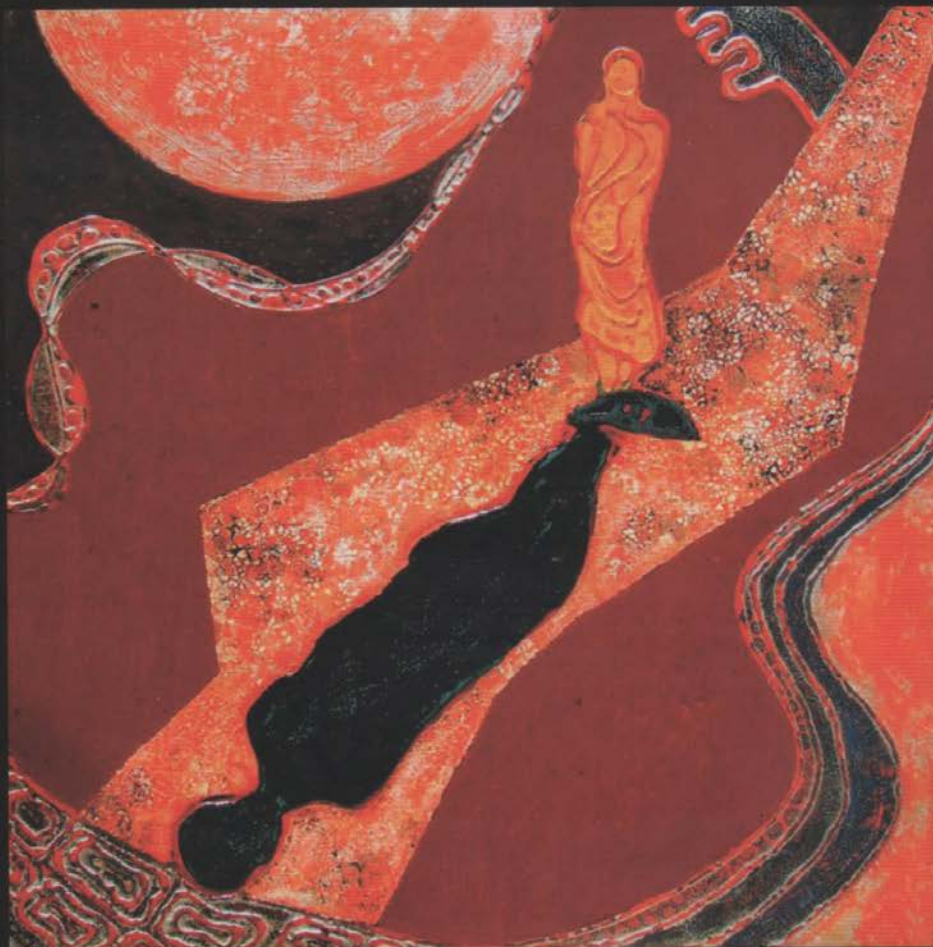


TỪ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY



125

THÍCH THIỆN HỮU



CÓ NHỮNG
CON NGƯỜI

NXB HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
LỜI ĐẦU SÁCH	5
1. BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC - NGỌN LỬA, TRÁI TIM VÀ DI THƯ	7
2. HOÀ THƯỢNG THÍCH THIÊN HOA - VÀ BỘ PHẬT HỌC PHỔ THÔNG VĨ ĐẠI!	13
3. ÁNH TƯỜNG VÂN SÁNG SOI KIM CỔ - TƯỞNG NIỆM ĐỨC TĂNG THỐNG THÍCH TỊNH KHIẾT	17
4. AN QUANG - NGHÌN NĂM LƯU DẤU - TƯỞNG NIỆM ĐỨC PHỔ TĂNG THỐNG THÍCH THIÊN HOÀ	22
5. PHƯỚC HƯNG - MỘT THỜI ĐỂ NHỚ - TƯỞNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH VĨNH ĐẠT	27
6. AN ĐỨC SÂU DÀY - TƯỞNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH HUỆ HƯNG	33
7. LỜI SÂM HỐI MUỘN MÀNG - TƯỞNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH HUỆ PHÁT	40
8. NGẬP TRÀN NGHĨA NHÂN - TƯỞNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH THIÊN HUỆ	45
9. NHỚ MÃI MỘT BÓNG HÌNH - TƯỞNG NHỚ TT. THÍCH MINH PHÁT	49
10. AI ĐIỀU HOÀ THƯỢNG THÍCH THIÊN HẢO	53
11. KHI NGƯỜI ĐIÊN HẠNH PHÚC - TƯỞNG NIỆM NHÀ THƠ BÙI GIÁNG	56
12. NGHỆ THUẬT LÀM THỊ GIẢ - TƯỞNG NIỆM NI TRƯỞNG NHƯ THANH	59
13. NGƯỜI VỀ	63
14. AI ĐIỀU NI TRƯỞNG ĐÀM LỰU	64
15. HT. THÍCH DUY LỰC - CÂU THOẠI ĐẦU CÒN ĐÓ	66
16. VĂN TẾ HOÀ THƯỢNG THÍCH MINH THÀNH	69
17. THI ĐIỀU CỦA ĐẠI DIỆN HỘI CỰU TĂNG NI SINH KHOÁ I	72
TRƯỜNG CƠ BẢN PHẬT HỌC TP. HCM ĐANG DU HỌC TẠI ẤN ĐỘ	72
18. AI VĂN KÍNH NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH THANH KIỂM - VIỆN CHỦ TỔ ĐÌNH VĨNH NGHIÊM	73
19. VĂN MÃI CHIẾU SOI – TƯỞNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH THIÊN SIÊU	79
20. VĂN TẾ HOÀ THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN	83
21. CẢM TƯỞNG CỦA ĐẠI DIỆN TĂNG NI SINH VIỆT NAM TU HỌC TẠI ẤN ĐỘ	88
22. ĐIỆP KHÚC: “CÓ VỀ ĐƯỚI CHƯA?” - TƯỞNG NHỚ TT. THÍCH CHƠN THANH	91
23. AI ĐIỀU TT. THÍCH THIÊN CHÁNH	95
24. AI ĐIỀU HT. THÍCH HUYỀN VI	100
25. ĐIỀU VĂN HOÀ THƯỢNG THÍCH NGUYỄN NGÔN	104
26. VĂN TẾ HOÀ THƯỢNG THÍCH ĐỒNG MINH	108
27. HỌC GIẢ MINH CHI - GIỌNG NÓI VÀ NỤ CƯỜI	111
28. AI ĐIỀU TT. THÍCH CHƠN KIẾN	115
29. ĐIỀU VĂN HOÀ THƯỢNG THÍCH MÃN GIÁC	121
31. AI ĐIỀU ĐẠI LÃO HT. THÍCH HUYỀN QUANG	135
32. MIỀN MAN VỀ CUỘC ĐỜI THẦY PHẠM CÔNG THIÊN	141
33. CHAN CHƯA AN TÌNH - TƯỞNG NIỆM GS. TRẦN PHƯƠNG LAN	144
34. HOÀ THƯỢNG XE BUÝT LÁI XE ĐẠI THỪA – TƯỞNG NIỆM HT. THÍCH TRÍ CHƠN	147
35. LỜI THĂM HỎI AN TÌNH! – TƯỞNG NIỆM HT. THÍCH HẠNH ĐẠO	152
36. HỌC GIẢ PHAN LẠC TUYÊN - VỊ THẦY NGHIÊM TÚC VÀ CỜ MỠ	156
37. AI ĐIỀU CỦA TỔ ĐÌNH KIM HUỆ-SA ĐÉC CHÙA PHẬT ĐÀ & CHÙA PHẬT TỔ & CHÙA HOẢNG PHÁP ÚC CHÂU – TƯỞNG NIỆM HT. THÍCH PHƯỚC HUỆ	163

LỜI GIỚI THIỆU

“Có những con người” là tuyển tập các bài điều văn và văn tưởng niệm của TT. Thích Thiện Hữu gửi đến 24 vị cao Tăng Phật giáo Việt Nam thế kỷ XX, nhằm thể hiện tấm lòng tôn kính đối với các nhân cách Phật giáo vĩ đại. Ngoài các bậc cao tăng và cao Ni, tập sách này còn gửi lòng quý trọng đến 5 vị cư sĩ có nhiều đóng góp cho giáo dục Phật giáo Việt Nam, mà tác giả có cơ hội học hỏi, tiếp xúc hoặc biết đến.

Vì là điều văn, các nhân vật Phật giáo được tưởng niệm trong tập sách này được sắp xếp theo thứ tự của ngày viên tịch và vãng sanh; không sắp theo tầm vóc đóng góp Phật sự và sự nghiệp độ sinh của từng vị. Từ ngọn lửa và trái tim của Bồ Tát Quảng Đức đến ánh tường vân của các đức Tăng thống và Tổ sư; từ các vị Hoà Thượng cao túc lỗi lạc cho đến các Ni trưởng gánh vác Phật sự không mệt mỏi; từ các nhà tư tưởng Phật học cho đến các nhà giáo Phật học Việt Nam...tất cả được chứa đựng trong tác phẩm này.

Bắt đầu từ năm 1997 tại đất Phật, cho đến những năm sống và làm Phật sự tại Úc châu cho đến nay (2012), tập sách này được tác giả hình thành xuyên suốt 24 năm. Mỗi khi nhận được hung tin về sự viên tịch hay vãng sanh của các bậc cao đức, tác giả đã ngậm ngùi, kính tiếc và viết điều văn. Viết rất nhanh và viết rất cảm động. Có khi là văn biền ngẫu, đối nhau chan chát, có lúc là thi ca tự do, chan chứa ân tình, tác giả đã phác họa mấy chục năm một kiếp người của các nhân vật Phật giáo trong một điều văn hoặc văn tưởng niệm chỉ vài trang giấy. Đó là việc khó làm. Tác giả làm được và làm rất thành công, là do tác giả biết trân quý các tấm gương Phật giáo và muốn truyền trao các tấm gương đó cho các thế hệ học hậu.

Có thể nói quyển sách này là tác phẩm đầu tiên tại Việt Nam tập hợp các điều văn và văn tưởng niệm của một tác giả dành cho nhiều nhân vật xuất chúng của Phật giáo Việt Nam. Tập điều văn và tưởng niệm này, nhờ đó có giá trị lịch sử lớn, trở thành nguồn tham khảo có ý nghĩa cho mảng thể tài điều văn trong văn học Phật giáo Việt Nam hiện đại.

Đọc tập văn này, người đọc sẽ có cơ hội ôn lại một cách bao quát cuộc đời và sự nghiệp của các bậc cao đức Phật giáo Việt Nam, đối với đất nước và con người Việt Nam, theo đó, nỗ lực noi gương, học hỏi và trở thành các nhân cách đặc biệt đó, ở hiện tại và tương lai. “Ôn cố tri tâm” là điều người đọc có thể học được từ tập văn này. Mỗi cuộc đời của các bậc cao Tăng có nhiều tấm gương. Mỗi

tấm gương trở thành nhiều bài học. Đọc gần 30 cuộc đời và tấm gương trong tập điều văn và tường niệm này, người đọc có thể làm lớn mạnh các đức tính cao quý, lòng vô ngã vị tha, tinh thần dấn thân phụng sự và kinh nghiệm làm Phật sự.

Lịch sử đóng góp Phật sự của các bậc cao đức Phật giáo Việt Nam đã được thu nhỏ trong tác phẩm này. Cảm ơn tác giả đã trao tặng cho chúng ta cơ hội học hỏi các tấm gương xuất chúng của các bậc cao túc để mỗi người có thể rút ra cho mình các bài học có giá trị siêu việt thời gian,

Giác Ngộ, ngày 06-08-2012

TT. Thích Nhật Từ

Tổng biên tập

Tạp chí và Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay

LỜI ĐẦU SÁCH

Có Những Con Người chỉ mới nghe qua là ngàn lần đánh lễ! Có Những Con Người chỉ khi nhắc tới là cúi đầu sụp lạy! Có Những Con Người chỉ một lần gặp mặt là rung động tâm hồn. Có Những Con Người chỉ một lần tiếp xúc là nhớ mãi nghìn năm!

Có Những Con Người suốt cuộc đời tuy phải chắt chiu từng miếng ăn cái mặc, nhưng luôn chia sẻ những gì mình có được đến kẻ khốn cùng và ngày đêm âm thầm dựng xây tô đắp cho quê Mẹ thơm hương, chốn Tổ huy hoàng!

Có Những Con Người trọn kiếp nắn nót từng điệu hò câu hát, trân quý từng vần thơ óng ả mượt mà để cho vườn hoa nhân loại và vườn hoa dân tộc đủ đầy sắc hương!

Có Những Con Người thốt lên tiếng nói của muôn triệu tấm lòng, nói lên ngàn lời tha thiết để bảo vệ đạo pháp, dân tộc đến hơi thở cuối cùng!

Có Những Con Người sẵn sàng hy sinh tương lai sự nghiệp của mình, hy hiến nước mắt xương máu, tâm trí của mình, để ban trao hạnh phúc cho tha nhân!

Có Những Con Người dấn thân phục vụ, dựng xây chùa viện đạo tràng, giáo dục, hoằng pháp trên mọi miền đất nước Việt Nam và những nơi có người Việt trên thế giới. Quý ngài đã mang tình thương thực sự đến với tha nhân, mở rộng bàn tay nhân ái đón chào những trẻ thơ, những con người đã bị từ chối, đã bị vứt bỏ tại cuộc đời này!

Những thiêng tình của chư vị Bồ tát, liệt vị Thánh tăng, những bậc đại sĩ được gọi nhớ nơi đây, đã giúp con thấu hiểu giá trị thiết thực của đời sống và tình người bao la. Mặt khác, những hình ảnh thánh thiện của các bậc thầy tâm linh đã cho con vô số bài học bổ ích, trong suốt lộ trình phấn đấu, dấn thân, vượt qua những khó khăn gian khổ nơi cuộc đời. Đó chỉ là một phần trong trăm ngàn phần ý nghĩa của những con người được tôn vinh trong quyển sách bé nhỏ này.

Ôi, những hình ảnh thiêng liêng, những âm thanh ngọt ngào siêu tuyệt, những lời nhắc nhở khuyên nhủ hằng ngày vẫn còn ngân nga, vẫn còn thẳm lặng trong ký ức và trái tim con!

Cát bụi thời gian có làm nhạt nhòa mưa nắng, nhưng những ân tình sâu nặng, những ân đức cao vời của chư tôn liệt vị sẽ mãi trường tồn, như ánh nắng ban mai luôn chiếu soi giữa lòng nhân thế!

Giông tố vô thường có thể cuốn trôi tất cả sắc tướng hình hài, nhưng tấm lòng nguyên trinh thánh thiện của những con người cao cả trong quyển sách này sẽ ở mãi trong lòng con và bạn đọc xa gần!

Quá khứ là những dấu ấn thiêng liêng, nuôi sống niềm hạnh phúc vô biên. Có thể tất cả những huyền tướng dương trần sẽ rơi bay về cõi trống không, sẽ chìm lắng trong dòng đời ồn náo; nhưng bất chợt, nó có thể trở thành một làn gió mát trong lành, một tia nắng ấm áp giữa mùa đông, hay một ánh sáng chiếu soi trong đêm tối ảo mờ!

Đôi mươi trang giấy tường niệm làm sao nói hết công hạnh của quý Ngài? Vài lời điệu vãn kính tiếc làm sao diễn tả được đức độ tài năng của quý Ngài? Do vậy, dù sống nơi góc biển chân trời nào, dù gặp nhiều khó khăn nghịch cảnh cách mấy, con vẫn nhớ, vẫn cung kính tôn trọng những lời dạy ân cần và những tâm thức sống động, cao ngút như ngọn thiên sơn hùng tráng của quý Ngài!

Dù trần gian có điêu tàn sụp đổ, dù dòng chảy của sông nước Cửu Long, Hồng Hà hay Hương Giang có khô cạn, nhưng thâm tình cao quý, ân nghĩa tuyệt vời của quý Ngài vẫn mãi thiên thu!!!

Ngàn lần đánh lễ!!!

Kỷ niệm ngày Vía Quán Thế Âm Bồ Tát Thành Đạo

19 tháng 06 năm Nhâm Thìn-2012

Hậu học Thích Thiện Hữu

1. BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC - NGỌN LỬA, TRÁI TIM VÀ DI THƯ

Kính dâng Bồ Tát với lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Bồ tát viên tịch ngày 20-04-Năm Quý Mão-1963

Kính lạy đức Bồ Tát Thích Quảng Đức

Khi viết những dòng chữ thô thiển này, con chỉ biết âm thầm dâng lên cúng dường ân đức sâu dày hơn trời biển của Ngài. Con thiết tha thành kính, ngưỡng vọng về Ngài, một bậc Bồ tát vào đời cứu độ chúng sinh, cứu nguy đạo pháp thoát khỏi khốn khó nguy cùng. Kính xin Ngài từ bi hoan hỷ chứng minh cho lòng thành kính nhất của hàng hậu bối chúng con!

Ngài đã trở thành bất tử trong trái tim mọi người. Ngài đã trở thành biểu tượng của khoan dung độ lượng, nhân hậu hoà bình. Hình ảnh thiêng liêng diễm lệ giữa đất trời của Ngài, tuyệt đối không phải nhờ thiên tài, không phải nhờ nhan sắc, mà nhờ vào chất tu chân thật, nhờ vào tư cách đạo đức, và sự gia công dẫn thân hành trì khi còn sinh tiền.

Qua những dòng tiểu sử ngắn ngủi của Ngài, ai cũng cảm nhận được sự hùng tráng của một con dân nước Việt, sự tiếp thu hài hoà của đệ tử Thích Ca và sự quyết tâm hy hiến của tinh thần Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn, Trần Nhân Tông.

Tất cả đều được kết tụ, nâng lên bằng những hành động cụ thể trong cơn khốn khó của đạo pháp, với nhiệt tâm tín thành trước đau thương mất mát tại cõi Ta bà.

Mặc dù không sinh cùng thời, nhưng đọc lại những dòng tiểu sử của Ngài, và được những bậc Thầy hiền kể lại, con có cảm giác Ngài là một tu sĩ hết sức chất phát bình dân. Ngài đâu muốn trở thành nhân vật trung tâm, hay tiếng tăm lừng lẫy. Ngài đâu muốn sự ra đi của mình sẽ trở thành một sự kiện chấn động thế giới. Nhưng chính ngọn lửa Hoả Quang Tam Muội, trái tim bất diệt và di thư tha thiết của Ngài đã trở thành lời thuyết pháp hùng hồn, bài tâm kinh sống động, bay nhanh trên tất cả phương tiện thông tin báo chí từ Á sang Âu. Chính ngọn lửa, trái tim và di thư của Ngài biến thành sự kiện lịch sử nhân loại, lở đất long trời, đánh động lương tri, tâm thức của muôn triệu con người!

Tham lam, ích kỷ, giận hờn, kiêu căng luôn tiềm ẩn trong con người thế tục, lắm lúc lại làm nhân cách con người trở nên nhỏ bé, qua những hành động vô nhân và tàn nhẫn. Trước tình thế đen tối nhiều nhượng của đạo pháp, Ngài tự cảm thấy mình không thể ngồi yên, Tăng ni Phật tử có khả năng không còn điểm tựa tâm linh, niềm tin chánh pháp hay tín ngưỡng ngàn đời của Tổ tiên. Quyết định dứt khoát và sáng suốt của Ngài là phải dẫn thân hành động, phải bảo vệ gia tài của mười phương chư Phật ban giao và gia tài của tổ tiên Hồng Bàng để lại.

Ngài không muốn lịch sử dân tộc có sự hiện hữu dấu chân của những người đang đi trên con đường chật hẹp của bản ngã hận thù, của bất công phi nhân. Ngài muốn người cầm quyền trả lại sự công bằng căn bản nhất cho mọi người. Ngài ước ao và hy vọng họ đi trên con đường thanh thang vĩ đại, con đường của thứ tha, bao dung và bác ái.

Hình ảnh vị tu sĩ điềm nhiên mặc chiếc hậu vàng đơn sơ mộc mạc, lại toát ra một nhân cách phi thường, thấm đượm thương yêu. Thế ngồi kiết già của Ngài thể hiện một định lực thâm sâu, được nói kết bởi lời Phật dạy, được kết tụ từ con tim vì đạo, và những tháng ngày dẫn thân hành hoá. Sự hiện hữu của Ngài trên mảnh đất tiên rồng, giữa ngã tư Lê Văn Duyệt-Phan Đình Phùng là một nói kết từ chư Bồ tát thánh hiền đến liệt vị thánh Tăng, từ Đông độ đến Việt Nam qua các thời đại.

Quả thật, một ngọn lửa trở thành ánh quang minh soi sáng nhân gian, một trái tim trở thành bát diệp thiên thu và một di thư ngắn ngủi trở thành trang kinh Bát nhã. Tất cả là điểm tựa tâm linh cho vô số con người quy ngưỡng tìm về.

1. Ngọn lửa Từ Bi

Ngọn lửa của Ngài không phải là ngọn lửa của tham dục sân hận, mà là ngọn lửa Từ bi thương yêu, là Hoả Quang Tam Muội. Nó được hun đúc, cất nấu từ vô lượng kiếp tu hành, từ sự dẫn thân không ngừng nghỉ qua dựng xây đạo tràng, kiến lập Phật viện, đào tạo Tăng tài, giáo hoá chúng sinh.

Ngọn lửa của Ngài là một minh chứng hùng hồn cho giai đoạn khói lửa mịt mù, hay những đắng cay dẫn vật của kiếp làm than.

Ngọn lửa của Ngài là những xót xa não nuột của các mẹ già, của người Phật tử tóc trắng điểm sương khóc con nơi trận tuyến.

Ngọn lửa của Ngài được kết tụ từ những giọt nước mắt, là nỗi đau quằn quại, là những mịt mù bơ vơ lạc loài của tuổi trẻ Việt Nam.

Ngọn lửa của Ngài được xuất phát từ xương trắng máu đào của Phật tử Cổ Đô, của con Phật Sài Gòn, của những bậc xuất trần, của những người lương thức đã hy sinh trước đó.

Ngọn lửa của Ngài vẫn còn đối với quê hương dân tộc, đối với đạo pháp, đối với con người, đối với những giá trị nhân bản bất diệt.

Xin chấp tay nguyện cầu cho ngọn lửa của Bồ tát tiếp tục cháy lên và thổi vào lòng con như pháp Phật nhiệm mầu.

Xin thành tâm khẩn nguyện cho ngọn lửa của Ngài vẫn còn ngun ngút cháy lên trước những khoảng trời xanh, trong lòng người đệ tử Phật khắp năm châu.

Ngọn lửa của Ngài tuyệt đối không là tấm thân tứ đại giả tạm mà là ánh sáng trí tuệ bất tử. Nó không còn là da thịt bình thường, mà là mùi hương chiên đàn trầm nhũ. Nó không chỉ là dấu ấn lịch sử của dân tộc, của Phật giáo mà là bài thuyết pháp vô ngôn của Bồ tát vào đời. Nó là nơi cư trú của biết bao con người gục ngã, của những trái tim lạc loài!

2. Trái tim Bồ Tát

Trái tim của Ngài vẫn còn rỉ máu với bao ước vọng dang trào. Trái tim của những thần thức lo toan cho số phận dân tộc, cho đất nước quê hương và cho đạo pháp vĩnh tồn.

Trái tim của Ngài đã hoà cùng nhịp thở của bá tánh chúng sinh trong cuộc trầm thống khổ đau. Ngài đã thở như tiếng thở của nhân gian, trong dòng lịch sử nhân loại.

Trái tim của Ngài không phải là sự chất chứa của hơn thua buồn giận oán hờn, mà là sự rung động của nỗi khổ niềm đau về thực trạng xã hội, về đời sống lầm than của con người.

Trái tim của Ngài là những tầng bậc của sự thiết tha yêu đời, yêu vạn loại chúng sinh đang ngập tràn đau khổ.

Trái tim của Ngài là quê hương tâm linh trong mỗi chúng ta. Trái tim Bồ tát vì đạo cứu đời vẫn còn nguyên vẹn thiên thu. Sáng soi từ làng quê hẻo lánh đến thành thị hiện đại.

Ôi, những tháng ngày nơi đất khách quê người, trái tim của Ngài là hình ảnh thiêng liêng thánh thiện, luôn thiết tha nhắc nhở, luôn réo gọi tâm hồn...

Trái tim của Ngài là thiêng quốc tuyệt vời, không còn mưa bom lửa đạn, không còn tiếng hận thù, không còn tiếng chém giết tranh giành quyền lợi và quyền lực, không còn tiếng lừa dối, hãm hại nhau.

Trái tim của Ngài là mạch nguồn tươi mát ngọt ngào, là tình người muôn thuở dâng cao, là tiếng hát Bi từ đang vang vọng giữa đất trời bao la.

Trái tim của Ngài luôn tỏa ra mùi chiên đàn thánh thiện và là chất đề hồ nuôi lớn trẻ thơ.

Trái tim của Ngài là vòng tay của những cụ già, là ánh trăng sáng ngời của Bát nhã chiếu soi.

Trái tim của Ngài là ánh nắng sưởi ấm, là mùa xuân sinh tồn, là bốn mùa của vạn vật chúng sinh trong vũ trụ siêu cùng.

3. Di Thư Bát Nhã

Đọc Di Thư của Ngài, con cảm nhận được trái tim chất chứa từ bi, trí tuệ sáng ngời thiên cổ, vừa mãnh liệt dứt khoát, vừa thanh nhã cao phong, gói trọn tấm lòng dâng lên cúng dường mười phương chư Phật, liệt vị Thánh tăng tiên hiền và hồn thiêng sông núi Việt Nam.

Đọc Di Thư của Ngài, con cảm nhận được tấm lòng bao dung độ lượng, thể thiết ngọt ngào, luôn dâng trào sức sống và chan chứa mầm xanh.

Lòng Ngài lúc nào cũng ước ao và mong mỏi; trong nghiệt ngã cuộc đời, trong nhân-ngã bỉ thử của cuộc thế, giữa hơn thua tranh giành, giữa bi đát xấu xa, vẫn có con đường để đi, vẫn có chốn để về, vẫn có nơi để hướng tâm phục vụ. Ngài đã hiến dâng trái tim trinh bạch cho đạo pháp dân tộc. Bấy nhiêu thôi cũng đủ sáng soi cho người đương đại, là bài pháp vô ngôn, là lối đẹp tuyệt vời cho hậu thế tôn thờ!

Quyền uy, địa vị, áo mão cân đai, sang giàu tột đỉnh, có đáng gì trong hạnh phúc đạo đức làm người?

Đọc Di Thư của Ngài, con không thấy một mảy may khát vọng riêng tư, mà chỉ có những nguyện vọng chính đáng của một con người. Con không thấy một đòi hỏi cá nhân, mà chỉ có những yêu cầu nhân bản, đại diện cho tiếng nói nhân loại.

Di thư của Ngài không phải là chú giải của những bộ kinh đại thừa siêu việt, không phải là những dịch phẩm bất hủ bóng bẩy văn hoa, không phải là những tư tưởng cao siêu ngút ngàn, không phải là một chủ thuyết chính trị, không phải là một sách lược giải phóng đất nước, không phải là chiến lược về chủng tộc màu da, mà chỉ là những nguyện vọng, ước muốn bình thường của thân phận con người.

Di thư của Ngài chỉ là những thiết tha chân thành của một tu sĩ, của một công dân chân chất, muốn lấy cái chết để thức tỉnh lương tâm thời đại. Ngôn ngữ giản dị, nhưng đầy ấp thiêng liêng, cú pháp không cầu kỳ, nhưng trong sáng như pha lê và đầy đủ ý nghĩa nhất!

Di thư của Ngài không phải là quyển tiểu thuyết được giải thưởng văn chương, hay truyện ngắn lôi kéo người đọc, mà là tâm tình của một con người, có sức cuốn hút mãnh liệt. Nó đã trở thành hùng ca, thánh ca, thiên ca, vừa như lời ru êm nhẹ, vừa là quyển sử thi bất hủ với thời gian!

Di Thư của Ngài, lúc nào cũng kêu gọi tất cả mọi người thương yêu, đùm bọc giúp đỡ nhau trên những nẻo đường đời nghiệt ngã. Ngài thực sự là con người hoàn thiện về nhân cách đạo đức và trí tuệ siêu phàm!

Tóm lại, ngọn lửa, trái tim và di thư của Ngài đã cho thế giới và nhân loại biết một sự thật của giai đoạn lịch sử, một sự thật chứa đầy tham vọng cá nhân, một sự thật đi ngược lương tâm thời đại, một sự thật của độc tài gia đình trị được núp dưới chiêu bài chính trị dân chủ, một sự thật vừa phức tạp, vừa lạnh lùng đến tối.

Đích đến của quyền lực chính trị, địa vị cao xa, giàu sang danh vọng chỉ là cơn ác mộng, là bóng mờ của thời gian. Tất cả đều tiêu tan theo quy luật bại thành. Nhưng ngọn lửa, trái tim và di thư của Ngài vẫn còn hiện hữu trên cõi Ta bà vô thường biến đổi này.

Một tăng sĩ bình thường, phút chốc trở thành bậc đại sĩ. Một Tỳ kheo quê mùa, phút chốc trở thành bậc đức đạo xuất trần. Một thường dân lam lũ, phút chốc trở thành một công dân bất hủ.

Chọn cái chết để tìm thấy nơi đó những niềm vui và sự sống cho muôn người. Chọn cái chết để trở thành bất tử, thì quả là sự lựa chọn đầy chất trí tuệ và từ bi cao thượng. Do vậy, ngọn lửa, trái tim và di thư của Ngài vẫn là những kỷ vật, những hình ảnh thiên thu trong thế kỷ XX và mãi mãi!

Lịch sử đạo pháp quê hương đã nhìn thấy và ghi nhận tấm lòng yêu quê hương, bảo vệ đạo pháp của Ngài. Ngài hy sinh cho dân tộc, hiến dâng cho đạo pháp, tôn trọng sự thật thánh thiện. Ngài tin tưởng dân tộc sẽ mãi tồn sinh, đạo pháp sẽ mãi huy hoàng, nếu cuộc đời này có nhau, vì nhau và tôn trọng lẫn nhau!

Trong muôn ngàn trái tim, có lẽ trái tim của Ngài vẫn là một trong những trái tim hiếm hoi, đẹp nhất nhân gian, vượt thoát mọi sự chi phối của thời gian!

Hy vọng, mỗi người Việt Nam đều đang cất giữ trái tim của Ngài. Trái tim hạnh phúc và đấng cay, trái tim của nụ cười và nước mắt!

Hy vọng, hàng xuất gia được người đời tôn trọng là bậc 'chúng trung tôn', đều có khả năng tự thấp lên ngọn lửa thiêng liêng màu nhiệm cho chính mình, để tự soi sáng, tự phản quang!

Hy vọng, mỗi người Phật tử gần xa sẽ có duyên may đọc lại những lời Di Thư của Ngài, như bài Bát Nhã tụng hàng ngày!

Cuối cùng, trái tim bất diệt của Ngài vẫn còn se thắt, đập theo nhịp đập của chúng sinh vạn loại. Ngọn lửa từ bi của Ngài vẫn còn bùng cháy đến tận bây giờ và mãi mãi ngàn sau. Di thư của Ngài vẫn chưa ráo mực, như mới hôm nào!

Rất mong thay!!!

Nam Mô Thích Quảng Đức Bồ Tát Ma Ha Tát!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

2. HOÀ THƯỢNG THÍCH THIÊN HOA - VÀ BỘ PHẬT HỌC PHỔ THÔNG VĨ ĐẠI!

Kính dâng Cổ Hoà Thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Hoà thượng viên tịch ngày 20 tháng 12 năm Nhâm Tý-1973

Viết về một con người đã từng sẻ chia những khó khăn gian khổ với bá tánh chúng sinh là một điều khó. Nhưng viết về một bậc Bồ tát suốt đời hành hoá giữa chốn nhân gian mênh mông bao la lại càng khó khăn hơn.

Viết về một con người sống kiên trung cho lý tưởng và tận hiến cho dân tộc là khó. Nhưng viết về một bậc kỳ túc xuất trần, luôn dựng xây, tô bồi cho dân tộc Việt lại càng khó khăn hơn.

Bao năm qua, biết bao tâm tình của bao thế hệ, từ xuất gia đến tại gia, từ người cùng thời với Ngài đến những hậu bối như con đều có những cảm nghĩ, nhận định khác nhau. Nhưng dù nói ngàn lời cũng không ai diễn đạt hết đời sống của một Thiên tăng, của một thánh giả. Riêng con, dù có diễn tả hay đến đâu đi nữa, con cũng không nói hết những tâm tình ngưỡng vọng của con về cuộc đời và sự nghiệp của Ngài.

Ngài đã sinh ra, lớn lên giữa ruộng lúa trong lành, mùi rơm rạ thơm tho giữa sông nước mênh mông, hay giữa thời kỳ ngập tràn khói lửa của làng quê Nam Việt.

Sau khi thọ pháp xuất gia với Tổ Phi Lai-Chí Thiên, vâng lời tôn sư chỉ dạy, Ngài đã từ bỏ miền Nam gấn bó thân yêu, để lặn lội ra Huế cầu học với các bậc danh Tăng thạc đức xứ Thần Kinh. Hết Tây Thiên đến Long Khánh, Thập Tháp, rồi Báo Quốc, Kim Sơn.

Biết bao mưa sa gió táp, biết bao đắng cay thử thách cuộc đời đã không làm nản chí và tấm lòng thượng cầu Phật đạo hạ hoá chúng sinh của Ngài. Trên gương mặt, trên đôi môi và trong trái tim Ngài lúc nào cũng tươi sáng, toả rạng tình thương yêu dạt dào và ngập tràn nhân nghĩa đối với Tổ thầy và chư bạn đồng môn.

Sau hơn 8 năm cầu học nơi đất Thần Kinh, Ngài trở về Nam, liền bắt tay vào những hoạt động văn hoá, hoằng pháp, giáo dục và sáng tác dịch.

Những điểm giảng kinh từ chùa này đến chùa khác, từ thành thị đến thôn quê bắt đầu khai giảng. Những tờ báo Phật giáo, những diễn đàn đối thoại liên tôn ra đời với mục đích duy nhất là giúp mọi người, mọi giới hiểu đúng về đạo Phật.

Bên cạnh đó, những lĩnh vực văn chương, thi ca, kịch nghệ đều được Ngài quan tâm đúng mức, đều được đặt trên con thuyền hoằng pháp lợi sinh.

Nhưng nói gì thì nói, con vẫn có cảm giác như con người của Ngài vẫn đậm đà chất phác của cư dân vùng sông nước, của con người uống nước sông Hậu, sông Tiền. Do vậy, chắc chắn Ngài thật đôn hậu hiền hoà, khoan dung độ lượng, không phải chỉ với Tăng-Ni mà còn với bốn đạo Phật tử, không phải chỉ trên những vùng đất trù phú đồng lúa bát ngát mênh mông, mà còn trên những vùng sỏi đá khô cằn.

Đời sống của Ngài chắc chắn phải thật giản dị như ngọn cỏ luống rau, nhưng tấm lòng thì rộng lớn bao la như sông nước Cửu Long. Ngài luôn ôm chặt đạo pháp vào lòng, trĩu nặng với quê hương dân tộc trong từng hơi thở, từng nhịp đập của con tim.

Ngài thiết tha với từng nhánh cây, từng tác đất, từng giọt mưa bóng nắng trên dải đất Tiên rồng. Ngài thiết tha với từng miếng ăn cái mặc, từng lời nói tiếng cười, từng điệu hò, câu hát, vần thơ của người dân ở khắp quê hương xứ sở. Chính những thiết tha đó, Ngài đã đứng giữa đất trời, giữa quê hương nước Việt để nói lên những lời yêu thương, nồng nàn, vì người, vì vạn loại chúng sinh.

Nhìn lại giai đoạn lịch sử đi qua, đạo Phật Việt Nam không thể thoát ra được những ảnh hưởng thăng trầm của thời cuộc: Hết đảo chánh tới chỉnh lý, hết xuống đường đến biểu tình tuyệt thực. Đời sống trong chốn thiền môn ít nhiều gì cũng bị xáo trộn. Đời sống cộng đồng Phật tử không tránh khỏi những nhiễu loạn khó khăn. Nhưng với tất cả những nỗ lực dựng xây và hăng say trong sự nghiệp giáo dục và hoằng pháp, Ngài chưa từng nói câu mỗi một, chưa từng phát khởi ý niệm hoài nghi hay thất vọng về chính công việc mình đang thực hiện.

Dù bận rộn biết bao Phật sự trong giảng dạy, tô bồi và dựng xây, nhưng hạt giống trí tuệ của Ngài vẫn được chăm bón và nở nhụy khai hoa. Nhiều tác phẩm giá trị xuất hiện, góp phần vào việc nối lửa tiếp đèn của lịch đại Tổ sư để lại. Trong đó đáng kể đến vẫn là bộ *Phật Học Phổ Thông* 12 quyển. Tác phẩm này từ đó là tài liệu quý hiếm gối đầu giường của biết bao thế hệ Tăng-Ni, Phật tử trong

việc học tập, nghiên cứu, hành trì và là tài liệu giảng dạy căn bản cho các trường Phật học tại miền Nam.

Cái hay và cái khéo của Ngài là đã tóm thâu, kết nối có chọn lọc, có khoa học cho hầu hết hệ thống giáo lý đạo Phật.

Tuy không được phước duyên thù thắng như Ngài Thế Thân, Vô Trước hay Nghĩa Tịnh, Trần Huyền Trang bên Trung Quốc được đến tận Tây Thiên để thỉnh kinh, chiêm bái và thọ học. Ngài chỉ ở Việt Nam, đến gõ cửa từng sơn môn Tổ đình, từng Học Viện gần xa để tích lũy kiến thức Phật học. Cuối cùng, Ngài đã để lại cho hậu thế một kho tàng giáo lý quý báu, phù hợp với mọi căn cơ trình độ của Phật tử Việt Nam.

Chừng ấy thôi, cũng đủ nói lên tấm lòng, tâm tư tình cảm của Ngài đối với đạo Phật và dân tộc Việt. Quả thật, Ngài đã dâng tặng cho đạo Phật và quê hương Việt Nam một món quà vô giá vượt thời gian, không gian, và vượt ra ngoài dự đoán của bằng hữu chung trường!

Lần giở lại từng trang tiểu sử của Ngài, con nhận biết một điều, cuộc đời Ngài chưa từng đặt chân đến Trung quốc để chiêm bái tham quan động Đôn Hoàng. Nhưng Ngài đã để lại cho Phật giáo Việt Nam một bức bích họa mỹ lệ hoành tráng. Trên bức bích họa này, Ngài đã vẽ và kể lại từng chi tiết của đạo Phật khi mới ra đời và những phát triển sau đó. Từ thời kỳ sơ khai đến giai đoạn phân chia bộ phái, thậm chí còn từ Ấn Độ sang Trung Quốc và Việt Nam. Những công hạnh tuyệt vời, những hình ảnh cao thượng của chư Bồ Tát, liệt vị tổ sư đều được Ngài kể lại rõ ràng rành mạch.

Bức bích họa *Phật Học Phổ Thông* không được khắc họa theo bất kỳ trường phái hay đường nét thể tục nào. Ngài chỉ vẽ nó bằng một tấm lòng, một trái tim nhiệt thành của người đệ tử đức Phật, chỉ muốn cống hiến những ý tưởng nhỏ nhoi của mình cho đạo pháp và tha nhân!

Có thể có những giọt nước mắt yêu thương, hay những nụ cười hạnh phúc của con người sáng tạo đã hiện hữu trên cuộc đời này, để đổi lấy cái nhìn chín chắn, đúng đắn về một đạo Phật mà xã hội đương thời đã thờ ơ chẳng biết.

Đến cuộc đời vốn vẹn 55 năm và 26 hạ lạc, nhưng Ngài đã hoà nhập vào thế giới con người, vào tình yêu đạo pháp, vào những tiếng khóc cười của thế nhân, và vào những xáo trộn đau thương của quê hương đất nước.

Sự nghiệp của Ngài để lại là gì, nếu không kể đến đêm ngày không ngừng sáng tác, kiến lập đạo tràng, dựng xây Phật đường, đào tạo Tăng-Ni tài đức, và hoằng pháp lợi sinh!

Ôi, mấy mươi năm ngắn ngủi thông dong trong thế giới Ta bà, với trách vụ thiết tha cao thượng, với nghĩa tình thiêng liêng cao cả. Ngài sống và làm việc không phải cho riêng mình, mà cho tất cả mọi người.

Dấu chân Ngài đã in dấu khắp nơi ở miền Nam nước Việt. Với dòng máu oai hùng không ngại gian khổ của con cháu Hồng Bàng, Ngài đã sẻ chia một phần đất trên quê hương Việt Nam, hay nói chính xác hơn là miền Nam nước Việt. Ngài đã đóng góp bàn tay nhỏ bé của mình trong công cuộc dựng xây, phát triển đạo pháp và dân tộc. Những thành tựu Phật sự của Ngài đã trở thành huyền sử.

Quả thật, Ngài là người có một cái nhìn tinh tế thiện xảo, phân tích bén nhạy, và có tấm lòng thiết tha với Đạo pháp và Quê hương, nhất là trong giai đoạn khó khăn của thời cuộc. Do vậy, Ngài đã trở thành cột trụ vững chãi cho công cuộc dựng lại toà lâu đài Phật giáo vàng son, sau những đổ vỡ, chìm nổi của lịch sử Phật giáo Việt Nam!

Ngài đã mạnh dạn vứt bỏ mọi nhỏ nhoi tầm thường của đời sống thế tục, để dẫn thân phụng hiến cho con đường thanh thang giải thoát. Ngài đã ra khỏi thế giới bé nhỏ của ích kỷ tư lợi để tìm về thế giới lợi tha, đại đồng!

Con mơ ước có một ngày nào, con sẽ trở về tìm lại những nơi có dấu chân Ngài đi qua. Con sẽ thăm viếng những ngôi Tổ đình, những Phật học viện, những đạo tràng, để có dịp tắm mình và hiểu thêm về một bậc xuất trần.

Những dấu chân thánh thiện, những hoài mong khôn cùng, tưởng chừng đã rơi bay về chốn vô thường, giờ lại bập bùng ánh sáng trong tận cõi lòng con!!!

Nam Mô Phước Hậu Đường Thượng, Thích Thiện Hoa Bồ Tát Ma Ha Tát

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

3. ÁNH TƯỜNG VÂN SÁNG SOI KIM CỔ - TƯỜNG NIỆM ĐỨC TĂNG THỐNG THÍCH TỊNH KHIẾT

*Kính dâng lên Ôn Đệ Nhất Tăng Thống với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!
Ôn viên tịch ngày 23 tháng Giêng năm Quý Sửu-1973*

Ngày ấy năm xưa:

Nước sông Hương, ảo mờ sương khói, rơi lệ nát lòng
Núi Ngự Bình oai linh thánh thiện, khóc khúc phân ly
Khấp Thần Kinh chuyển động run mình, nghẹn ngào xa người đức độ
Cả ba miền bụi ngùi kính tiếc, nức nở tiễn biệt bậc chân tu
Môn đồ thiếu vắng pháp âm, nhưng công hạnh ngàn năm bất diệt
Hiếu quyến không người chăm sóc, còn phước lộc nhuận thấm nhân gian
Dung nghi toả sáng đạo vàng
Pháp tướng chiếu soi kim cổ!

Kính nhớ Giác Linh Ngài:

Chốn Tổ Tường Vân, 15 tuổi, hiểu nghĩa diệt sinh, nên thoát ly sinh diệt
Lão-Nho thông suốt, đến Không Môn, tâm trí Trùng Thông
Dâng trọn cõi lòng cho Tam bảo
Chẳng sợ gian khổ tai ương
Cảm thông chư Phật mười phương
Thấu rõ vô thường, nên Pháp tự Chân Thường
Thương chúng sinh, mà ngày đêm tịnh niệm
Vi đạo màu, cắt ái ly gia
Chùa Vĩnh Gia đủ duyên Tam đàn thọ cụ
Đạo hiệu Tịnh Khiết, một lòng phụng hiến Ta bà.

Từ đó,

Thành tâm tiếp nối hạnh nguyện tổ sư Đông độ
Khẩn thiết vận dụng đường lối Lâm Tế, Trúc Lâm
Nào Báo Quốc, Tường Vân,
Thuận lòng Tăng, mở trường 'Đại Phật Tuyên Dương'

Nào Hải Đức, Quốc Tự, Từ Hiếu, Từ Đàm
Thay Thế Tôn, truyền trao Yếu Chỉ-Ba La
Tăng nghi đĩnh đạc, phổ chiếu hằng sa
Giới đức trang nghiêm, sáng lòa nhân giới.

Ấn Quang vẫn còn lưu dấu
Xá Lợi trang sử chưa mờ
Chống gậy trúc ứng đối tùy cơ
Ngồi tuyết thực thân tâm bất động.

Thật là:
 Gian nan chẳng làm Thiên Tăng nhục chí
 Khó nhọc không cản được bậc đại sĩ đất Thần Kinh
 Khởi bi tâm vì đạo pháp quên mình
 Quyết hành hoá theo gương Phổ Hiền Đại Hạnh!

Đến khi,
 Trăng Lãng Già viên dung pháp tánh
 Thuyền Bát Nhã dạo chốn vô sanh
 Bắc-Trung-Nam, hèo lánh thị thành
 Nơi uest độ, có Ngài tiếp độ!

Quả thật:
 Ngao du trong mộng, dễ độ người mơ mộng
 Giữa chốn ảo mờ, dễ thức tỉnh kẻ đam mê
 Lấy đức tu nhiếp hoá chúng hữu tình
 Dùng tuệ trí dắt dìu người lạc lối!

Ở ngôi:
 Tông Lâm Pháp Chủ
 Hoà Thượng Đàn Đầu
 Thuận sinh diệt, thi ân bố đức
 Thấu vô thường, thương đạo giúp đời
 Trụ Pháp Vương Gia, dẫn dắt hậu côn qua cơn pháp nạn

Trì Như Lai Tạng, thiện tín đàn na vượt thoát ái hà
Cốt cách thông dong đặc đạo
Tâm tư như ánh trăng sao
Đi đâu cũng Tam Thừa phổ giáo
Cho cường bạo thức tỉnh lương tri
Đi đâu cũng Tứ Pháp hành trì
Cho đạo pháp-quê hương vĩnh tồn miên viễn!

Nhớ lại:

Đạo pháp lâm nguy, Ngài quyết khuôn trì gìn giữ
Tăng-Ni, Phật tử khốn cùng, Ngài xả thân hiến dâng sinh mạng
Bao lần xông pha lửa đạn
Tâm thái khinh an, xứng bậc xuất trần
Mấy phen tù tội tẩm thân
Không hờn giận, mà còn lấy nghĩa nhân đáp trả!

Thật là:

Cát bụi phù hư dẫu mờ nhạt
Gió sương nhân thế có tàn phai
Trái tim Bồ Tát vẫn thấp sáng đêm ngày
Tâm lòng Đại Sĩ cùng kiếp vị lai không tan biến!

Kính lạy Ngài:

Đời Ngài như đoá Ưu Đàm tái hiện
Mang trọng trách độ sinh thật nhiệm mầu
Đời Ngài như sen trắng giữa bùn nhơ
Đến Việt Nam vì nghĩa vụ thiêng liêng
Rời đại sự nhân duyên, chấn tích Ấn Độ chiêm bái
Rời được Tăng giới giao ban, đến Tích Lan phó hội.
Thay mặt cộng đồng Phật tử
Thành tâm “gởi thông điệp vì hoà bình”
Trên cương vị Tăng Thống
Lòng những mong, “lấy từ bi xoá bỏ hận thù”!
Quả thật,

Một tâm đức sáng ngời
Muôn đời lưu dấu
Quả thật,
Một tâm nguyện khắc sâu
Chấn động hằng sa thiên giới!

Đợi đến khi:

Hoa mai chớm nở, biển lửa thành đoá sen vàng
Sôi đá ngân vang, vọng tiếng bình an nhân thế
Noi gương Như Lai ThiệThệ, bỏ hết hư ảo giả danh
Thực hành Chánh Biến Tri Minh, vui với kệ kinh màu nhiệm.
Cơm dưa đạm bạc, tiếp Tăng, độ chúng hữu tình
Áo vải nâu sòng, hướng dẫn tín đồ, thâm sâu pháp Phật
Bao thế hệ danh Tăng thạc đức, lập đại nguyện Tôn Giả A Nan
Nhiều Phật tử kính mến thuận thành, trọn đời noi gương Cấp Cô Độc.

Thế mới biết,

Đức độ Từ bi, có công năng xoá tan thành trì nghiệp chướng
Ánh dương Trí tuệ, là sức mạnh dập tắt mọi bóng tối đam mê!

Vậy thì hôm nay:

Hàng hậu bồi chúng con thành kính hướng về
Năm vóc thiết tha quy ngưỡng!
Học theo hạnh đức người xưa
Lấy Phật sự làm trầm hương dâng cúng
Nghe lời Thầy Tổ chỉ bày
Một lòng cúc cung bái lạy!

Nước Sông Hương, sóng gợn lăn tăn
Gương đạo hạnh của Ngài “chẳng tăng chẳng giảm”
Núi Ngự Bình, mây bay lãng đãng
Ân đức của Ngài “không diệt không sinh!”

Kính nguyện giác linh Ngài,

Đường lành chân trần tiêu dao cất bước

Lối cũ gậy trúc tự tại thông dong

Mười phương tấu khúc tâm hồng

Ba cõi chẳng vương tục luy!!!

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ

4. ẨM QUANG - NGHÌN NĂM LƯU DẤU - TƯỜNG NIỆM ĐỨC PHÓ TĂNG THỐNG THÍCH THIỆN HOÀ

Kính dâng Cổ Hoà Thượng thượng Thiện hạ Hoà với tất lòng tôn kính và ngưỡng mộ!

Hoà thượng viên tịch ngày Mùng Một tháng Giêng năm Mậu Ngọ-1978

Mây Bát Nhã phát phơ bay phương trời tự tánh
Nước Từ Bi róc rách nuôi lớn chúng hữu tình
Trời Việt Nam, ngày ấy như chín bậc cung sầu
Đất Ân Quang, Phật tử, Tăng Ni khóc thương buồn vô hạn!

Kính nhớ Giác linh xưa:
Đức độ khoan hoà
Vị tha như Bồ Tát
Gia đình trọn câu hiếu nghĩa
Tổ quốc đứng bậc dân hiền
12 năm trì tụng Kim Cang Kinh
Thấu rõ mộng huyễn diệt sinh, tỏ tường “Ứng Vô Sở Trụ”
Đến cuộc đời để hoàn thành nhiệm vụ
Cứu khổ ban vui, khắp vũ trụ sơn hà
Đến cuộc đời mang vạn đoá tâm hoa
Như sen trắng giữa bùn nhơ, mà hương thơm toả ngát!

Chắc hẳn nhiều đời duyên lành gieo hạt
Gặp Thầy hiền, liền tỏ đạo màu
Chùa Long Triều, thế phát xuất gia
Pháp danh Tâm Lợi-Đạo hiệu Thiện Hoà, nhiếp hoá quần ma quy ngưỡng!

Kể từ đó,
Vâng lời Tổ sư chỉ dạy
Đến Nam Kỳ Lục Tỉnh, Lương Xuyên Phật Học Đường
Phật tử nể vì, Tăng đồ mến thương

Mọi người kính trọng, xứng bậc Pháp Vương
Chánh Trị Sự bốn trường được ban giao công cử.
Rồi Tường Vân, Tây Thiên, Báo Quốc
Rồi Long Khánh, Thập Tháp Trung phần
Đêm ngày kính thành hầu hạ thánh tăng Phước Huệ
Sáng tối chăm chỉ lắng nghe phạm âm pháp nhũ.

Đến khi nhân duyên hội đủ:
Chốn linh thiêng Quy Hồn, Bảo Khám
Thọ học luật nghi, giới pháp với Tổ sư Tuệ Tạng
Đau khổ gian nan chẳng nản chí bận lòng
Bút Tháp tổ đình, khấu đầu lãnh thọ Tam Đàn Đại Giới.

Kể từ đó:
Tiếp nối tâm truyền của Phật Tổ Thích Ca
Theo dấu chân xưa của Ưu Ba Li, Ma Ha Ca Diếp
Bồ Đề đại thọ, nảy sinh cành lá hoa tươi
Bát Nhã viên dung, nở nụ đơm bông kết trái.
Chẳng phải Phật Âm, Đàm Vô Sám
Nhưng cùng gìn giữ giới thể tinh ba
Lão thông Yếu Chỉ Yết Ma
Đáng bậc Vân Thê Hoàng Tán!

Thật là:
Đền giới luật từ đây toả rạng
Tông phong trường vĩnh chấn
Đất Thượng thừa có dịp khai hoa
Tổ ấn vĩnh trù quang!

Kể từ đó:
Hương từ phát khởi
Pháp cổ rền vang
Tại Quán Sứ lịch sử nghiêm trang
Mở trường đào tạo Tăng-Ni tài đức

Biển vui-buồn thành hoa thơm nguyện lực
Mang thương yêu vun đắp cõi Ta bà
Dầu xuống biển lên rừng, nhưng vui thú Ma-ha
Tâm hồng nô nức, giữ câu Lục Hoà
Nắng mưa, giông tố, ngân nga khúc hát
Nấu sủ sôi kinh, tâm linh hạnh lạc
Tươi nước vun phân, lặng thình ngày tháng!

Thật là:

Hạnh đức viên dung vô hạn
Giới luật toả sáng trời không
Hằng sa thiên giới ngưỡng mộ trong lòng
Mây trắng lung linh, bụi hồng quy ngưỡng
THIỆN tâm quảng đại, như Nhật Nguyệt Càn Khôn
HOÀ trí bao la, tựa Vũ Trụ Sơn Hà!

Nhớ những lúc:

Trước chợ đời loạn lạc, ngã-nhân lợi danh, bỉ thử
Giữa xã hội cạnh tranh, Ngài vẫn vui chốn tịnh thanh
Giới thể tinh anh, gieo nguồn cội căn lành
Đức từ toả rạng, lan nhanh khắp chốn
Suốt đời xả thân vì đạo, những mong báo bổ cù lao
Trọn kiếp hiến dâng cho đời, cầu đất nước thanh bình thịnh trị!
Khi đạo pháp gặp cảnh gian nguy, Ngài vẫn Truyền Đăng Tục Diệm
Khi Dân tộc đến hồi khốn khó, Ngài một lòng Kế Vãng Khai Lai
Tiếp nối Tào Khê-Lục Tổ, sông Sài Gòn nước chảy nghìn năm
Truyền thừa Yên Tử-Trúc Lâm, Tổ Đình Ấn Quang âm thầm khói quyện
Đại Tông Lâm Phật Giáo, tiếp rước kẻ trước người sau
Phật Học Viện Huệ Nghiêm, đào tạo Tăng tài đức hạnh!

Ôi suốt đời Ngài:

Đến đâu cũng kiến lập đạo tràng
Đến đâu cũng đảm đang Phật sự
Đến đâu cũng mở hội khai đàn

Đến đâu cũng truyền ban giới pháp
Nào Hoà Thượng Đàn Đầu
Nào Yết Ma, Giáo Thọ
Hết Chủ nhiệm tuần báo Hoa Sen
Đến Chủ bút Phương Tiện Bồ Đề Tân Văn đất Bắc!
Tăng-Ni đượm thấm mạch tâm truyền
Phật tử gọi nhuần ân thế độ.

Quả thật,
Trí tuệ sáng ngời như sao Bắc Đẩu
Từ bi rộng khắp tựa ánh Thái Dương!

Chợt nhớ hôm nào:

Soạn “**Giới Đàn Tăng**”, thông thấu Khai, Giá, Phạm, Trì
Dịch “**Tỳ Kheo Giới**”, tỏ tường Danh, Chứng, Tánh, Tướng
Oai nghi tấn chỉ, phương tiện ghi thêm “**Nghi Thức Hằng Thuận Quy Y**”
Quy tắc tuân trì, mở cửa “**Nhân Duyên Phật Kiết Giới**”
“**Tài Liệu Trụ Trì**” chỉ rõ
“**Nghi Thức Tụng Niệm**” rành rành
Phật giáo Việt Nam đáng được nêu danh
Trang sử Việt thêm người đức độ!

Ôi vẫn còn đây:

Giác Ngộ, Huệ Đức, Diệu Quang, An Dưỡng Địa
Phật Học Đường Nam Việt, Phật học viện Giác Sanh
Vị Trai Lá Bồ Đề, kinh tế nhà Chùa Ngài thấu rõ ngọn ngành
Kiến tạo Lò Thiêu An Dưỡng Địa và Tháp Phổ Đồng, vì đại thể
Một lòng vì đạo pháp quê hương
Một lòng dâng trọn tình thương
Ôi ân sâu nghìn năm còn lưu dấu
Ôi nghĩa nặng muôn kiếp chẳng hề phai!
Nhìn lại, cả cuộc đời Ngài chỉ biết
Lấy giới luật, giữ thơm mối đạo
Dùng tâm thành, cứu khổ dân lành

Xả kỷ vị tha, sống với hạnh Anh Nhi
Ly ngũ dục, lục trần
Chứng Tam thân Tứ trí!
Hôm nay đến ngày hiệp kỳ
Đệ tử một dạ chí thành
Hương trầm đốt lên lấp lánh
Cúi đầu bái lạy tôn danh!!!

*Nam Mô Ân Quang Đường Thượng, thượng Thiện hạ Hoà tác đại chứng minh!
Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!*

Lưu ý: Những chữ nghiêng in đậm trong đây là tác phẩm của Cố Hoà Thượng!

5. PHƯỚC HƯNG - MỘT THỜI ĐỂ NHỚ - TƯỜNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH VĨNH ĐẠT

Kính dâng Cổ Hoà Thượng với tất cả tấm lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Ngài an nhiên thị tịch ngày Rằm Tháng Chín năm Đinh Mão-1987

Kính bạch giác linh Hoà Thượng,

Ngày Hoà thượng thâm thân trở về thế giới Niết bàn vô trụ, con đang ở Sài Gòn hầu cạnh Hoà thượng Huệ Quang. Hoà thượng Huệ Quang có nhắc nhở và khuyên con nên về dưới góp phần nhỏ mọn vào tang lễ. Nhưng lúc đó, tâm hồn con bối rối, rã rời. Thế là, Hoà thượng đi với chú Lệ Hạnh xuống Phước Hưng để tham dự Tang lễ.

Giờ này, nơi thành phố tất bật ồn ào, con xin hướng về chốn tổ Phước Hưng thiêng liêng, chất chứa ngàn khối chân tình, dâng lên lòng ngưỡng mộ cung kính đối với Giác linh Ngài.

Con thiết tha kính dâng lên Ngài một đoá hoa Vô Ưu, được dưỡng nuôi, chăm sóc và tưới tắm từ những tháng ngày an cư kiết hạ tại Phước Hưng đạo tràng.

Con thành kính dâng lên Ngài những ngôn từ đơn sơ từ tận đáy lòng để xưng tán bậc thánh trí tuyệt vời, những Diệu Tán Công Phu ngọt ngào với nụ cười hoan hỷ trên môi!

Đất trời Đồng tháp, cỏ hoa Sa Đéc, sông nước Cổ Chiên sẽ khắc sâu trái tim của Ngài. Bởi vì sự hiện diện của Hoà thượng phần nào xoá tan bao nỗi đau thương trầm thống của kiếp nhân sinh!

Kính bạch giác linh Ngài!

Bao nhiêu năm gắn bó với Sa Đéc, sau khi tốt nghiệp khoá Như Lai Sứ Giả ở Pháp Hội, Ngài được Giáo hội bổ nhiệm về trụ trì Phước Hưng Cổ Tự. Từ đó đến nay, hơn nửa đời hành đạo, Ngài chỉ mong mỗi một điều duy nhất là mang ánh sáng Phật pháp đến quảng đại quần chúng, bằng tất cả phương tiện có thể thực hiện được.

Hồi đó Kim Huê ruộng đất cò bay mỗi cánh, thành thử đầu thiếu ăn, thiếu mặc thiếu gạo. Nhưng bù lại tất cả chư vị lớn nhỏ trong chùa đều phải đi cày, áp dụng triệt để tinh thần của Tổ Quy Sơn. Còn Phước Hưng, ngoài khu vực chùa và sân chùa ra, không có một miếng đất chọi chim hay làm thuốc. Tuy thuyết pháp giảng kinh rất ăn khách, nhưng Hoà thượng lại chọn con đường đại khai phương tiện, xem thiên văn địa lý, xử quẻ âm dương, coi ngày tốt xấu hôn quan tang tế, bấm tay xem hướng cát nhà. Một mình Ngài nuôi cả chùa an thân tu hành, thật vất vả vô cùng! Dân Sa Đéc hồi đó đồn Ngài là thánh sống, linh thiêng, vì coi đâu trúng đó. Một mình Hoà thượng phương tiện hành nghề, bông trái phía dưới nhà tổ, bên trên chánh điện, ngoài bàn thờ Quán Âm lộ thiên, lúc nào cũng xanh tươi, tươm tất. Còn dưới nhà trù, đồ ăn dư dật, tàu hũ bột ngọt nước tương tràn ngập, mấy lu gạo lúc nào cũng đầy nhóc.

Có lần, Hoà thượng xin phép Thầy con để truyền nghề lại cho con coi như thế hệ kế thừa: *“Nè ông đạo, ra đây tôi chỉ cho mấy chiêu. Ngồi một chỗ bấm tay, xử quẻ, tạo phước cho bá tánh, có tiền cát chùa nuôi chúng cũng được lắm đó. Thắng tàng à! Thời này mà giảng kinh thuyết pháp, tốn cơm tốn gạo, tốn sức tốn hơi, nhưng chưa chắc thành công à nghen. Khó khăn cực khổ vô cùng tận à”*.

Nghe thì thích thú lắm, nhưng bản thân con không có khiếu về những bí kíp mà Hoà thượng muốn truyền trao. Lúc đó, con ham chơi, hơn thích học. Con muốn ngao du đó đây cho qua ngày đoạn tháng vậy thôi. Ngoài ra, con không thích gì hết, kể cả học hành tiến thân.

Kính bạch giác linh Hoà Thượng!

Quả thật, ngoài khả năng hoằng pháp, Ngài còn nổi tiếng về Tử vi phong thủy, chú nguyện cho phép để dân thương mại ngoài chợ làm ăn nữa. Chắc chắn Ngài chỉ coi đó là phương tiện tạm thời để dắt dẫn bá tánh đến gần Phật pháp, hầu có cơ hội truyền trao ánh sáng từ bi, trí tuệ và đời sống tâm linh siêu màu đến mọi người.

Từ sáng sớm đến chiều tối, Ngài luôn bận rộn với công việc cứu đời giúp người. Đời sống của Ngài vô cùng bình dân giản dị, như hơi thở đối với sự sống của con người, như nước sông Tiền mang phù sa vào ruộng đồng bao la của vùng Châu Thổ Cửu Long!

Ngoài ra, con còn nhận thấy, Ngài là bậc luôn trân quý tình pháp lữ, cũng như tôn trọng ý kiến của hàng đệ tử, bá tánh bình thường.

Nhớ mỗi lần Hoà thượng Huỳnh Kim từ Sài Gòn về giảng dạy cho Trường hạ, Ngài đều sắp xếp thời giờ riêng để hàn huyên tâm sự, sẽ chia những kinh nghiệm hành đạo của người ở thành thị với kẻ ở thôn quê. Một cách tế nhị, thông thường Hoà thượng hay chờ cho đại chúng lên chánh điện công phu hết rồi, Ngài mới đích thân chuẩn bị bánh trà trên bàn rồi cung thỉnh Hoà thượng Huỳnh Kim đến.

Chiều hôm đó, sau khi Hoà thượng Huỳnh Kim giảng pháp xong, Ngài trở về Phước Hưng chờ Hoà thượng Huỳnh Kim đến để đàm đạo. Nhưng sau khi chờ hơi lâu, Ngài đã đi tới đi lui nơi nhà tổ một hồi, bất chợt thấy con đang châm dầu, lau ống khói, luôn tiện Ngài đến bảo con: *“Nè ông đạo, làm ơn kiểm dùm coi Hoà thượng pháp sư đi đâu mất rồi. Ông ra sau hè kiểm thử coi!”* (năm đó, con được phân công trong Ban hương đăng. Quý Thầy Thiện Hiệp, Thiện Trí lo phần chưng bông trái. Con chịu trách nhiệm châm dầu, lau ống khói đèn, nên được miễn công phu chiều với đại chúng).

Vâng lời Hoà thượng, con đi mới mấy bước ra phía hậu tổ, thì gặp Hoà thượng Huỳnh Kim đi lên. *“Bạch Hoà thượng, Hoà thượng Hoá chủ đang chờ Ngài trên nhà tổ”* - Con chấp tay cung kính thưa.

Khi hai Ngài ngồi vô bàn uống trà, con nghe Hoà thượng tán thán Hoà thượng Huỳnh Kim hết lời. *“Thắng tàng quá! Thắng tàng quá! Hôm nay bốn đạo đông chật cả trong ngoài hội trường. Hoà thượng giảng pháp hay vô cùng. Mấy bà già nghe còn mê thấy mờ, hưởng hồ đám trai trẻ!”*

- Ôi, có gì đâu, hồi nhỏ có học một chút chữ nghĩa của Thánh hiền, nay truyền đạt lại cho bá gia, gọi là đền ơn Thầy tổ đó mà. Quan trọng là thuyết pháp có bài bản, cộng với chút ít vốn liếng kinh nghiệm sống, đem ra nói là đủ rồi. Phật tử dưới quê, mình nói theo dân quê mới thích hợp - Hoà thượng Huỳnh Kim phân trần.

Tình pháp hữu là thế. Người xưa quý bạn bè, tôn trọng tương đắc nhau dữ lắm. Quả thật, đời sống không có bạn tri kỷ hay không người tâm giao chắc là khô cằn, tẻ nhạt lắm. Phải chăng, một phần ý vị của cuộc đời là điều đó? Khi còn sinh tiền, người trí hết lòng vun bồi chăm sóc tình bạn thật khéo léo để thăng hoa, tiến bước trên đường hoàng dương chánh pháp và siêu thoát luân hồi.

Sau đó, con ‘rà rà’ lại gần Hoà thượng, thì được Ngài thương tưởng, truyền chút kinh nghiệm giảng sư thật là quý báu:

“Nè ông đạo, ông muốn sau này trở thành pháp sư nổi tiếng như Hoà thượng Huỳnh Kim không? Muốn vậy, ngay bây giờ, ông phải hết sức cố gắng học thuộc lòng ít nhất 10 bài đầu trong bộ Phật học Phổ thông, để làm vốn liếng căn bản. Rồi sau đó bắt trốn đi lên. Sau này lớn lên, được chùa này chùa nọ thỉnh giảng kinh thuyết pháp, đi đó đi đây, kiếm cơm gạo dư sức à nghen”.

Lời chỉ dạy vô cùng giản dị, nhưng chan chứa chân tình, đủ đầy kinh nghiệm của một bậc giảng sư, một cao Tăng Phật giáo được muôn người cung kính. Nhưng, con làm không tới nơi tới chốn, bởi vì con làm biếng học thuộc lòng, vả lại bộ *Phật học Phổ thông* đâu phải ít!

Kính bạch giác linh Hoà Thượng,

Một kỷ niệm khó quên nữa là vào mùa An cư kiết hạ, Hoà thượng Chùa Tổ thâm thân thị tịch. Ngài là chứng minh đạo sư của Tỉnh hội, mà cũng là chứng minh tối cao của Hạ Trường, nên Tăng-Ni, Phật tử xa gần vô cùng kính ngưỡng. Con và huynh Trí Nguyên thay phiên đánh trống, gióng chuông hoà lẫn tiếng niệm Phật vang rền của chư tôn đức Tăng-Ni và quý Phật tử trong trường hạ, khi nhục thân của Ngài từ bệnh viện Sa Đéc trở về.

Những giờ phút đó, mọi người ai cũng bàng hoàng trong đau buồn, thương tiếc. Từ quý Ngài lãnh đạo đến những chú Sa-di như con đều có cùng cảm giác giống nhau. Nhưng có lẽ, người đau buồn nhiều nhất, ngoài đệ tử xuất gia của Chùa Tổ, là Hoà thượng và sư phụ con. Cũng chính nỗi đôn đau vô hạn này, mà quý Ngài có những ý kiến về Tổ chức tang lễ không thống nhất nhau.

Thầy con vì đại thể của Phật giáo Đồng tháp, muốn giữ nhục thân của Hoà Thượng Chùa Tổ lại văn phòng Tỉnh hội cử hành đại lễ thật long trọng, xứng đáng với ngôi vị Chứng minh đạo sư. Trong khi Hoà thượng thì chiều theo ý kiến, nguyện vọng của môn đồ pháp quyến Chùa Tổ. Cuối cùng, ngay đêm đó, toàn bộ Tăng-Ni, Phật tử hạ trường phải tiếc thương tiễn biệt nhục thân của Hoà thượng Chùa Tổ về Kiến Văn.

Sự việc đó đã làm cho sư phụ con rất đau buồn trở về Kim Huê luôn. Bởi vì lúc đó, tất cả đều thuận theo quyết định tối hậu của Hoà thượng.

Sau tang lễ, sau Rằm tháng 7, Hoà thượng đã mấy lần đích thân vào Kim Huê để phân trần, giải thích, xin lỗi sư phụ con một cách chân thành. Rồi hai Ngài kết hợp làm việc trở lại như không có chuyện gì xảy ra. Quả thật, con thấy hành động này sao hay quá!

Theo dòng đời trôi chảy, đến tuổi trưởng thành, nhất là thời gian ở Huệ Quang, được sự chỉ dạy tận tình của Hoà thượng sư bác, con mới nhận ra cái hay tuyệt vời của Hoà thượng.

Quả thật, về mặt tiếp người, giao tế ứng xử, gắn chặt nhiều tình cảm trong giới xuất gia, thì Thầy con khác xa với Hoà thượng. Tuy tính tình Hoà thượng rất bộc trực thẳng thắn, nhưng trái tim của Ngài thì luôn bao dung hoà điệu vào trái tim tha nhân, luôn cùng nhịp đập với những người mát mát tình cảm thiêng liêng thân thương nhất hơn là những nghi lễ có tính cách cộng đồng. Chính vậy mà hình ảnh của Hoà thượng vẫn ăn sâu trong tiềm thức, trong tận đáy lòng con!

Kính bạch Giác linh Hoà thượng,

Lúc đó dân chúng còn khó khăn, bá tánh còn chịu nhiều khổ nhọc với đời sống cơm áo gạo tiền, mọi việc rất vất vả. Sự hiện diện của Ngài như nhân vật trung tâm để sẻ chia, nối kết và vượt qua. Thành phần nào Ngài cũng có thể giao tế, tiếp xúc được. Do vậy, chư tôn đức ở khắp nơi đều hoan hỷ trở về chung một bàn tay vào việc chấn chỉnh, phát huy cho Phật giáo tỉnh nhà.

Những đổ vỡ được dựng lại, những khó khăn được đẩy lùi, những giọt nước mắt được thay bằng tiếng cười, những thiếu thốn được chan đầy bằng tình người minh mông. Trái tim Ngài đã dung chứa một trời yêu thương, một ân tình nhân bản, một lời mời gọi thiết tha để điểm tô dựng xây Đạo và Đời.

Những lần an cư kiết hạ tại Phước Hưng, Phước Ân, hay Hội Khánh, Hoà thượng đều mang lại cho Phật giáo Đồng tháp một sức sống phấn khởi an lành, một hình ảnh diễm lệ tuyệt vời. Trái tim của Ngài là biểu tượng hài hoà, gắn chặt mọi thành phần xã hội với đạo pháp quê hương. Tuy tuổi hạc đã cao và sức khoẻ có phần suy yếu, nhưng hạnh nguyện của Ngài là suốt đời dẫn thân phụng sự, làm tất cả công việc bằng nhiệt huyết, khả năng của chính mình cho đến hơi thở cuối cùng.

Ôi, quả thật Ngài đến cuộc đời với tất cả tình cảm đậm đà tha thiết, bằng trái tim gọi mời vạn loài chúng sinh trở về thế giới chân thường bất diệt!

Kính bạch Hoà thượng,

Có duyên may gần gũi, con mới thấy rõ 'bản ngã' trong Ngài hầu như vắng mặt. Có chăng chỉ còn là chân không trùm khắp vũ trụ, hoà nhập vào thế giới thường chân của mười phương chư Phật. Lắm khi bản ngã đó hoá hiện thành hình ảnh của ngọn nến trí tuệ bạt ngàn ánh sáng hoà quang trong chốn hồng trần.

Ngài là một con người thanh thoát, một cao tăng siêu tục vượt ngoài mọi nhiễm nhơ tốt xấu của thế tình, trở thành hình ảnh thiên thu trong tận trái tim của muôn triệu tín đồ!

Ước vọng phục vụ bá tánh chúng sinh, đắp xây đạo pháp trường tồn, xiển dương chánh pháp Phật đà, là nhu cầu thiết yếu đối với Ngài!

Cuộc đời Ngài đã trải qua vô vàn khó khăn gian khổ, thử thách chông gai, cả về tinh thần lẫn vật chất, nhưng chúng đệ tử chưa bao giờ nghe Ngài than vãn một lời. Khi ai đó muốn tỏ bày lòng thương cảm và sẻ chia, Ngài đều lái sang chuyện khác và nói những điều ra vẻ khôi hài nhẹ nhàng.

Con tin chắc Hoà thượng sẽ sống mãi với những tâm hồn chân chính, luôn hiển dương cái đẹp, cái cao quý cho cuộc đời! Phải chăng, đó chính là nét trong sáng và bất diệt nơi một con người?

Năm tháng trôi qua, nhưng con vẫn nhớ, vẫn luôn phát khởi niềm tin mãnh liệt vào lý tưởng, vào tâm huyết của Ngài.

Nơi gương Ngài, ngọn đuốc trí tuệ sẽ được thắp sáng, tinh thần đoàn kết thương yêu sẽ được nối lại, ánh mắt bao dung tha thứ, sẻ chia, giúp đỡ lẫn nhau sẽ được thực hiện một cách cụ thể đối với mọi người!!!

Nam Mô Phước Hưng Đường Thượng thượng Vĩnh hạ Đạt Bồ Tát Ma Ha Tát!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

6. ÂN ĐỨC SÂU DÀY - TƯỜNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH HUỆ HƯNG

Kính dâng Hoà thượng Thích Huệ Hưng- khai sáng Tu Viện Huệ Quang!

Hoà Thượng viên tịch ngày 28 tháng giêng năm Canh Ngọ-1990

Năm 1990 là năm đại tang trong cuộc đời con. 28 tháng giêng, Thầy an nhiên thị tịch trong tư thế tĩnh toạ, tại Tu Viện Huệ Quang. Đến 25 tháng 6 thân mẫu con vui vẻ theo Phật tại bệnh viện Nguyễn Trãi, rồi đến 28 tháng 10, Hoà thượng Kim Huệ an nhiên nhi hoá sau thời gian chống chọi với tử thần. Như vậy là trong vòng 10 tháng, con đành phải chấp tay bái biệt 3 người mà suốt đời con tôn thờ, kính trọng nhất.

Đến giờ, 18 năm đau buồn xa cách, khi mùa Vu Lan Báo Hiếu trở về, cõi lòng con nao nao nhưng nhớ, như có muôn ngàn mũi kim đâm vào tận đáy tâm hồn. Càng đau buồn và xấu hổ hơn là 18 năm qua, chưa lần nào con ghé lại Đại Tông Lâm để đánh lễ viếng thăm Thầy. 18 năm con mãi vui với duyên trần giả huyễn, lắm khi để cho những thứ lằng xằng bên ngoài làm ô ố cõi lòng.

Có những lúc tưởng như lạc lối quên đường, nhưng may thay, trong con lại hiện về những kỷ niệm, những hình ảnh tuyệt vời, những nhân dáng siêu thế nơi Huệ Quang Tu Viện, mảnh già lam đã được chính Thầy khai sáng. Thầy đã hun đúc tinh thần, truyền trao những giọt nước mát ngọt ngào, mỗi ngọn đèn trí tuệ để con khôn lớn nên người. Bên cạnh Thầy, tất cả những khốn khó như đòng lối cho hạnh phúc an lạc bước tới, những trở ngại nhất thời cất lên tiếng pháp thậm thâm.

Kính bạch Thầy, trong chùa, vào dịp Vu Lan Thắng Hội, con thường thấp nhang, tụng kinh, niệm Phật nguyện cầu cho biết bao người đã không may trở về cát bụi, nhưng chưa bao giờ con đốt một nén hương, xông một khoanh trầm để dâng cúng Thầy. Trong khi cả cuộc đời Thầy đã không tiếc công sức sách tấn, dạy dỗ từng lời, từng chữ, từng cách đi, dáng đứng, giống như Thầy xông hương cho tâm hồn con tươi nhuận trong sự nhiệm màu của chánh pháp.

Thầy ơi, con còn nhớ rất rõ, những tháng ngày yên ả thanh bình, được nhân duyên hầu hạ, làm thị giả cho Thầy là cả một diễm phúc trên đời. Chính nhờ ân đức này, mà mảnh y giải thoát con mặc vẫn còn nguyên vẹn. Chính nhờ hồng phúc kề cận Thầy, mà con đủ đầy phước duyên tiến tu đạo

nghiệp. Chính nhờ những tháng ngày phục dịch tại Tu viện mà con có dịp may vun bồi vườn trí nơi này chốn nọ.

Sau ngày Thầy viên tịch, con đã rời khỏi Huệ Quang trong tuần thất 21 ngày. Nghe nói Tu Viện Huệ Quang bây giờ đã đổi da thắm thịt nhiều lắm rồi. Nơi phương xa, lâu lâu lại được những thông tin nơi mái chùa nhỏ năm xưa phát triển không ngừng, lòng con tràn ngập niềm vui bất tận. Nhưng, dầu Tu viện Huệ Quang có theo dòng đời vô thường thay đổi gì đi nữa, cũng không làm sao đủ sức đổi thay, không làm sao có năng lực làm phủ mờ được nhân dáng ngồi như tượng vương tại thiền sàng nơi nhà tổ hoặc trên chánh điện của Thầy. Với con, thời gian không thể thay đổi những kỷ niệm đẹp đã được kết tinh, lắng đọng trong tâm tư mọi người. Thời gian không làm sao bào mòn những giá trị đạo đức tâm linh, hay những lời dạy thiết tha chân tình xuất phát từ cõi lòng của người đã thấy rõ đường về.

1. SUỐT ĐỜI HÀNH HOÁ

Kính bạch Thầy, con còn nhớ, tháng ngày ở Huệ Quang, ngoài thời giờ giảng dạy Kinh-Luật cho Tăng-Ni, Thầy đã dành hết thời gian chuyên sâu vào thiền định.

Thầy thường tĩnh tọa trên chiếc Bồ đoàn bằng cây đơn sơ, hay ngồi trên chiếc giường cũ kỹ năm nào. Mỗi ngày 6 thời, mỗi thời ít nhất 2 giờ. Nhân dáng thiền định của Thầy vững chắc như vách núi. Đôi mắt sâu kín của Thầy luôn như sẵn sàng ban trải tình thương dạt dào đến học chúng xa gần.

Ôi, cuộc đời hành hoá của Thầy đã không biết mỗi mệt trong công phu tu tập, không biết dừng nghỉ trong phụng sự chúng sanh và không biết chán nản trong giáo dục, đào tạo Tăng-ni tài đức cho đạo pháp dân tộc. Có những khi, vì Phật sự đa đoan, công việc giảng dạy bộn bề, cần có thời giờ quan tâm giải quyết hay nghỉ ngơi, nhưng con vẫn thấy Thầy thông dong tự tại như không có chuyện gì. Về điểm này, con đã thấy rõ, hầu như không gì có thể buộc ràng đời sống thư thái nhẹ nhàng của Thầy, thậm chí những việc được gọi là Phật sự.

Mỗi tối hầu cận Thầy, Thầy thường khuyên bảo: *“Làm bất cứ việc gì cũng phải bằng tâm đức, phục vụ đạo pháp chúng sanh phải hết dạ hết lòng, đừng chấp chặt rồi tự chuốc lấy khổ đau”*. Điều này được thể hiện rất rõ trên nét mặt hoan hỷ của Thầy hay những lúc an nhiên tĩnh tọa trên thiền sàng.

Thầy đã buông xả tất cả để trở về nguồn tâm ngời sáng, sống với thể tánh thanh tịnh nhiệm màu bất sinh bất diệt. Vì vậy, tuy công việc ngập tràn, Phật sự đa đoan, nhưng với Thầy chỉ như cơn gió thoảng bay qua, chỉ là tùy duyên hành hoạt.

2. TRƯỜNG HẠ VĨNH NGHIÊM NĂM NÀO

Ngưỡng bạch Thầy, tình thương của Thầy trọn dành cho con luôn như bát nước đầy. Thầy đã thực sự quan tâm và ước mong con sau này trở thành vị Tăng trẻ giúp ích cho đạo, có lợi cho đời. Nên năm nào cũng vậy, Thầy luôn khuyến khích con tham dự những khoá An Cư Kiết Hạ nơi này nơi kia, mặc dù tại Huệ Quang lúc nào cũng có lớp giảng dạy Phật pháp do Thầy đảm nhiệm.

Con nhớ khoảnh khắc diệu kỳ và tấm lòng vị tha lo cho đàn hậu tấn của Thầy. Năm 1988, sau một đêm ân cần khuyến khích, chính Thầy ngồi xe xích lô, từ Huệ Quang ra Chùa Vĩnh Nghiêm, quận 3 để gọi con cho Cổ Hoà thượng viện chủ nhận con tham dự Khoá An Cư năm đó.

Thầy đã tiến dẫn con đến thẳng phương trượng của Cổ Hoà thượng viện chủ, con đáp y vào danh lễ Ngươi. Cổ Hoà thượng viện chủ lúc nào cũng tươi cười, nét mặt khoan dung bình dị. Chính Cổ Hoà thượng là người hướng dẫn con ra nhà tổ để danh lễ chư tổ, tác pháp Hậu An Cư cũng như danh lễ chư vị lãnh đạo hạ trường.

Ngày đó, trường hạ Vĩnh Nghiêm chỉ thu nhận những vị Thượng toạ cao đức, chư tôn túc đủ đầy nội lực và khả năng làm việc Phật sự tại các quận, huyện, nội ngoại thành. Vì vậy, Vĩnh Nghiêm luôn là Trường hạ kiểu mẫu tại thành phố. Trong khi đó, con là Tỳ kheo nhỏ nhất trong trường hạ-nhỏ tuổi đạo lẫn tuổi đời và là người đến sau hết. Trong thâm tâm của một số ít quý Thầy, lúc nào cũng cho con là người ỷ lại vào cái dù cao của Thầy và Cổ Hoà thượng Hoá chủ. Nên những ngày đầu, con cảm nhận không khí không vui cho lắm. Nhưng lần hồi, với uy đức của Thầy, với lòng quảng đại quan tâm thương mến của Cổ Hoà thượng, con đã an tu nơi đây trong 3 tháng mà không có bất cứ sự cố đáng tiếc nào xảy ra.

Mái chùa Vĩnh Nghiêm năm xưa, nơi Cổ Hoà thượng đức độ dung từ, luôn hoan hỷ với mọi người và luôn gánh vác những trọng trách nặng nề trong hạnh nguyện “truyền đăng tục diệt”. Con thấy, Cổ Hoà thượng và Thầy là những bậc tiền bối luôn tôn kính, hoà mục và hiểu biết nhau rất nhiều, trong tu tập cũng như trong Phật sự. Đặc biệt những kỳ tổ chức các Đại Giới đàn tại Tổ đình Ấn Quang, con mới chứng kiến sự nhịp nhàng bên ngoài lẫn bên trong của hai bậc tông lâm thạch trụ. 18 năm rồi, mà con cứ tưởng như mới hôm qua.

3. TỔ ĐÌNH LINH SƠN KHÓ QUÊN

Thầy ơi, một kỷ niệm khó quên nữa là trong những năm hầu Thầy, Thầy thường khuyên dạy con: “*Là tu sĩ, ngoài đức độ được vun đắp từ nội lực tu hành, còn phải là người am tường cả thế pháp lẫn Phật pháp*”. Đối với Thầy, Tăng sĩ nếu có duyên và điều kiện về trí lực, phải thành thạo các việc tổ chức lễ lạc của truyền thống Phật giáo.

Chính Thầy có khi viết giấy giới thiệu, có lúc đích thân gởi con ra thọ học với cố Hoà thượng Tổ đình Linh Sơn, Cầu Muối bấy giờ.

18 năm qua, lúc nào con cũng nhớ hình ảnh và tấm lòng của Thầy đã ban phát cho con. Thầy luôn mong muốn con sau này, ngoài việc chính tu hành, còn phải là người có khả năng về mặt tổ chức lễ lạc và những năng lực ứng đối khác trong cuộc sống vị tha. Lúc đó, dưới cái nhìn của Thầy, cố Hoà thượng Linh Sơn là người lịch lãm trong mọi tổ chức lễ lạc Phật giáo.

Thật đúng như vậy, con đã được cố Hoà thượng thương tưởng tận tình chỉ dạy. Từ việc tổ chức Lễ chúc Thọ cho các bậc cao niên, Lễ Xuất gia, Lễ thọ bát quan trai, Lễ truyền trao Tam quy ngũ giới, đến cách thức tiếp đãi Phật tử và những thành phần nhân sĩ trong xã hội. Con nghĩ, chính nhờ hồng đức của Thầy mà con có cơ duyên được học hỏi nhiều đến thế. Chính nhờ sự quý mến lẫn nhau giữa Thầy và cố Hoà thượng Linh Sơn, nên Ngài đã mang hết tâm huyết truyền trao những kiến thức và kinh nghiệm của một đời người chỉ dạy cho con.

Chắc giống như Huệ Quang Tu Viện, 18 năm qua, Tổ đình Linh Sơn cũng thay đổi nhiều lắm. Chư tôn đức thuở đó chắc cũng đã di chuyển nơi này chốn nọ để thiết lập đạo tràng, hoá độ chúng sanh. Có người vẫn còn hiện hữu trên trần gian và cũng có vị đã hoá sinh về bên kia cõi Tịnh.

Nhưng tâm hạnh và sở nguyện dẫn thân phục vụ của Thầy và cố Hoà thượng vẫn còn mãi trong lòng Tăng-Ni, Phật tử, vẫn còn nguyên vẹn, đủ đầy như mới hôm nào.

Hơn thế nữa, Tăng-Ni, Phật tử ở Sài Gòn thời đó đều công nhận với nhau rằng, thân tướng trang nghiêm của cố Hoà thượng Linh Sơn và Thầy đã in đậm trong lòng của Tứ chúng xa gần và của riêng bản thân con.

Ôi đẹp đẽ và trang nghiêm làm sao, trong bất cứ buổi lễ Phật giáo nào, đều có sự chứng minh của Thầy và cố Hoà thượng, thì những buổi lễ đó thêm phần trang trọng, thêm nhiều tín tâm cho mọi

thành phần tham dự. Hai Ngài đều có chung sức hút mãnh liệt đối với tha nhân. Đó là thân tướng trang nghiêm, giọng nói từ tốn như chuông ngân, luôn ăn sâu vào lòng người. Những lời đáp từ văn chương khúc chiết, nhưng lưu loát, khiến ai nghe cũng cảm thấy nhẹ nhàng, niềm hỷ lạc trào dâng trong tận cõi lòng trinh khiết.

Có một điều, giữa Thầy và Cố Hoà thượng Linh Sơn khác biệt đôi chút. Đó là, Cố Hoà thượng Linh Sơn có tài sử dụng những pháp phục trong mọi buổi lễ một cách thành thực nhuần nhuyễn. Thế nên, Cố Hoà thượng luôn là người dễ nổi bật hơn hết. Còn Thầy, chắc ảnh hưởng nếp sống thiền gia giản dị, nên trong bất cứ buổi lễ nào, trong vai trò chứng minh nào, con chỉ thấy Thầy sử dụng duy nhất một chiếc y chín điều, một chiếc áo tràng màu vàng đã ngả màu. Thầy không có hồng y, không có mào Hiệp chưởng, Tỳ lư gì hết. Phải chăng, đó chính là nét nổi bật riêng biệt của Thầy.

4. CHÉN TRÀ LỤC TỔ NHIỆM MÀU

Cung kính ngưỡng bạch Thầy, con nhớ rất rõ những lúc Thầy và Cố Hoà thượng Duy Lực trao đổi Thiền lý cũng như kinh nghiệm dịch thuật kinh luận tại phòng khách của Tu viện Huệ Quang.

Cố Hoà thượng Duy Lực là người thích uống trà, lại là người rất quý mến Thầy trong phương diện hoằng pháp và chuyên tu. Khi có việc, Cố Hoà Thượng thường đến Huệ Quang để thỉnh thị ý kiến của Thầy. Có khi Ngài mang trà đặc biệt bên Trung quốc để biếu Thầy. Nhưng không khi nào con thấy Thầy thưởng thức một mình. Thầy để dành đó, đợi khi Cố Hoà thượng vào đàm đạo, hay trao đổi những vấn đề liên quan đến việc mở Phật Thất cho Tứ chúng xa gần về tu, Thầy mới dạy con lấy những loại trà hiếm quý như: Long Tĩnh, Thiết Quan Âm, Nhân Sâm Trà pha ra cúng dường Hoà thượng.

Một lần, vào buổi sáng đẹp trời, Cố Hoà Thượng Duy Lực đến vấn an sức khỏe Thầy. Ngài có mang một gói trà nhỏ, do các đệ tử người Hoa vừa cúng dường, đó là trà Lục Tổ. Kỳ này, chính tay Cố Hoà Thượng pha trà, phần con chỉ nấu nước sôi mà thôi.

Ồi món trà Lục Tổ, cho đến giờ vẫn còn đọng lại trong tâm thức, trong thân thể của con. Hương vị lạ kỳ, không sao diễn tả hết được. Vừa có vị chát, nhưng lại ngọt nhẹ, qua đến cuống họng toả ra vị đắng, nuốt vào lại ngọt thêm chút nữa. Làm cho tâm hồn người thưởng thức sản khoái, nhẹ nhàng, lâng lâng khó tả, như trở về với chân tánh Di Đà hay Thích Ca, Lục Tổ. Đúng là dòng Tào Khê vẫn bất tận nhiệm màu, trong cỏ cây núi đá, trong tất cả cảnh vật thiên nhiên, con người và vũ trụ.

Càng uống trà, con thấy Thầy và Hoà thượng càng dịu dàng hơn trong mọi oai nghi tấn chỉ. Lời nói phát xuất ra như một chưởng lực tuôn trào, luôn rung động tâm thức con, kéo con về với thực tại nhiệm màu. Lát sau, Thầy và Cố Hoà Thượng lại chìm trong im lặng tịch như, thoát ra ngoài mọi ngã nhân bỉ thử. Ngồi bất động không nói gì hết, để đi vào thế giới minh nhiên mênh mông.

Thường người ta cứ lầm tưởng tổ sư thiền là phải đánh phá la hét và đập đổ, nhưng con thấy Thầy và Cố Hoà thượng lúc nào cũng từ ái nhẹ nhàng, ước muốn xương minh, xây dựng. Hai Ngài lúc nào cũng thể hiện sự hoà kính, luôn tìm phương cách hay, cho đạo Phật cứu trụ Ta bà, chúng sinh ân triêm pháp hỷ.

Tuy Thầy và Cố Hoà Thượng uống trà, nhưng tâm thể và cách thức đã vượt lên trên những thể cách uống trà bình thường.

Con đã cảm nhận, đối với Thầy và Cố Hoà Thượng, uống trà là cơ hội để dắt dẫn tâm hồn trở về tự tánh, soi chiếu mọi hành vi tạo tác của chính mình.

Uống trà để thấy tánh, để sống an lạc hạnh phúc với Như Lai thường hằng, hiển bày ngay trong phút giây tĩnh tại. Uống trà để thấy được sự sống nhiệm màu luôn hiển thị hiện tiền. Lối uống trà này là lối uống trà truyền thống của sư Tổ Huệ Năng, của Thầy và Cố Hoà Thượng Duy Lực năm nào, và những năm gần đây con đã học và đang thực hành cho đến bây giờ.

Cung kính ngưỡng bạch Thầy, hôm nay thành tâm ôn lại tất cả, 18 năm trời mà tưởng như một giấc chiêm bao mới đêm khuya. Những hình ảnh, những ngôn từ, những lời khai thị, huấn thị vẫn còn tiềm ẩn, vẫn còn lưu xuất trong trái tim con.

18 năm, ánh dung từ của Thầy vẫn hiển hiện như mới ngày nào. Mặc dù Thầy đã tĩnh lặng vào cõi thình không, nhưng những bước chân của Thầy trên vạn nẻo đường trần vẫn còn in dấu. Ánh mặt trời vẫn còn sáng toả bên chiếc Bồ đoàn. Nắng hồng vẫn hằng xuyên thấu vào ngôi Tịnh thất của Thầy. Thoáng nhìn bề ngoài, tưởng như tất cả đã vào cõi lãng quên, nhưng thật sự không tan biến, không bị chi phối của vô thường tạm bợ.

Con ước nguyện, ngày nào đó, sẽ trở về Huệ Quang để quỳ dưới chân Thầy, thu mình lại trong ốc đảo tự thân rồi tiếp tục dẫn thân theo con đường của Thầy. Sống ung dung phục vụ, cao khiết giữa

cuộc đời. Sẵn sàng gác bỏ tất cả những bụi cát bên ngoài, tréo chân trên chiếc Bồ đoàn, để an nhiên trong thế kiết già phu toạ!

Mùa Vu Lan Báo Hiếu năm nay, con thật sự vui sướng và hạnh phúc khi viết những dòng chữ này để thành kính dâng lên giác linh của Thầy!

Theo dòng đời tương tục diệt sinh, mọi huyễn hoặc pháp trần sẽ rơi rụng, những căn cõi não phiền sẽ chết cứng. Những kỷ niệm, hình ảnh thân thương an bình luôn lấp lánh, hiện về trong tâm thức vô ngôn của người thị giả.

Dầu ở phương trời nào đi nữa, nhưng hình ảnh của Thầy vẫn mãi ở trong con cho đến hết đoạn đường sinh diệt.

Con xin lạy tạ ân đức sâu dày của Thầy, cúi xin Thầy chứng minh cho tấm lòng thành của con!!

Đệ tử Thích Thiện Hữu kính lễ!

7. LỜI SÁM HỐI MUỘN MÀNG - TƯỞNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH HUỆ PHÁT

Kính dâng Giác Linh Thầy Bổn Sư - Người đã đúc cho con từng giọt sữa chánh pháp!

Thầy viên tịch ngày 28 tháng 10 năm Canh Ngọ-1990

Ngày ấy, cách đây 18 năm, khi từ trường Phật học Vĩnh Nghiêm trở về, tôi được hung tin từ quý Thầy, sư cô Diệu Phước và Phật tử Diệu Phú, Diệu Hoa chùa Giác Ngộ cho hay, ông cụ Kim Huê đã thâm thân viên tịch.

Đầu óc bần thần, cảm giác nóng rần từ con tim bắt đầu chạy toàn thân thể. Tôi ngồi bất động trong phòng phát hành một hồi lâu mới hoàn hồn tĩnh trí. Mặc dù giây phút này tôi đã chuẩn bị từ lâu, nhưng không biết sao, trong tôi vẫn còn mềm lòng, đau khổ trước sự ra đi của Hoà Thượng.

Kính bạch thầy, từ đó đến nay đã vồn vẹn 18 năm trôi. Mỗi lần muốn tập trung để suy nghĩ, ôn lại một vài kỷ niệm của Thầy đã trọn dành cho con, nhưng không làm sao viết được. Thậm chí những tháng ngày Vu Lan Báo Hiếu, con cũng lơ là xao lãng ân tình của Thầy - Người mà cả cuộc đời lúc nào con cũng ngưỡng vọng tôn thờ.

Kính bạch Thầy, ngày Thầy viên tịch, con có diễm phúc được sự tín nhiệm của quý sư huynh, giao phó cho con viết phần tiểu sử của Thầy, để sử dụng trong những ngày Tang lễ.

Con thành tâm cúi xin Thầy cho con sám hối! Vì đáng lý ra, cả cuộc đời hơn 70 năm hành hoá, công hạnh tuyệt vời hơn núi cao, tâm lực chất ngất ngàn trùng, mà con chỉ thức có một đêm để viết, thì quả là điều bất cần thiếu xót vô cùng. Lúc đó, tâm hồn quá non trẻ, cộng với sự tu hành chưa thâm mật, con đã bị tình cảm thế tục chi phối trước sự ra đi vĩnh viễn của Thầy. Đầu óc cạn kiệt, suy nghĩ mông lung, tầm nhìn đơn giản nhất thời, cứ nghĩ viết phần tiểu sử của Thầy, là đã đóng góp công sức của mình dâng lên cúng dường giác linh và cũng là đáp đền công ơn giáo dưỡng của Thầy.

Sau những ngày Tang lễ đau buồn, con nghĩ vậy là đủ rồi, không cần viết gì thêm. Bởi vì, cuộc đời tu hành giải thoát của Thầy, đâu cần những thứ thế tục nhỏ nhoi như vậy. Nay tự vấn lương tâm mới thấy hổ thẹn vô cùng. Con cúi đầu xin Thầy hoan hỷ cho con thành tâm sám hối. Vì cả cuộc đời,

Thầy đã bảo ban dạy dỗ cho con nên người, Thầy đã hy sinh ngược xuôi vất vả vì tương lai của con. Vậy mà, chỉ chấp bút viết phần tiểu sử, chỉ dành riêng cho Thầy một đêm, thì làm sao đủ, làm sao cân xứng?

Trong khi đó, đời Thầy là một bài pháp nhiệm màu, là pho kinh nghiêm tâm linh để thực tập. Đời Thầy là một pho sách để nghiên tầm, là một cánh rừng thiên hoa để nhìn ngắm, và là một vầng trăng sáng để biết rõ lối về, mà chỉ vồn vện có vài trang giấy thì làm sao nói hết?

Cung kính ngưỡng bạch Thầy, con nhớ rất kỹ, ngoài vai trò hướng dẫn tâm linh, trong thế giới nhiệm màu thánh thiện, Thầy còn đóng vai hiền mẫu chăm sóc miếng ăn, giấc ngủ và chở che từng bước chân con đi trong cuộc lữ thẳng trầm.

Sau năm 1975, quý Thầy và quý sư huynh hoàn tục rất nhiều, chùa phải trực tiếp đi làm ruộng, canh tác ở nơi xa. Vì vậy, số ít quý sư huynh lớn, ngoài thời giờ tu học tại bản tự, nay lại phải gánh vác công việc đồng áng cấy cày, nhổ cỏ cho phân. Có khi từ sáng sớm đến chiều tối mới trở về. Vì thế, phần công phu chiều, lúc này chính Thầy phải đảm nhiệm. Con đã được điểm phúc luôn ngồi sau lưng hầu quạt, để nghe Thầy giảng lời cầu nguyện khi bóng ngả chiều tà.

Ôi tiếng kinh thanh thoát được Thầy trì tụng, mỗi ngày 6 thời, đặc biệt là những thời kinh giữa đêm, từ 10 giờ đến 12, hay thời công phu riêng biệt của Thầy từ 3 giờ đến 4 giờ sáng. Sau đó, Thầy đi đánh bảng báo thức, rồi đốt nhang cho chúng con chuẩn bị thời công phu khuya 4 giờ. Tất cả những thời kinh Thầy hành trì miên mật, xuất phát từ con tim trinh thành của bậc chân tu khả kính, đã rót vào con tim trong trắng thơ ngây của con. Chính đạo lực tu hành phi thường này như chất keo kết dính cuộc đời con với mái chùa quê rêu phong bên con sông nhỏ uốn quanh thanh bình. Thời gian vào chùa rất ngắn là con đã thuộc hết hai thời công phu, cũng như tất cả nghi thức cúng Ngọ, cúng Quá đường, nghi thức Tịnh độ và những quyển luật tiểu.

Rồi chính Thầy đã đóng chiếc ghế cao, bằng gỗ màu xanh để ẵm con đặt gọn gàng trong đó. Chính Thầy cầm tay con, dạy cách thức khai chuông bảng, dạy từng roi trống tán Ân Tác, từng giọng điệu niệm Tứ thánh, Tán Lễ và Tự quy y, cũng như chuông trống Bát Nhã.

Suốt cuộc đời Thầy, lúc nào cũng hy sinh nâng đỡ, dắt dẫn đưa con về đỉnh cao đạo đức làm người, giống như Thầy đã từng ẵm bồng con lên chiếc ghế màu xanh năm nào!

Ngoài ra, Thầy còn là người có tinh thần phóng khoáng, chấp nhận cho con đi học trường đời. Bởi vì con hiểu thâm tâm Thầy muốn con phải trở thành một người am tường tất cả nội điển lẫn ngoại điển, hay ít nhiều cũng phải hiểu biết về thiên văn, dịch học, lẫn y học.

Con còn nhớ, lúc đó kinh tế khó khăn eo hẹp, nhưng Thầy không tiếc bạc tiền dành dụm năm nào, đã mời vị Thầy thuốc Bắc ở tiệm Quảng Thái Hoà về chùa dạy con học thuốc Bắc, học viết chữ nho trên những tấm kiến. Nhưng, vì không phải là người thông minh đĩnh ngộ, cộng với tuổi trẻ ham chơi, con đã lười biếng không chịu thực tập, không chịu cố công dùi mài, và cuối cùng, nhân duyên trở thành thầy thuốc tương lai đến đây chấm dứt, con đã xin Thầy không học môn này.

Ít lâu sau, Thầy bảo con phải theo sư bác Huệ Thông, chùa Phổ Nguyện, sau Đình Thần Tân Quy Tây, Sa Đéc để học chữ nho và kinh luật.

Ôi, thời gian ở với sư bác Huệ Thông chẳng bao lâu, nhưng cũng đủ cho con hiểu được tấm lòng cao quý của Thầy, cũng đủ cho con thấy rõ ước ao của Thầy là muốn con trở thành người hữu dụng sau này trong Phật pháp. Nhưng vì tánh tình sư bác quá khó khăn, cổ hủ, cộng với sự công phu hành trì miên mật của Người, nên cuối cùng, con cũng đã làm Thầy thất vọng khi phải nửa đêm bỏ trốn trở về Kim Huệ, tiếp tục nương bóng của Thầy. Kỳ này, con nghĩ là sẽ làm cho Thầy buồn giận. Ấy thế mà, Thầy không tỏ vẻ giận hờn trách móc hay quở phạt con chút nào.

Cung kính ngưỡng bạch Thầy, làm sao huynh đệ tụi con quên được, mỗi tối sau thời Tịnh độ hay mỗi sáng, sau thời Công phu khuya, chính tay Thầy đã nấu những món ăn miệt vườn nhà chùa nóng hổi, nào cháo nêm, nào các loại chè, nào khoai lang, khoai mì, khoai môn, bánh tráng nướng. Chính Thầy đã thường xuyên sai Thiện Ý hay huynh Thiện Lâm đi mua Cà phê ngoài chợ về để pha những ly cà phê đen, cà phê sữa, hay những ly sữa đậu xanh, đậu nành ngọt ngào cho các con lót lòng. Hay những khi Tết đến xuân về, Thầy đã đích thân trải chiếu xung quanh những ngôi tháp cổ sau Chùa, rồi chuẩn bị những món bánh tráng rất đặc sắc, ăn với cháo chùa, cải xà lách Thầy tri sự trồng phía sau, để chúng con thưởng thức. Ôi Thầy bình dân và thương các đệ tử quá!

Nhớ lại những tháng ngày ấm êm, yên ả hạnh phúc như vậy mà con không biết trân quý giữ gìn. Đến bây giờ, thèm ăn những món do chính tay Thầy nấu nào có được đâu, mặc dầu, trong cuộc du phương đây đó, có nhiều người nhiệt thành tín tâm, đã thiết đãi những bữa cơm rất thịnh soạn.

Rồi dòng thời gian nghiệt ngã lại đến, khi đủ đầy nhân duyên, Thầy đã gọi con lên ở hẳn trên Sài Gòn, giao đứt cho sư bác Huệ Hưng. Từ đó, con không còn cơ hội thường xuyên trở về, không còn dám lơ đãng việc học tu nữa. Đời con đã bắt đầu một hướng mới, một tương lai mới nơi đây.

Thầy ơi, con nhớ rất rõ, giờ phút thiêng liêng tại nhà tổ Tu Viện Huệ Quang. Thầy đã đáp y trang nghiêm, cung thỉnh sư bác Huệ Hưng ngồi chính giữa, Thầy Minh Cảnh ngồi một bên. Thầy đã tác bạch, nói hết nỗi lòng và ước nguyện của mình, đau lòng giao đứt con cho sư bác Huệ Hưng để hướng dẫn dạy dỗ. Ánh mắt Thầy đỏ lên, rồi bắt đầu rưng rưng từng giọt lệ. Đó là lần đầu tiên trong đời con nhìn thấy Thầy khóc. Cho tới bây giờ, con cũng không hiểu tại sao Thầy khóc. Nhưng con tin chắc có lẽ do vì Thầy nghĩ sẽ không có dịp nhiều để chiều chiều nghe tiếng con công phu, hay sẽ không có dịp để ngắm nhìn con mỗi tối khi con ngủ bên cạnh Thầy?

Dòng đời mới đây đã 18 năm, 18 năm của một đệ tử không còn hình bóng tôn sư để tôn thờ. 18 năm không còn được vòng tay từ ái chở che của Thầy. Nhưng, con tin chắc một điều, là lúc nào Thầy cũng ở bên con, Thầy vẫn hiện hữu, vẫn vĩnh cửu, vẫn nhiệm màu thiên thu!

Kính bạch Thầy, con thành tâm cảm niệm tất cả những gì Thầy đã ban bố hy sinh cho con. Tất cả những kỷ niệm tuyệt vời đó sẽ hiện hữu mãi trong tâm thức cho đến ngày công viên quá mãn.

Ôi, những lần tưởng như ngã gục trước sóng gió cuộc đời, thì hình ảnh thiêng liêng của Thầy xuất hiện. Như ngày nào, Thầy luôn khuyên nhắc, nâng đỡ từng bước chân yếu mền, để con tiếp tục bước tới. Luôn động viên con hãy vui vẻ chấp nhận mọi thử thách chông gai đến với mình, rồi biến tất cả trở thành niềm tin thánh thiện.

Chính những lúc đó, bàn tay từ ái của Thầy đã nâng niu cho con thoát khỏi trầm luân khổ lụy. Chính cuộc đời bình dị đơn giản của Thầy đã cho con thấy rõ được cái uy dũng của kẻ xuất trần, cái hiên ngang của đấng nam nhi và sự thông dong của hành giả siêu thoát mọi buộc ràng của kiến chấp thường tình.

Cung kính ngưỡng bạch Thầy, nhân Mùa Vu Lan Báo Hiếu năm nay, con mạo muội viết lên đôi dòng kỷ niệm thô thiển này để phần nào nhớ lại ân đức cao vời của Thầy. Trước là tự quán lòng mình xem có xứng đáng là đệ tử mến yêu của Thầy không. Sau đó, luôn tự nhắc nhở chính mình sống sao cho tương hợp với những ước nguyện của Thầy lúc sinh tiền.

Rồi đây, trên vạn nẻo đường trần vui khổ, con sẽ tiếp tục ngao du với ngàn mây nội cỏ. Con sẽ bắt chước theo gương hạnh của Thầy, khước từ những cặn bã đua tranh, những thị phị nhân ngã, để xứng đáng với lòng tin yêu của Thầy, để xứng đáng là môn hạ của Tổ đình Kim Huê năm nào!

Con sẽ cố gắng tiếp tục là người biết sống trong tỉnh giác, biết ứng dụng mọi phương tiện để tiến tu giải thoát, hầu đền trả phần nào công ơn giáo dưỡng của Tam bảo từ tôn, của Đàn na thí chủ xa gần!

Tuỳ duyên hành xử, mang hạnh phúc an lạc đến cho cộng đồng và tha nhân là hạnh nguyện cao cả của Thầy, con sẽ tiếp tục vác lên vai rồi bước tới, bước tới, bước tới!!!

Đệ tử Thích Thiện Hữu kính lễ!

8. NGẬP TRẦN NGHĨA NHÂN - TƯỢNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH THIỆN HUỆ

Kính dâng Hoà Thượng Giác Ngộ với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Ngài viên tịch ngày 28-07-1992

Giác Ngộ, một thời với muôn ngàn kỷ niệm, đầy ấp chân tình. Nơi đây mãi là mái ấm thân thương, là chốn dừng chân của kẻ du phương mỗi mệt.

Giác Ngộ không là ngôi cổ tự, nhưng lời kinh tiếng kệ lúc nào cũng chan chứa sức sống thiêng liêng.

Giác Ngộ như ánh pha lê muôn màu, toả sáng trong đêm tăm tối nặng nề, luôn tha thiết gọi mời ban hiến những giá trị thiên thu.

Con may mắn được bàn tay thương yêu của Ngài chở che đùm bọc. Ngài như vị cứu tinh, đã dìu đỡ đời con thoát khỏi những khổ đau, đắng cay nơi cuộc lữ.

Lòng tôn kính vô biên còn đó, chưa bị đánh mất bởi những bon chen danh lợi, nghiệp thức trần ai.

Nói đến sự phụ Giác Ngộ, là nhớ đến Hoà thượng thân tướng trang nghiêm, con cháu của Bồ tát Di Lặc. Tuy tuổi lão niên, nhưng lúc nào Ngài cũng vui tươi, hoạt bát. Nụ cười của Hoà thượng không chỉ thật thà chân chất, mà còn dung chứa ý nghĩa răn đời.

Cuộc đời của Hoà thượng là bài học dẫn thân trải nghiệm, chứng nghiệm những đau khổ đắng cay của một vùng quê hẻo lánh. Rồi Người rời bỏ quê nhà, gấn bước theo Tổ sư hành hoá nơi mảnh đất Sài Gòn. Nơi chôn nhau cắt rốn còn đó, vẫn đầy ấp thương yêu và luôn âm ỉ trong tâm thức. Chính ngọn lửa thiêng liêng này, đã hun đúc một nhân cách, một niềm tin và một con người thánh thiện.

Đối với Cha-Mẹ, Tổ-Thầy, Hoà thượng là người hiếu thảo tuyệt vời. Năm nào cũng vậy, Ngài luôn nhớ ngày tổ chức Lễ Huý Kỵ thật trang nghiêm long trọng. Cúng dường trai tăng, cung thỉnh chư tôn đức chứng minh chú nguyện. Có năm, Ngài còn về tận Núi Sam-Châu Đốc thiết lễ tảo tháp.

Đối với Tổ đình Ấn Quang, Ngài một mực cung kính vâng lời. Mọi hoạt động Phật sự lớn nhỏ gì cũng đều thỉnh thị ý kiến, trình báo tận tường.

Đối với từ thiện xã hội, hồi đó, Thầy Minh Phát bên Tổ đình kêu gọi đóng góp bao nhiêu, Hoà thượng đều hoan hỷ đóng góp bấy nhiêu. Thậm chí, còn cúng dường nhiều hơn số lượng đã yêu cầu.

Đối với giáo dục đào tạo, nhớ khi Chùa còn là Phật Học Viện, mặc dù đương vị Trụ trì, nhưng, Ngài vẫn như bao nhiêu vị giáo thọ sư khác, lãnh phần dạy Tỳ Ni, Sa Di cho quý đệ. Bắt quý huynh đệ học thuộc lòng rồi đứng khoanh tay trả bài theo lối xưa.

Cung kính ngưỡng bạch Giác linh Hoà Thượng,

Chính nhờ mái ấm Giác Ngộ và ân sâu của Ngài mà con được nhân duyên thù thắng đọc tụng tôn kinh đại thừa như: *Đại Bảo Tích, Diệu Pháp Liên Hoa, Địa Tạng, Đại Bát Niết Bàn, Vạn Phật và Ngũ Bách Danh*.

Nhớ những ngày lễ lớn trong năm, hay những dịp khai đại Trai Đàn, tổ chức pháp hội, Ngài đều cố gắng tạo đủ duyên lành cho chúng đệ tử xuất gia, tại gia có cơ may hành trì, có cơ hội sống với giáo nghĩa từ bi giải thoát của đức Phật.

Với Ngài, tụng kinh, niệm Phật, trì chú đại bi là hơi thở, là dưỡng chất nuôi lớn tâm Bồ đề. Càng gia tâm trì tụng, Ngài càng khoẻ mạnh và sáng suốt. Do vậy, có lúc dù bệnh duyên khá nặng, hay Phật sự đa đoan, Hoà thượng chưa từng bỏ một thời kinh nào, đặc biệt là thời kinh buổi tối.

Phần lớn các chùa ở Sài Gòn, ai cũng biết Ngài có duyên lành với đức Quán Thế Âm. Lúc nào Ngài cũng tin tưởng và thành tâm trì niệm danh hiệu của vị Bồ tát tâm thính cứu khổ này.

Những ngày lễ vía Quan Âm, không năm nào Ngài không tổ chức tu học, lễ lạy. Sau đó cung thỉnh chư tôn đức Tăng về chùa, cúng dường trai tăng, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh được an bình.

Ngài chưa từng nói lời nản chí, khi Phật tử cần đến, nhất là những lúc có tang gia. Hoà thượng hết lòng chung lo, hướng tâm tụng niệm, hồi hướng công đức cho người quá vãng, lẫn thành tâm sẻ chia những mất mát lớn lao với người còn ở lại. Ngài thiết tha kêu gọi Tăng-ni Phật tử bền tụy, thành tâm hộ niệm, nhất dạ gia trì để âm siêu dương thái.

Cung kính ngưỡng bạch Giác Linh Hoà Thượng,

Thời gian tá túc nơi đây, như có nhân duyên nhiều đời, con được Hoà thượng mến thương tin tưởng. Có lúc, sau thời thọ trì buổi tối, Hoà thượng dạy kêu xe xích-lô đậu sẵn phía trước, rồi hai Thầy trò lên xe, đi đến tư gia của quý Phật tử ngoài Ngã Bảy, để vận động tài chánh trả tiền mấy bộ trường kỷ, mấy cái tủ thờ cẩn sa-cừ thật đẹp. Hầu hết những tủ thờ, những bộ đi-văng cổ kính, đều do Hoà thượng đích thân mua sắm, trang hoàng. Tài chánh đóng góp của sư cô Như Phước dành dụm, và quý Phật tử thiện tín cúng dường.

Nhớ mỗi năm chuẩn bị đón Tết nghinh Xuân. Hoà thượng có thói quen đi mua Mai, Tắc, Vạn Thọ, Thược Dược tận ngoài Chợ Hoa Nguyễn Huệ để dâng cúng và trang hoàng trong chùa.

Sau thời sám hối cuối năm, Ngài dẫn hết quý huynh đệ, quý Phật tử nhà bếp, đi mấy xe xích-lô. Một hồi chờ về cả cả mấy xe ba-gác hay đầy một chiếc xe lam toàn cây kiềng với bông hoa xinh đẹp.

Dù tuổi già sức yếu, nhưng những ngày này, Hoà thượng rất vui vẻ. Nhiều khi đến chín mười giờ đêm mới về tới chùa. Nghỉ ngơi một chút lại lên chánh điện cử hành lễ đón Giao Thừa, phát lộc đầu năm tới hai ba giờ sáng mừng một luôn. Con chưa thấy sư phụ than mệt tí nào!

Giác Ngộ nằm gần trung tâm thành phố, ngay trục lộ giao thông, ngay thành phố rực rỡ ánh đèn. Giác Ngộ từng là Trường Bồ Đề, Phật học viện, nên nập tử về đây rất đông. Do vậy, hầu như khắp vùng sông nước miền Tây, hay tận ngoài Miền Đông xa xôi hẻo lánh, giới xuất gia, người tại tục không ai không biết.

Có một thời, chùa chiền, tự viện các nơi gặp khó khăn gì cũng đến Giác Ngộ cầu cứu. Căn bản là gạo muối, dầu đường, có bao nhiêu cho hết. Thỉnh thoảng những nơi cần tịnh tài sửa chữa trùng tu, hay những chỗ xin xây lại toàn diện, theo nhu cầu tu học địa phương.

Người vận động bất luận Tăng-Ni hay Phật tử, Hoà thượng đều tùy hỷ cúng dường, thành tâm đóng góp. Chưa một lời từ chối, chưa một niệm nghi ngờ!

Ôi, quả thật, tấm lòng vị tha vô bờ của Ngài đã cảm hoá biết bao người, và làm cho biết bao pháp hội đạo tràng thêm phần trang nghiêm, tráng lệ.

Nhớ những tháng ngày cuối đời, vì sự vụng về của chú Bảo, đã vô tình làm Hoà thượng thêm bệnh nặng. Ngài chẳng những không la rầy, mà còn tỏ lòng thương yêu quan tâm nhiều hơn. Phải chăng, đây là bài học sống, là nhân cách hỷ xả tuyệt vời của bậc thạc đức chân tu?

Trong Hoà thượng, không có những lo buồn lâu dài, không có những thất vọng vĩnh viễn. Trong tâm thức của sư phụ, những đắng cay cuộc đời sẽ rơi rụng trên vạt cỏ dương trần.

Nơi giường bệnh, tinh thần Hoà thượng vô cùng sáng suốt. Ngài sắp đặt mọi chuyện tươm tất đàng hoàng. Tâm thức tự tại thông dong, chẳng vướng bận thế sự duyên trần. Lúc nào Ngài cũng an vui, giữ tâm chánh niệm với danh hiệu của đức Bồ tát Quán Thế Âm.

Tập thể y bác sĩ trong bệnh viện Nguyễn Trãi tận tình chăm sóc. Bác sĩ Trâm đặc biệt quan tâm chữa trị. Nhưng, cuối cùng, đời người có đến phải có đi, Ngài đã an nhiên nhi hoá tại chùa Giác Ngộ trong niềm luyến tiếc, đau thương của chư tôn pháp hữu xa gần, và toàn thể môn đồ, Phật tử khắp nơi!

Ngưỡng bạch Giác linh Hoà thượng,

Quả thật, trong sương khói mù mịt vẫn thấy một thiên thu diễm tuyệt. Trong bụi cát phù du vẫn đó hạt ngọc long lanh. Làm sao có thể tan biến, khi nghĩa nhân chất ngất? Làm sao có thể quên đi, khi hương thơm đạo đức của Ngài, đã trở thành máu mủ thịt da?

Tất cả sẽ còn lại, sẽ chiếu soi trong tận cùng tâm thức của biết bao Tăng-Ni, Phật tử, hay ít ra, trong từng suy nghĩ, hành động của đạo tràng Giác Ngộ lúc xưa và hôm nay!

Ôi, cuộc đời của Hoà thượng là những tháng ngày rung động tình người, là những phút giây trầm lắng tịnh niệm chuyên tu. Chính những nội lực tu hành đó, đã tạo thành nét đẹp thiên thu và nhân dáng cao vời khi nhớ nghĩ về Ngài.

Nhân lễ huý kỵ của Hoà thượng, trong tâm thức vọng hướng quê nhà, con xin lắng đọng tâm tư, lắng nghe từng lời nói, ngắm nhìn từng cử chỉ, nụ cười ngập tràn niềm hoan hỷ của Ngài.

Ô kìa, trong tiếng thính không tịch lặng, nhịp đập con tim như hoà quang vào thế giới đại từ, phương trời Giác Ngộ như rực sáng thương yêu, ngập tràn nhân nghĩa!!!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

9. NHỚ MÃI MỘT BÓNG HÌNH - TƯỜNG NHỚ TT. THÍCH MINH PHÁT

Kính dâng Giác Linh Thầy với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Thượng toạ viên tịch ngày 21-03-Bính Tý-1996

Hơn 20 năm rồi, một ân tình tưởng chừng quên lãng vào cõi hư vô, nay sống lại như mới hôm nào! Tất cả những hình ảnh thân thương, những kỷ niệm tuyệt vời, những hy hiến thiết tha vẫn còn trong tâm khảm, trong trái tim của con!

Ôi, nhớ ngày Thầy ra đi, ánh trăng Ấn Quang vàng vọt hiu hắt. Lúc nhập kim quan, mưa sầu gió thảm, cả bầu trời ảm đạm tiễn đưa. Bao khổ đau trĩu nặng, bao lo buồn dập dồn, bao nước mắt ràn rụa, bao thương nhớ vọng về. Tăng-Ni, Phật tử khắp nơi ngập tràn niềm đau thương luyến tiếc!

Ai không luyến tiếc, khi tiễn biệt một con người của muôn vạn con tim. Ai không bùi ngùi, khi đánh mất một bóng hình đức độ hiền hoà. Ai không xót xa, khi Phật giáo mất một cột trụ ngời sáng khắp muôn phương. Ai không chạnh lòng, khi mai này, chốn tổ Ấn Quang khó có một nhân dáng đức độ, xông pha khắp mọi miền, để thực hiện công việc từ thiện, phục vụ bá tánh chúng sinh.

Những ngưỡng vọng nước mắt, những nhớ thương tin yêu vẫn ngập tràn trong trái tim người còn lại.

Nhớ khi Cố Hoà Thượng Huệ Quang viên tịch, Thầy đã có mặt trong Tu Viện rồi. Thầy nhiệt tâm âm thầm lo mọi chuyện. Từ lúc nhập kim quan, đưa ra Tổ Đình, cùng chư tôn đức trong Ban Tổ Chức chung lo mọi việc, đến khi nhập bảo tháp ngoài Đại Tòng Lâm viên mãn.

Mỗi ngày, đến nửa khuya, khi không còn phái đoàn hay chùa viện nào kính viếng, Thầy không những đích thân đôn đốc, sẻ chia, thăm hỏi huynh đệ trong môn như pháp quyến, mà còn dạy bộ phận nhà trụ lo lắng thức ăn cho tụi con lót dạ.

Có một đêm, trước ngày Cung Tống Kim Quan, Thầy dạy con nhiều việc, chỉ con cách sống nên người. Thầy dẫn ra ngồi phía trước, ngay hồ tịnh thủy, nắm tay căn dặn như dự báo mọi việc về tương lai của con.

Thấm thoát đã hơn 20 năm, suy nghiệm lại con thấy đúng hết, không sót việc gì. Đến giờ, con mới thật sự tin tưởng: Thầy chính là hoá thân Bồ tát vào đời thừa hành Phật sự. Thầy đến đây để làm

việc gì đó, rồi được Phật bổ sứ đến quốc độ khác, tiếp tục công hạnh của mình, đến lúc công viên quả mãn!

Ngưỡng bạch Giác Linh Thầy,

Tám chân tình của Thầy và Cố Hoà Thượng Huệ Thới dành cho con vô cùng sâu nặng và rất đặc biệt. Nhưng có lẽ, do trần duyên che lấp, vì nghiệp chướng sâu dày, nên trong những tháng năm qua, con lại thấy chân tình ấy bình thường, thậm chí, nó đã vô tình đi vào quên lãng.

Nay tiết Vu Lan đồng vọng trong lòng người viễn xứ, tâm thức con sống lại một khung trời ký ức, con mới thấy bao nhiêu ân nghĩa và ngàn tám chân tình vẫn còn mới nguyên.

Tất cả giờ đây đều hiện bày rất rõ. Sau khi Cố Hoà Thượng Huệ Quang viên tịch, biết con gặp khó khăn trong sinh hoạt tu học cả về tài chánh lẫn tinh thần, Thầy đã âm thầm động viên khích lệ, mỗi tháng giúp con chút đỉnh tiền để xoay sở chi phí học hành. Thời kỳ đó, kinh tế toàn quốc chưa phát triển mạnh, đời sống nhà chùa và nhà dân vẫn còn khó khăn, túng thiếu, eo hẹp. Thế mà, Thầy bóp bụng, sắp xếp, dành cho con khoản chi phí để tiếp tục việc học vẫn đang còn dang dở.

Mỗi tháng qua Ân Quang gặp riêng Thầy một lần. Mặc dù đa đoan Phật sự, nhưng bất cứ lúc nào, Thầy cũng bảo Thầy Thiện Hảo cho vô gặp, rồi động viên thăm hỏi và nhét cho một phong bì.

Hoá ra, tuy tiền của chẳng là bao, nhưng tấm lòng cao quý, sự quan tâm đôn đốc thăm hỏi của Thầy, đã là động lực vô hình, là nguồn an ủi vô biên giúp con vượt qua những khó khăn một thời!

Kính Bạch Giác Linh Thầy,

Nhìn lại, cả cuộc đời Thầy gắn liền với từ thiện xã hội, dựng xây đạo tràng, trùng hưng chùa viện. Nơi nào có buồn đau tan tác, nơi đó có trái tim thương yêu nhân ái của Thầy, đã làm ấm áp lòng người. Nhiều khi, giữa mưa to gió rét, giữa nước lụt ngập tràn, Thầy hiện thân truyền trao hơi ấm, ban phát tình người thánh thiện, chia sẻ trái tim bao dung.

Đất nước mình năm nào cũng phải hứng chịu lũ lụt kinh hoàng. Tám thân tứ đại dính đầy bụi bặm đường xa, nhưng, trái tim Thầy vẫn tươi mát như ngàn đoá tâm hoa. Dù đa đoan Phật sự, nhưng cõi lòng vẫn như hạt minh châu, toả sáng khắp nẻo nhân gian. Có lẽ, Thầy là vị tu sĩ đầu tiên nối kết

những văn nghệ sĩ lão thành như bác Út Trà Ôn, Cô Út Bạch Lan, Chú Bảo Quốc để tổ chức những buổi trình diễn văn nghệ, lạc quyên cứu giúp người nghèo đói, đau khổ đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất.

Quả thật, tấm lòng của Thầy và của quý văn nghệ sĩ thành phố đã lóng lánh toả sáng mọi miền đất Việt. Hay đặc biệt hơn, sau những cơn cuồng loạn giông tố, người ta lại càng thấy trái tim nhân hậu của Thầy như giàn trái, mở rộng ngàn lần!

Có lẽ nơi Tổ Đình, hay trong căn phòng đơn sơ nhỏ bé, Thầy đã ngày đêm lắng nghe những âm thanh đau khổ của cuộc đời. Tiếng xe đạp kót-két, tiếng xích-lô nặng nề lăn bánh, tiếng trẻ thơ khóc vang, tiếng người đời tranh chấp, giữa tiếng chuông chùa ngân nga trong đêm u tịch. Phải chăng, nhờ đó mà Thầy có khả năng thấu cảm những mảnh đời bất hạnh, những cuộc sống khô cằn nơi dương trần? Thầy đến chốn hồng trần để vun đắp tình thương, nơi miền lữ thứ phát nguyện nhập cuộc. Cả cuộc đời Thầy chỉ biết mang hơi ấm của trái tim Bồ tát, tròn một kiếp vun xới cho vườn hoa đạo pháp nở những đoá tâm hoa!

Ôi, tấm lòng từ bi cao cả của Thầy được gói gọn trong những Phật sự và hy hiến. Thầy không những hy sinh cho chùa chiền tự viện, phát triển đạo pháp quê hương, mà còn dành trọn yêu thương để chăm sóc những trẻ em tật nguyền, những mảnh đời bơ vơ hay quý bác cao niên không người chăm sóc.

Quả thật, tại thành phố nhộn nhịp đua chen, giữa cuộc sống hối hả, thúc bách danh lợi, vậy mà tấm lòng Thầy lại chất ngất hy sinh, không còn bản ngã. Đối với Thầy, bất cứ nơi nào trên quê cha đất tổ, con người, cảnh vật đều đan xen, tạo thành không gian tươi mát, đượm thấm thiền vị, chứa chan nhựa sống tình người!

Kính bạch Giác Linh Thầy,

Chính tâm hồn tươi mát của Thầy đã như dòng nước thấm dần, len lỏi trong từng ngõ ngách của cuộc đời. Ngôn hạnh của Thầy đã bật thành tiếng ca tâm Phật, đã trở nên giới-định chân hương, lan toả khắp bốn phương trời. Một dòng suối tình thương yên ả, một tâm thức an tịnh trong lành, đã phần nào giúp cuộc sống đa đoan phức tạp, đầy dẫy bụi bặm có cơ may dừng lại để lắng đọng tâm hồn, phụng hiến tha nhân!

Mùa Vu Lan năm nay, con nhớ về Thầy, nhớ về một con người đã từng xả thân phục vụ, để đạo pháp sáng ngời, một con người đã từng tận tâm giúp đỡ để con trưởng thành!

Ôi, Thầy đến cuộc đời, để mang lại tình thương, hơi ấm và những dưỡng chất cần thiết cho cuộc sống tràn đầy nghĩa nhân thánh thiện!

Dù cuộc sống có thăng trầm biến đổi, dù trần thế có lắm nỗi phôi phai, nhưng, những ân tình Thầy dành cho con vẫn nguyên vẹn như mới hôm nào. Những hạt xá lợi đạo đức của Thầy đã được mọi người tôn thờ và trở thành ân đức vô biên tô thắm những bước con đi!

Với tấm lòng thành kính, con thành tâm cảm ơn cuộc đời, đã cho mọc cây Bồ đề Minh Phát. Để từ đây, ngàn hạt Bồ đề khơi mầm, ngàn cây Bồ đề đâm chồi nảy nhánh, ban phát bóng mát khắp chốn nhân gian!!!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

10. AI ĐIỀU HOÀ THƯỢNG THÍCH THIỆN HÀO

Cố Hoà Thượng thượng Thiện hạ Hào, Phó chủ tịch Thường Trực GHPGVN

Trưởng Ban Trị Sự Thành Hội Phật Giáo Tp HCM

Viện Chủ Thiền Viện Quảng Đức và Chùa Xá Lợi

Hoà Thượng thâm thân viên tịch ngày 16-06-Đinh Sửu-1997

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính lạy Bậc Thạch trụ Thiền gia

Kính lạy Tăng già tổ chức

Kính lạy bậc đồng lương mẫu mực

Kính lạy giác linh Hoà thượng, bậc trưởng thượng giáo đồ!

Từ phương xa muôn ngàn cách biệt

Hay tin buồn thảm thiết, thê lương

Giáo hội mất đi bậc lãnh đạo oai vương

Hàng tứ chúng không phương nương náu.

Trời Đê-Li (Delhi) lòng người ảo não

Vũ trụ không gian, gió bão mưa giông

Địa cầu kia, đang chuyển động muôn vòng

Bầu khí quyển, mắt rưng rưng, ròng rọc rơi lệ!

Ngài hỡi!

Sao Ngài nở xìa trần thế

Bao sinh linh, đang chìm đắm sông mê

Cần bàn tay Ngài, dạy dỗ, vỗ về

Cần từ lực Ngài, xua tan khổ lụy!

Ngài từng dạy:

Hãy vận lòng từ bi vô úy

Không phân chia, phân biệt khinh khi

Luôn mở trái tim nhân ái, chẳng chút lường suy

Luôn đi con đường Bồ tát, hành trì Ba-la-mật!

Đối với việc khó, não phiền chất ngất
Lợi danh cám dỗ, đường mật réo bên tai
Biết bao điều nhục mạ chua cay,
Nào mắng nhiếc, khen chê từ người ngoài 'trao tặng'
Ngài vẫn an nhiên, bình tâm trong định thiền im lặng
Cho nước chánh pháp nhẹ nhàng cuốn phăng
Bao lầm than, tang tóc tại cõi dương trần
Như vàng trắng sáng toả, xua tan bóng tối vô minh!

Ôi quả thật,
Đời Ngài là bản thiền ca thoát kiếp tử sinh
Là đạo lý hiện thân hoà bình sáng rạng
Xoá bao thù hận, kết giao bạn hiền
Mượn tình thương tát cạn biển oan khiên
Dùng hỷ xả, dứt niệm đua tranh
Thật hành Lục độ, vào ngành Bát chánh!

Ngài thường dạy,
Phải hiển bày Phật tánh
Thiện siêng làm, bất thiện quyết lánh xa
Thành công không kiêu sa
Thất bại chẳng sờn lòng, nhục chí
Dẹp ngã nhân, bỉ thử
Trực chỉ sống vì lương dân
Đêm ngày chẳng quản tắm thân
Tháng năm vô tâm phục vụ
Phá tan si mê ám chướng mây mù
Đem ánh quang minh điểm lệ thiên thu, cho quê hương dân tộc!

Cũng bởi vì:
Tử sinh đối với Ngài chỉ là bài học
Như trò đùa, chẳng nhọc chí Thiền Tăng
Tợ ảo hoá, hiện dưới ánh trăng
Chợt có đó, rồi bỗng dưng mất đó!

Kính lạy Ngài,
Con vẫn biết, cuộc đời là tuồng huyễn hoá
Cát bước ra đi, có nghĩa đã trở về
Về Chân-Như, về bản thể hương quê
Về bến giác, vào phương trời vô trụ xứ!

Giờ này nơi đây,
Lòng chúng con không khỏi nã nề
Khóc tiễn biệt, bậc đề huề mô phạm
Cầu giác linh tùy từ nhã giám
Giáo Hội xưa tan u ám, mây mờ
Nước Việt Nam hội nhập Thiên cơ
Ta-bà uế độ xoá mờ khổ đau
Trời An Dưỡng dứt nghiệp lao xao
Miền Cực Lạc tự tại bước vào
Cõi Ta-Bà thông dong hoá đạo
Ngưỡng nguyện giác Ngài từ bi linh liễu chúng!

*Tỳ Kheo Thiện Hữu, du học Tăng tại Đại học Delhi, Ấn Độ. Thành tâm thỉnh lễ giác linh tam bái.
Đồng kính lễ Ban Tổ Chức Tang Lễ tam bái!*

Ngày 20 tháng 07 năm 1997

11. KHI NGƯỜI ĐIÊN HẠNH PHÚC - TƯỞNG NIỆM NHÀ THƠ BÙI GIÁNG

Kính dâng Bác Bùi Giáng, người đã vượt lên trên lẽ sạch dơ của cuộc đời!

Bác ra đi ngày 17-08-Mậu Dần-1998

Có một thời, người đời tôn xưng ông với đủ thứ danh ngôn mỹ từ. Nào Thi sĩ, Giáo sư, nào nhà nghiên cứu, dịch giả hay ông già điên. Nhưng tôi vẫn thích gọi ông là Bác, Bác Bùi như thuở nào.

Có lẽ, Sài Gòn là nơi tạm trú dài hạn của Bác nhất. Mặc dù sinh ra và lớn lên tại miền Trung nắng cháy, nhưng thi thoảng, người ta vẫn thấy Bác hoá thân xuống tận Sa Đéc, Châu Đốc, Cà Mau, hay những tỉnh lỵ sông nước Cửu Long hiền hoà.

Là người trải nghiệm trong những thời kỳ nhiễu nhương của cuộc thế. Nhất là, sau này, sống trong giai đoạn khó khăn khổ cực, không biết bằng phương tiện gì, mà lúc đó, Bác đã thích ngao du sơn thủy, vui thú du lịch. Du lịch bằng đường bộ, đầu đội trời, chân đạp đất như Đức Phật năm xưa. Vừa du hành hoá tha, vừa lân la với cỏ cây thiên nhiên, vừa khảo sát dân tình. Nhờ vậy, Bác là người hiểu biết và cảm thông với đời sống của người dân đây đó.

Đến đầu thập niên 80, đất nước vẫn còn khó khăn, Bác đã lam lũ, sống chung với những thành phần bản hàn trong xã hội.

Hết Ngã bảy, tới Lãng Ông Bà Chiều, rồi xẹt qua Cầu Bông, hay chợ An Đông, đến chợ Trương Minh Giảng. Ngã Năm Chuồng Chó. Những nơi ồn náo, chợ búa sầm uất, Bác đều hoan hỷ hiện diện.

Có lần, chính mắt con nhìn thấy. Bác dạo chơi quanh chợ, lướt ngang qua những tiệm ăn, nhứt là những quán hủ tiếu-mì trong chợ Trương Minh Giảng.

Bác không ăn trực tiếp, vì đâu có tiền mà ăn. Rình rình, chờ sự sơ hở của chủ quán, lẹ như tia chớp, Bác bưng lấy thùng hủ tiếu-mì cạn, phía sau (đồ này cho heo ăn), đưa lên miệng, ăn ngấu nghiến ngon lành. Ăn xong, cám ơn, rồi tụt tại ra đi.

Nghe những người buôn bán quanh chợ nói, Bác thường xuất hiện và thường thưởng thức những món ngon như thế. Trên đời này, chắc duy nhất một mình Bác có khả năng ăn uống kiểu này.

Cuộc sống lang bạt, ăn bở ngủ bụi. Ăn uống những thứ người đời vất bỏ, mà quanh năm suốt tháng Bác vẫn khoẻ mạnh. Bao tử Bác, thuộc loại bao tử tốt, có chất đề kháng bậc nhất. Thứ gì vô cũng hoá thành đồ bỏ. Hình như trời phú cho cơ thể Bác không bị nhiễm những chất phóng xạ, hay tẩm thân tứ đại của Bác có chất kháng thể cao, nên những loại thức ăn như thế, không hề hấn gì. Hồng chùng, còn làm tăng thêm sức khoẻ, nhiều chất đề kháng, nhiều vitamin nữa là khác.

Thời buổi kinh tế khó khăn, cơm canh, chè xôi là những món xa xỉ phẩm. Ấy vậy, mà người dân Sài Gòn, vẫn lòng hào sảng, nuôi Bác bằng những phần cơm đưng trong lá chuối hay trong bọc ni-lông. Ngay cả những lúc cơm thiêu, cơm cháy chan chút nước cá kho hay nước tương, nước mắm gì đó. Bác luôn quý trọng những tấm lòng vàng của mọi người, không từ chối, thường thức ngon lành. Đối với Bác, mỗi ngày đều ăn những món ăn, mà trên trần gian này, từ bậc vua chúa sang giàu, đến những kẻ nghèo cùng, chưa chắc gì có cơ hội thưởng thức.

Buổi chiều, có khi Bác đóng quân tại khu chợ An Đông. Tại những quầy bán trái cây, các thứ trái cây bán không hết, đã bị khô héo. Người ta lại thành tâm cúng dường hết cho Bác. Bằng tâm vô phân biệt, vượt lên dơ-sạch, khô héo hay tươi ngon, Bác thưởng thức những thứ trái cây đủ loại trên đất nước Việt Nam một cách ngon lành. Bác ăn trái cây nhiều hơn quý Phật tử trong chùa nữa.

Tối đến, Bác thẳng qua khu chợ Bà Chiểu, hay khu chợ Tân Bình. Những món cháo khét đáy nồi của Bà Tư, Cô Bảy, đều để dành cho Bác lót dạ qua đêm.

Những đêm gió lạnh, mưa dầm, có khi Bác đi lang thang ngoài đường, ca hát, ngâm thơ, rồi nép mình co ro dưới gầm cầu, xó chợ.

Bác run rẩy, kêu khóc. Tiếng khóc của Bác giao hoà với tiếng mưa trong đêm, tạo thành những âm giai nghe sao não nuột. Bác khóc vì lạnh lẽo cô đơn hay khóc vì cảm thương cho thân phận của những người dân lam lũ cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, không nơi nương tựa giữa trường đời? Hay khóc vì thấy mình là người an lạc, thong dong tại trần gian này?

Sáng sớm, sau thời công phu của các Chùa, người ta đã thấy Bác lang thang, lai vãng ở những khu chợ rồi. Những người phụ trách quét dọn nơi này thường hay giật mình, khi thấy ông già điên bất ngờ xuất hiện. Bác điên, nhưng không bao giờ phá phách những sinh hoạt buôn bán của tha nhân.

Bác điên theo dáng điệu con cháu Cái Bang chân truyền. Điên theo kiểu Bác, là điên thời đại, điên sang trọng nhất.

Ngoài đời, Bác chưa bao giờ có hành động gây rối hay chọc phá bất cứ một ai. Nhưng Bác vẫn là đối tượng cho trẻ nhỏ trêu chọc. Chúng lấy cùi bắp, khoai lang, cóc ổi ném vào người Bác. Khi gặp những học trò của Bác năm xưa, họ đứng ra ngăn cản và xua đuổi đám con nít đi. Họ vẫn còn ảnh hưởng tinh thần tôn sư trọng đạo, một chữ cũng thầy, nửa chữ cũng thầy, nên không muốn ai xúc phạm đến bậc thầy của họ. Thế là, Bác được thoát nạn và nhanh chóng biến mất.

Nhớ khi con còn ở chùa Giác Ngộ, thỉnh thoảng Bác cũng đến thăm quý sư huynh nơi này. Có lẽ, những ngôi chùa Bác thường lui tới ở Sài Gòn là: Già Lam, Vạn Hạnh, Long Huệ, Giác Ngộ...

Khi tới Giác Ngộ, Bác thường có thói quen, là tạo điều kiện cho quý sư huynh nơi đây cúng dường tiền xe cho Bác. Bác nằm trên xe xích-lô, chờ đến chừng nào có người xuống trả tiền, Bác mới chịu xuống xe. Bác nói với con là đi xe xích-lô kiểu đế vương. Nay ngẫm nghĩ lại, thấy Bác quả là bậc đế vương, đi xe bắt người khác trả tiền, không phải đế vương chớ là ai bây giờ? (Dân xe xích-lô ở Sài Gòn đa phần cũng quen mặt với Bác lắm) Bữa nào Bác đi xe xích-lô của ai, coi như hôm đó, người tài xế 'trúng mảnh', bởi vì Bác bắt trả tiền gấp đôi. Điều này, đủ nói lên, Bác có tấm lòng với dân nghèo khổ biết chừng nào.

Sự có mặt của Bác tại những nẻo đường Sài Gòn hồi đó, đã ít nhiều góp phần ý nghĩa cho sinh hoạt hàng ngày, cho nếp sống của người dân và cho văn hoá của thành phố náo nhiệt nhất Việt Nam.

Hồi đó, tâm hồn con còn ngây ngô thơ dại, mỗi lần Bác đến Chùa Giác Ngộ, hay gặp Bác trên Vạn Hạnh, con dẫn đo suy nghĩ tự hỏi: "*Bác điên mà sao biết đến Chùa, biết thăm người yêu lý tưởng của mình vậy kìa?*"

Té ra, trở về chùa, trở về khung trời Vạn Hạnh, là trở về những kỷ niệm xưa, tự thuở ấu thơ của mình. Bác muốn quay về với những phút giây thơ ngây thánh thiện, muốn nhìn những chú tiểu trong chùa, đang nô đùa vô tư như chính Bác đang đùa giỡn với trần gian vậy.

Con chắp tay kính lạy Bác Bùi, một ứng hoá thân cư trần bất nhiễm!!!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

12. NGHỆ THUẬT LÀM THỊ GIẢ - TƯỜNG NIỆM NI TRƯỞNG NHƯ THANH

Kính dâng cố Ni Trưởng Như Thanh với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Ni trưởng viên tịch ngày 26 tháng Giêng năm Kỷ Mão-1999

Điều khiêm khuyết của người thị giả là trực tiếp, thân cận với những bài học đạo đức thực tế mà không hay biết, cảm nhận. Đến lúc trưởng thành, va chạm với cuộc sống hằng ngày, có điều kiện chiêm nghiệm lại chính mình, có cơ may tiếp xúc với những người xung quanh thì lại lấy làm hối tiếc ân hận.

Tôi còn nhớ, sẽ nhớ mãi kỷ niệm đẹp giữa tôi và cố Ni trưởng lúc tôi làm thị giả cho cố Hoà thượng Thích Huệ Hưng.

Khi còn sinh tiền, vì cố Hoà thượng là bậc rông chuyên Giới luật, tinh thông giáo điển, nên những bậc xuất gia, cư sĩ thường tới lui vấn an, học đạo hoặc trao đổi kinh nghiệm Phật pháp.

Một lần, cố Ni trưởng muốn thừa chuyện cùng cố Hoà thượng. Theo thông lệ, bất cứ ai muốn gặp cố Hoà thượng đều phải hỏi thị giả trước, rồi theo câu trả lời của thị giả mới biết là được gặp hay không.

Như bao lần trước thì không gì để nói, để nhớ, lần này Hoà thượng có ở Tu viện, vẫn khoẻ mạnh như thường mà tôi lại nói Ngài “Long thể bất an” không tiếp khách ngày hôm đó.

“Kính làm phiền Ni trưởng hoan hỷ trở về, con sẽ thừa lại với Hoà thượng sau”. Tôi nói.

Nhưng hôm đó cố Ni trưởng không về liền mà ở nán lại để trò chuyện, thăm hỏi nhiều về tôi. Trong lúc trò chuyện, điều làm tôi hết sức thán phục vì cố Ni trưởng là người đạo cao, đức trọng, lão thông kinh luật, là người trước tác, dịch thuật nhiều tác phẩm có giá trị cho đời lẫn đạo, nhưng rất mực tôn kính, tuân thủ giới luật, đặc biệt là “*Bát kính pháp*”. Bởi vì, thuở ấy tôi chỉ là một chú Sa di nhỏ tuổi, nhưng lúc nào Người cũng gọi tôi bằng “Thầy” với lòng tôn trọng, trong khi nhiều vị Ni sư, Sư cô khác gọi tôi bằng “Chú”.

Cách tôn xưng “thầy” hay “chú” cho một Sa di kém tài, thiếu đức như tôi là không cần thiết, không đáng quan tâm. Gọi gì cũng được mà, âm thanh sắc tướng chứ có gì mà bị dính mắc vào. Nhưng giờ xét lại, tôi thấy nó trở thành bài học giá trị cần thiết, trong việc ứng xử, giao tế và vận dụng trong đời sống tu tập.

Tiếp chuyện với cố Ni trưởng, tôi thấy Người hay quá, lớn quá, vượt trội hơn nhiều người quá. Điều mà giờ tôi mới cảm nhận được nơi cố Ni trưởng là đức khiêm cung, nhã nhặn, nhu hoà khéo léo, từ ái của một bậc trưởng lão ni tu hành đắc đạo. Điều làm ngạc nhiên hơn là cố Ni trưởng đã dạy cho tôi bài học quý giá về nghệ thuật làm thị giả. Tôi nghĩ, đây chính là bài học cơ yếu cho mỗi vị thị giả Tăng cũng như Ni trong thời đại này.

Đầu tiên Ni trưởng hỏi tôi: *“Thầy làm thị giả, vậy Thầy có biết nghệ thuật làm thị giả không?”*

Với tâm niệm của người trẻ tuổi, háo thắng, tôi trả lời: *“24 oai nghi là đủ cho một vị thị giả rồi, thưa Ni sư”*.

Cố Ni trưởng vui cười với nét từ bi, nhân hậu, như người Mẹ hiền thương con dại khi nhận thấy con mình chưa khôn lớn, trưởng thành. Rồi Người đã không ngại giải thích 24 oai nghi cho tôi nghe, và còn dạy những việc mang tính hiện đại, thời sự cần có cho một vị thị giả, tôi chỉ nhớ đại lược ba điều trọng yếu như sau:

1. Nên tận dụng cơ hội học tập trong lúc đang làm thị giả:

Tôi thấy cố Ni trưởng đúng, vì trong thời gian phục vụ, hầu hạ thầy, là lúc tiếp cận được nhiều bậc minh đức trong Tông lâm. Chúng ta có thể học được những kinh nghiệm sống động, cung cách ứng xử của quý Ngài, học được cách nhìn vấn đề, góc độ tiếp cận vấn đề, nhìn hiểu vấn đề đúng với nhãn quang “thập như thị” của Phật giáo. Mỗi cử chỉ, lời nói của các Ngài đều là bài học bổ ích, thâm thúy, nếu chúng ta chịu khó ứng dụng, gia tâm hành trì.

2. Nên luôn sanh tâm hoan hỷ phục vụ Thầy như một ước nguyện, trách nhiệm:

Ngày xưa, với tâm hồn non trẻ, tôi nghĩ việc phục vụ cho Thầy là điều bắt buộc của Giới luật nhà Phật, của người mới tập tu, mặc dù Thầy thường dạy: *“Tôi không buộc ông làm, vì không có ông tôi vẫn sống và hành đạo được mà!”*

Nay tôi nhận ra, việc phục vụ, hầu cận Thầy là cơ hội tốt để gột rửa thân tâm, nhất là những ý nghĩ cao ngạo, coi thiên hạ chẳng ra gì của tuổi trẻ. Một mặt, khi có điều kiện tiếp xúc với những bậc hiền lương, đức độ cao quảng, mình có thể bắt chước, học tập được những điều từ quý Ngài, như lối sống thánh thiện của quý Ngài chẳng hạn. Mặt khác, lúc hầu Thầy là lúc trưởng dưỡng thiện căn, tiêu diệt những nghiệp bất thiện quá khứ, là lúc để tâm Bồ đề phát khởi đồng mãnh, tận lực phục vụ nhân sanh, xả thân cho dân tộc. Tại sao Thầy một đời phục vụ, lo cho bá tánh, cho mình không một tiếng thở than mà mình lại không có một cử chỉ đẹp với Người? Theo tôi, trách nhiệm, tâm nguyện của người thị giả phải đặt nặng ngang hàng với trách nhiệm của Thầy. Nếu như Thầy một lòng nuôi nấng, trưởng dưỡng thiện pháp, dắt dìu từng bước đi chập chững cho mình trong biển Phật pháp, trong vạn khổ gian lao của cuộc đời, lắm khi hy sinh tánh mạng, uy tín để bảo vệ đệ tử, thì tại sao người thị giả lại không nghĩ đến việc xả bỏ một chút lợi danh (nếu có), một chút sức lực của mình cho sự nghiệp giải thoát của Thầy! Bất nhẫn, bất tâm quá! Tại sao lại ngoảnh mặt bỏ đi với một lời chỉ giáo nghe “ngịch nhĩ” của Thầy, hay trong khi Thầy muốn tâm sự, mình lại bỏ đi khi thấy Thầy có nhiều người chăm sóc, lo lắng với luận điệu:

*“Có mợ thì chợ cũng đông
Không mợ thì chợ cũng vắng người”*

Lời dạy của cố Ni trưởng quá thiết thực, đạo đức, là tiếng chuông báo động, tỉnh thức những người thị giả thờ ơ với trách nhiệm, ước nguyện!

Người thị giả phải có trách nhiệm gắn bó mật thiết với Thầy, đặc biệt ở góc độ tâm linh. Điều này đã xảy ra trong lịch sử Thiên tông “*Đệ tử trợ giúp tinh thần cho Thầy trong việc giải quyết vấn đề sanh tử*”.

3. Ngoài Phật học, nên tranh thủ tự trang bị những kiến thức phổ thông và vi tính hiện đại:

Nếu lời dạy này được áp dụng từ lúc đó, thì giờ đây chắc tôi cũng biết chút ít về vi tính, thứ công nghệ hiện đại của thế giới ngày nay rồi.

Tôi nhận ra cố Ni trưởng có cái nhìn trước thời cuộc. Lúc đó tôi nhớ rất rõ, ở tại thành phố Hồ Chí Minh không được bao nhiêu người, bao nhiêu cơ quan sử dụng được vi tính. Quá ít ỏi, đếm trên đầu ngón tay, thì trong chùa lại càng mù mờ về vi tính. Học để làm gì? Vô dụng? Chưa biết.

Đây là điểm khác biệt rõ rệt giữa người phàm phu và Thánh nhân. Phàm phu chỉ biết sống thờ ơ với cái hiện có, không khởi tâm quan sát về quá khứ hay tương lai. Trong khi, những bậc Thánh nhân thường quán thông quá khứ, tỉnh thức trong hiện tại và mỉm cười vui vẻ với tương lai.

Ngày nay thế giới đang vi tính hoá xã hội với tốc độ kinh hoàng. Họ thực hiện những công trình trong thời gian cực ngắn, tốn rất ít nhân công thay vì phải đầu tư vào hàng bao công sức và thời gian mới hoàn tất một công trình.

Trong chùa, nhất là các Phật học viện, tự viện có số lượng đồ chúng đông. Thiết nghĩ cũng nên đưa vi tính vào chương trình giảng dạy chính thức, là môn học bắt buộc để Tăng-Ni tiện việc sử dụng nghiên cứu, hay quản lý tự viện thì lợi ích biết dường nào!

Thật ra, đây không còn là kỷ niệm thường mà là một bài học sống động, có giá trị đạo đức tâm linh, giúp tôi có cái nhìn đúng, thoáng về người thị giả trong Phật giáo hiện đại.

Người thị giả trong Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong ngôi nhà vĩ đại của đạo Phật. Họ sẽ là những lãnh đạo tinh thần nơi trú xứ của họ, hay nói rộng hơn trong cộng đồng nhân giới.

Người thị giả của Phật giáo phải đi những bước đi của tiên bói, Tổ thầy, thật sự thấm nhuần tinh thần *‘truyền đăng tục diệm’* được tôn trí trong các Tổ đường. Người thị giả Phật giáo phải suy nghĩ như những điều suy nghĩ của liệt vị Tôn túc: *“Vui sau thiên hạ, khổ trước chúng sinh”*, nhìn mọi vấn đề xã hội ít nhất trước hai mươi năm để dễ thực hiện ý tưởng từ bi, giải thoát của đạo Phật vào cuộc đời.

Ghi lại bài học này, nhằm cảm niệm công hạnh của cố Ni trưởng, Người cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp độ sinh. Đồng thời cũng mong chia sẻ, trả bài học này về cho những người đã từng làm thị giả, hay sẽ làm thị giả ứng dụng, thực hiện!!!

Rất mong!

Nam Mô A Nan Tôn Giả tận tâm phục vụ Như Lai

Delhi, 11-04-1999

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

13. NGƯỜI VỀ

(Thành tâm bái tiến Ni trưởng Huệ Lâm. Kính nguyện giác linh Người cao đẳng Phật cảnh!)

Người về thế giới an lành
Đất trời thấm lệ hơn sanh tử buồn
Người về thế giới ngàn thương
Cho hoa kết trái cho hương tỏa dần
Người về thế giới thường chân
Xây thành Cực-lạc, trong ngàn lưu ly
Người về nhỏ giọt dương chi
Khác nào Long nữ, sánh bì Huệ-Nhân
Người về lòng thấy băng khuâng
Huê Lâm còn đó, Quy Sơn còn hoài
Người về trong cõi thái lai
Tăng-Ni, Phật tử ai ai cũng buồn
Người về thế giới trùng muôn
Điểm tô dương thế, khai nguồn chân nguyên
Người về tái tạo nhân duyên
Xương minh Phật nhật, trăng thiền phát huy
Người về xoá nạn tham-si
Người đi, người đến hộ trì nhân gian
Tiễn người thơ viết đôi hàng
Thành tâm bái bạch lòng vàng kính dâng!

Con cung kính đảnh lễ chư tôn đức Ban tang lễ tam bái!

Con thành tâm xin chia sẻ nỗi đau buồn, mất mát của chư liệt vị trong môn đồ pháp quyến!

Câu đối:

1. Chí nữ lưu, vì đạo xã thân, dựng xây học đường trong Ni giới;
2. Hạnh Bồ tát, giúp đời thuyết pháp, phục hồi đạo đức khắp nhân gian

Delhi, 15/3/1999.

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

14. AI ĐIỀU NI TRƯỞNG ĐÀM LỰU

Kính dâng Sư bà Đàm Lưu với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Sư bà viên tịch ngày 09 tháng 02 năm Kỷ Mão-1999

Nam mô A Di Đà Phật

Từ phương xa,

Hay tin Người “mãn duyên nhi hoá”

Cảnh Tây phương rực toả liên hoa

Lòng con nơi chốn Ta bà

Buồn đau xót thương vô hạn!

Kính nhớ giác linh xưa:

Thắng duyên đầy đủ

Đồng chơn thể phát xuất gia

Đạo hiệu Diệu Thanh, Pháp huý Đàm Lưu sáng loà

Vào đời độ chúng bằng đức tính từ bi, hỷ xả.

Đêm ngày thực hành Như lai sứ giả

Luật giới nghiêm minh, chẳng vướng bả lợi danh

Hạnh nguyện tinh anh

Giữa tâm niệm hành vô hành hạnh

Vào đường Bát chánh

Dĩ huyển độ sanh

Tịnh tam nghiệp, hạnh thông tam nguyện!

Nghe đâu,

Xuyên suốt công trình dựng xây Phạm-Sát

Tích lũy từng ‘cọng rác, vỏ chai’

Tháng ngày đó đây phục vụ, chẳng sợ chông gai

Niệm niệm khắc khắc, không đoái hoài lao khổ.

Chí cả đi trong giông tố

Hạnh tuyệt vời chẳng sợ gian nguy

Miễn làm sao đẹp tuyệt tham-sân-si

Dắt sanh chúng hành trì Ba la mật
Ôi, lòng Người cao chất ngất
Ngôi Đức Viên cung bậc trang nghiêm
Để Ni chúng có nơi tịnh thiền
Điêu bá tánh gieo duyên Phật tổ.
Hay tin Tăng Ni Việt Nam xứ người học-tu gian khổ
Sư bà liền phát tâm ủng hộ tận tình
Thấy kẻ hậu học nấu sủ sôi kinh
Mừng cho đạo pháp quang vinh chốn tổ.

Kính ngưỡng giác linh sư bà:
Mặc dù đã “an nhiên nhi hoá”
Nhưng hương thơm giới đức của Người ngược gió bay xa
Khai thông ách tắt trên vạn nẻo Ta bà
Đem nguồn vui chánh pháp, chan hoà niềm sống đạo
Biến cõi ác thành tràng hoa diệu giáo
Làm nhân tình thấu nghĩa đạo huyền vi
Tuệ trí Ni sư trong sáng tợ lưu ly
Thì sanh diệt chỉ tùy cơ ứng hiện!

Giờ này, xứ lạ quê người tâm niệm
Khấp khởi lòng nguyện trước đấng từ tôn
Cúi xin Sư bà khai mở Phật môn
Cho chánh pháp trường tồn, bất lao vãng phản!
Đồng cung nguyện môn nhân chúng bạn
Suốt đời nỗ lực tiến tu
Biến đau khổ phiền muộn ưu tư
Thành sự nghiệp ân sư di huấn!

Nam mô ma ha Tỳ kheo, thượng Như hạ Thanh, pháp huy Đàm Lựu tác đại chứng minh!

Delhi, 01-04-1999

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

15. HT. THÍCH DUY LỰC - CÂU THOẠI ĐẦU CÒN ĐÓ

Kính dâng Cổ Hoà Thượng với tất cả tấm lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Ngài thân thần viên tịch ngày 02-12-Kỷ Mão-1999

Phật giáo Việt Nam được duyên may và hạnh phúc là thừa hưởng những tác phẩm do Hoà thượng dịch ra tiếng Việt. Trong tất cả những quyển sách Ngài chủ trương phiên dịch và ấn hành, có thể nói đó là những tác phẩm rất quan trọng, không những về mặt kiến thức Tổ sư thiền, mà còn về mặt ứng dụng hành trì.

Tuy phiên dịch kinh sách của người xưa, nhưng không có nghĩa là Ngài thích sống với quá khứ. Ngài chỉ phương tiện nhìn lại quá khứ để tiếp nhận một cách trọn vẹn, để lãnh hội một cách chọn lọc, để đánh lễ và giải trình những kiến văn với liệt vị Tổ sư.

Kinh sách luận giải được Ngài phiên dịch rất sát nghĩa, không méo mó, không cầu kỳ, không nặng nề văn chương sáo ngữ. Ngài luôn trung thành với bản gốc và hoan hỷ khi các tác phẩm, dịch phẩm của Ngài được Phật tử Việt Nam khắp nơi đón nhận.

Bởi là thiền sư 'chính hiệu', hầu như cuộc sống của Ngài rất đơn giản, mộc mạc. Ngài không phô trương, không đánh trống gióng chuông, nhưng đồ chúng, Tăng-Ni Phật tử ngày càng quy ngưỡng, số lượng không sao đếm xuể.

Ngài làm việc gì cũng cẩn thận, nhiệt tình, bền bỉ và trách nhiệm. Những tháng năm tổ chức Thiền Thất Lưu Động hết chùa này tới chùa kia, hết tỉnh này đến tỉnh khác, Ngài không lời than van, trách móc hay nản chí xiêu lòng.

Những chùa viện, đạo tràng nơi Ngài hành hoá, dù chỉ một lần, phần nào cũng đã ảnh hưởng nếp sống tu hành chân chất của Ngài. Không xa hoa tốn kém, không bận rộn ồn ào, nhưng phẩm chất tu hành phải bảo đảm an lạc, hướng thượng và hoàn hảo.

Nhớ đôi lần ở Chùa Từ Ân, Ngài mời Hoà thượng Huệ Quang, quý Thầy Quảng Nghiêm, Nhật Từ và con được phần tham dự. Hoà thượng chuẩn bị những bữa ăn nửa Việt nửa Tàu thật thanh đạm, trong bầu không khí ấm cúng đạo tình.

Đang dùng bữa, Hoà thượng còn dạy để thầy Nhật Từ đi qua phía bàn thờ vong để bưng những đĩa hồng giòn rất ngon cúng dường Hoà thượng Huệ Quang và đại chúng hôm đó.

Hoà thượng không bị vướng mắc bởi đồ cúng Phật hay cúng vong. Hình như Ngài không có tâm phân biệt vong giả và Phật giả. Có thể tất cả đều giả. Hoà thượng còn vui vẻ mỉm cười nói: *"Đồ cúng vong thường ngon hơn đồ cúng Phật, không ăn thì uống lắm!"*

Trên môi Ngài lúc nào cũng nở nụ cười với mọi người. Trên pháp toà lẫn nơi phòng ăn hay phòng tiếp khách, Ngài thật bình dân, chân thực không màu mè, không hình thức. Do vậy, lúc nào Ngài cũng chan hoà tình thương yêu đến với người đối diện.

Những năm tháng bắt đầu hoằng pháp, phổ biến pháp tu Thiền Thoại Đầu, tuy không rành tiếng Việt, Hoà thượng lại giảng kinh, hướng dẫn cho người Việt nghe, quả thật khó khăn vô cùng! Ngoài ra, Ngài không biết sử dụng máy đánh chữ, chỉ đọc cho những vị thị giả và những người thư ký ghi chép. Ngài đọc rõ ràng và chậm rãi. Tới đâu, có điển tích gì, Ngài đều giải thích cặn kẽ.

Ôi, thật vô cùng cảm động khi tấm thân tứ đại của Ngài đến hồi lão hoá, vậy mà mỗi ngày, Hoà thượng chỉ nghỉ có hai ba tiếng đồng hồ. Phần thời giờ còn lại, Ngài chuyên chú vào Tham thiền, dịch thuật, hướng dẫn khoá tu, hoằng pháp và viết sách.

Một trong những nét độc đáo nơi những tác phẩm, dịch phẩm của Ngài là chúng vừa phù hợp với căn cơ tâm linh của hành giả bình thường, vừa phù hợp với trình độ của giới học giả nghiên cứu.

Hồi Hoà thượng Huệ Quang còn sinh tiền, Ngài thường lui tới để trao đổi, học hỏi và sẻ chia những kinh nghiệm hành trì và hoằng pháp. Do vậy, con còn thấy được tình pháp hữu nơi hai Ngài. Một tình bạn cao quý, đầy đủ chất liệu thương yêu, lòng khiêm tốn ân cần.

Tuy người Hoa chính hiệu, nhưng hơn hai phần ba thời gian Ngài sinh hoạt hành đạo trên đất nước Việt Nam bằng tinh thần Tổ sư thiền, bằng trái tim cao cả của con dân nước Việt.

Sau này, có nhân duyên hành hoá tại Hoa Kỳ, đối với Ngài chỉ coi đó là phương tiện nhất thời, với ước mơ mang ánh sáng Thiền Thoại Đầu đến với xã hội phương Tây.

Nhớ lại, lần đầu tiên Ngài trở về Việt Nam từ Hoa Kỳ, con có diện kiến Ngài tại Thiền Viện Quảng Đức. Ngài đã sẻ chia sự nhận xét của mình về người Mỹ khi tận mắt sinh sống và hành đạo tại đây.

- Khó lắm. Hoa Kỳ là xứ sở hiện đại bậc nhất, đời sống vô cùng náo động. Họ sống trong động, mà mình kêu họ Tham Thoại Đầu, họ làm không nổi. Thành thử, Thiền Thoại Đầu có lẽ chưa thích hợp với người tây phương. Nhìn đi nhìn lại, chỉ có người Việt Nam và một số ít người Trung Hoa siêng tu, thích Thiền Thoại Đầu. Nên thời gian này, tôi quyết định dành riêng thời giờ và sự ưu ái đến với Tăng Ni Phật tử tại Việt Nam. Ngài tâm sự.

Sau đó, biết được con đang học tại Trường Cao Cấp Phật Học, không những la rầy như những năm trước, Ngài còn khuyến tấn, bảo con giải trình phần "*Đức Phật chỉ bày chân tâm*" trong kinh Lăng Nghiêm cho Ngài xem. Ngài còn hẹn gặp con tại Đại Tòng Lâm nữa và bảo con trình kiến giải.

Quả thật, con không ngờ, sau thời gian xa xứ, Ngài lại có tầm nhìn thoáng khoáng. Phải chăng, đây là Câu Thoại Đầu, là Công Ấn mà Hoà thượng có ý muốn con phải hạ thủ công phu?

Ở hải ngoại không lâu, nhưng Hoà thượng có nhân duyên hoằng pháp đó đây: Nào Hoa Kỳ, Canada, Úc Đại Lợi, Âu Châu và một số nước Á châu. Ngài vân du với bốn phận, trách nhiệm của người hoằng pháp hơn là người bình thường. Mặc dù sống giữa phố phường hiện đại bậc nhất, nhưng Ngài vẫn âm thầm, chịu đựng, cố gắng thích ứng, thích nghi với đời sống mới, với xã hội mới và với những con người khác nền văn hoá.

Ngài đã vì đạo pháp, vì hoằng dương Phật sự mà bỏ lại tất cả để làm lại tất cả. Một việc làm vượt lên trên những ngã nhân thường tình, một Phật sự vượt lên trên những Phật sự bình thường của quá khứ, hiện tại và có thể của cả tương lai.

Ồi cao cả thay, Hoà thượng đã bỏ lại những đỉnh cao danh vọng tại Việt Nam để tiếp tục dẫn thân, chấp nhận khó khăn gian khổ ngập tràn và những gian nan thử thách của cuộc đời. Vì mục đích mang đến thương yêu và trí tuệ cho chúng sinh vạn loại!

Ngài ra đi để trở về chân thường vĩnh tại, trở về nơi chốn bình yên muôn thuở. Nhưng những lời pháp thoại, những tác phẩm, dịch phẩm của Ngài sẽ trở thành kho tàng vô giá cho đạo Phật Việt Nam. Tất cả sẽ không bị khuấy động bởi những mãnh lực địa vị tiền tài, danh thơm tiếng tốt, hay chùa cao Phật lớn. Tất cả sẽ trở thành di sản, trở thành pháp ngôn không lời để lại cho cuộc đời!!!

Nam Mô Từ Ân Đường Thượng thượng Duy hạ Luật, Thoại Đầu Lão Thiên Sư

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

16. VĂN TẾ HOÀ THƯỢNG THÍCH MINH THÀNH

Hoà thượng Thích Minh Thành, Trưởng Ban Quản Trị Tổ Đình Ấn Quang,

Kính dâng Hoà thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Hoà thượng viên tịch năm Canh Thìn-2000

CÒN ĐÂU

Kính bạch chư tôn đức trong ban tang lễ

Kính bạch chư tôn đức trong môn đồ pháp quyến.

Con, Tỳ kheo Thiện Hữu, cựu học tăng khoá I trường Cơ Bản Phật Học Tp Hồ Chí Minh vừa hay tin Cố Hoà Thượng Thích Minh Thành, thân thần viên tịch. Nơi phương xa, con chỉ biết bái vọng về Ấn Quang Tổ đình, thành kính cung nguyện chư tôn đức trong ban tang lễ pháp thể khương an, viên dung trí lực, để đảm đương tang sự thành công viên mãn!

Con cũng thành tâm chia buồn cùng chư tôn đức trong ban hiếu đồ, sự mất mát lớn lao ngàn sau không tìm lại được! Kính chúc quý ngài thân tâm an lạc!

Kính xin quý ngài cho con dâng đôi lời tưởng niệm!

Nam Mô A Di Đà Phật

Ngậm ngùi nhìn cánh chim bay

Còn đâu hình bóng đức tài đó đây

Tôn dung rạng rỡ tháng ngày

Chấp tay khẩn nguyện liên đài Thầy sang.

Kính nhớ giác linh xưa!

Túc duyên đầy đủ

Cội bồ đề vun bón thường xuyên

Đồng chơn, phát nguyện ly trần

Nhập đạo, dưỡng tâm khai trí.

Rời miền châu thổ mệnh mông

Đến cửa Ấn Quang cầu đạo

Đủ phước duyên gặp sư tổ Thiện Hoà

Được chấp nhận vào thiền gia, sôi kinh nấu sử.
Một dạ thờ thầy
Nhất nhất không rời nửa bước
Lòng không đắm trước
Nhận Lục hoà làm lương được tồn sinh
Cư xử với đệ huynh
Chẳng sinh tâm hơn-được
Chẳng bợn lợi danh
Xem sắc-tài như hoa đóm
Mạnh dạn vào cõi sắc-không
Trong đêm tăm tối, nhờ đèn thiền dẫn lối
Trước cảnh hợp-tan, chỉ nương chủ ông khai trí!

Kính bạch Thầy,
Còn đâu nữa lời Thầy trên bục giảng
Giọng trầm hùng đều đặn thiết tha
Lấy giới luật làm nếp sống chan hoà
Bốn năm Cơ Bản trở thành muôn thuở.
Còn đâu nữa học đường Thầy khai mở
Đại Phật tuyên dương toả ngát muôn phương
Tỳ Ni Nhật Dụng, mười giới dẫn đường
Oai Nghi Cảnh Sách, môn học sở trường Thầy dạy chúng.
Lời Thầy khuyên răn trăm ngàn lần đều đúng
Học thuộc lòng, từng chữ, từng câu
Sau mỗi giới, Thầy cố gắng tóm thâu
Cho dễ nhớ, làm nhíp cầu lên Cao-Cấp!

Còn đâu nữa những chuyến đi xa tít-tắp
Nào U-Lam-Ba-Toa, Mông Cổ thủ đô
Nào Hà Nội, đất Bắc, Yên Tử danh sơn
Hay những chuyến Ấn độ, Trung Hoa đầy ý nghĩa.
Khi trở về
Dung nghi vui vẻ chẳng chút nào nề
Hăng say trong việc thừa đương Phật sự.

Nhớ những lúc:

Nào tình thương, nào kẹo bánh phương xa

Hay xôi chuối tràng, nhắc nhở chúng con giữ gìn chánh niệm.

Con nhớ mãi những ngày gần Tết

Lớp học Thầy bỗng nhộn nháo xôn xao

Tiếng học trò réo gọi: “Lì xì Thầy ơi, lì xì Thầy ơi”

Lũ chúng con tinh nghịch, quấy rầy Thầy

Lòng Thầy vui vẻ, không câu nệ so đo

Mà còn dạy cho trọn tình Sư-đệ:

“Mấy huynh ráng học,

Đừng mãi mê chơi

Kẻo uổng công một đời

Phí sức làm tu sĩ”.

Kính bạch Thầy:

Còn đâu nữa hiếu hạnh Thầy muôn thuở

Ngày thâu đêm săn sóc một mẹ già

Không nề cực nhọc, chẳng chút than van

Lòng tận tụy, phụng dưỡng mẫu từ trong gang tấc.

Còn đâu nữa gương lành cao chất ngất

Phục vụ Tổ đình, báo bổ đàn na

Khuyên người chuyên niệm Lục tự Di Đà

Đêm ngày trì tụng Pháp hoa kinh vi diệu!

Ôi biết bao kỷ niệm

Nghiên bút thế gian không tả xiết

Phương trời biên biệt

Con chỉ tự nhủ lòng:

Nguyện cho hoa giới hạnh trở bông

Hương lan tỏa vào lòng nhân thế!

Nam mô Ân Quang đường thượng, thượng Minh hạ Thành tác đại chứng minh!

Ấn độ, 17-01-2000.

Con, Tỳ kheo Thiện Hữu thành tâm kính lễ!

17. THI ĐIỀU CỦA ĐẠI DIỆN HỘI CỰU TĂNG NI SINH KHOÁ I TRƯỜNG CƠ BẢN PHẬT HỌC TP. HCM ĐANG DU HỌC TẠI AN ĐỘ

Kính bạch chư tôn đức trong ban tang lễ

Kính bạch chư tôn đức trong môn đồ pháp quyến

Chúng con: Thiện Hữu, Nhật Từ, Giác Hiệp, Thiện Quý, Quang Thạnh, Huệ Khai, Nguyên Sĩ, Thiện Huệ, Quảng Long, Tường Quang, Hạnh Hiếu, Đồng Ân, Huệ Phúc (A), Huệ Phúc (B), Huệ Phước, Liên Dung, Huệ Nguyệt, Liên Xuân...vừa hay tin Hoà thượng Thích Minh Thành viên tịch, chúng con cung nguyện chư tôn đức trong ban tang lễ, pháp thể khang an để chung lo Phật sự thành tựu viên mãn. Chúng con cũng xin chia buồn cùng chư tôn đức trong môn đồ pháp quyến. Kính nguyện quý ngài mãi mãi là những trụ cột tinh thần chở che đàn hậu học chúng con và tất cả chúng sanh.

Sau đây, chúng con xin có đôi lời cung kính dâng lên Giác linh Cố Hoà thượng:

Đau lòng nhìn dáng thầy đi

Thiền môn sử sách danh ghi lưu truyền

Ân cần hiếu thảo mẹ hiền

Trung kiên vì đạo, não phiền lặng tịnh

Dung từ hoan hỷ giảng kinh

Nay miền Trung thổ vạn nghìn thắng duyên

Nọ Thành phố, ngược sông Tiền

Hậu giang, Sa Đéc, bao miền sông sâu

Đến đi chẳng chút mong cầu

Đức lành tô mãi, âu sầu tiêu tan

Tiến thầy lệ thấm đôi hàng

Chúng con kính nguyện Lạc bang thầy về!

Đại diện cựu tăng ni sinh khoá I

Tỳ kheo Thiện Hữu phụng soạn

18. AI VẪN KÍNH NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH THANH KIỂM - VIỆN CHỦ TỔ ĐÌNH VĨNH NGHIÊM

Kính dâng Hoà thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Hoà thượng viên tịch Mừng 05 Tháng 12 Năm Canh Thìn-2000

Đại diện cựu Tăng Ni sinh khóa III Trường Cao Cấp Phật Học Việt Nam, hiện đang tu học tại Bồ Đề Đạo Tràng.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Hòa Thượng Trưởng ban trị sự Thành hội Phật giáo Tp HCM, kiêm trưởng ban hoằng pháp GHPGVN, viện chủ Tổ đình Ấn Quang.

Kính bạch Thượng tọa Thích Huyền Diệu, chủ tịch Hội đồng điều hành Việt Nam Quốc tự tại Ấn Độ và Nepal.

Kính bạch chư Tôn đức trong Ban lễ tang cố Hòa thượng viện chủ Tổ đình Vĩnh Nghiêm. Kính bạch chư Tôn đức trong Ban hiếu đồ. Cho phép con được đại diện cho Tăng ni sinh khóa III trường Cao Cấp Phật Học Việt Nam tại Tp HCM đang tu học tại Bồ Đề Đạo Tràng cùng toàn thể chư Tăng ni sinh khóa I trường Cơ bản Phật Học Tp HCM có đôi lời kính niệm đến giác linh cố Hòa Thượng, thượng Thanh hạ Kiểm:

- Trưởng ban kinh tế tài chính GHPGVN
- Phó ban trị sự Thành hội Phật Giáo Tp HCM
- Phó ban giáo dục Tăng ni GHPGVN
- Phó viện trưởng Học viện Phật Giáo Việt Nam tại Hà Nội
- Phó Hiệu trưởng Trường Cao-Trung Phật học Tp HCM
- Giáo sư Học viện Phật giáo Việt Nam tại Tp HCM
- Trưởng môn phái Tổ đình Vĩnh Nghiêm
- Viện chủ Tổ đình Vĩnh Nghiêm tại Tp HCM

Hỡi ôi!

Trời miền Nam vi vu gió thảm

Tổ đình Vĩnh Nghiêm vàng một màu tang

Tăng-Ni du học Ấn Độ lệ chảy hai hàng

Nơi Phật quốc, lòng chúng con càng bi thống!

Kính nghe!

Thuở nhỏ siêng trồng ruộng phước
Sinh trong dòng dõi kinh luân
Được song thân giáo dưỡng không ngừng
Bao huynh đệ cung chiều mến chuộng.
Không để cuộc đời luống uổng
Quyết tâm nung chí xuất trần
Mười lăm tuổi gặp bậc cao nhân
Đủ duyên tổ Linh Đường giáo hoá
Tháng mười một hương hoa trà quả
Tâm thành cầu lễ xuất gia
Đạo hiệu Chân Từ gắng bước Sa-Bà
Pháp danh Thanh Kiểm vào ra gian khó.

Nhớ lại:

Đồng chân hiển thân từ nhỏ
Nhập đạo vững một đường tu
Giới tướng viên dung, hạnh đức kiêm ưu
Năm mười tám Sa di phụng thụ.
Kính Phật mới nghe tỏ rõ
Đạo Nho chẳng học cũng lâu
Hẳn thông ngộ trước, đường sau
Túc nhân sẵn dày thiện quả.
Tổ sư thấy người kỳ lạ
Chắc hẳn bậc kỳ tài
Năm tròn tuổi ở hai mươi hai
Phát nguyện “Bồ ma, phá ác”.

Bao điều làm lạc
Nguyện dứt từ đây
Sa bà góp sức dựng xây
Thành ngôi Liên hoa cứu phẩm.

Nhớ những tháng ngày
Gió mưa giá buốt nơi đất Phù Tang
Dốc lòng nấu sữ sôi kinh, trơ gan cùng tuế nguyệt
Bốn tám đạo nghiên tầm học thuyết
Cuối cùng đỗ đạt cao học, cử nhân
Nội điển, ngoại minh học thuyết canh tân
“Triết học, Sữ Cương Trung Hoa, Ân Độ”
Lưu lại đời sau hai quyển.
Năm tháng lão niên,
Dù tấm thân có chút phần bì quyện
Nhưng vẫn “Trú dạ lục thời”
Một lòng chuyên tu **“Khóa Hư Lục”**.

Nhân duyên trì tụng
“Vô vị chân nhân” phi thường, phi hiển
“Thiền Lâm bảo huấn” hẳn phải trùng tuyên
Góp phần trình nguyên pháp tắc.
Càng nhớ kỹ lúc hồi hương cố quốc
Những tháng năm dài nặng nhọc, mưu mang
Giáo sư Đại học Vạn Hạnh, Cao đẳng Huệ Nghiêm
Nhưng cũng không quên dịch kinh sáng tác.
Sáng sớm nghiên tầm **“Viên Giác”**
Tối về trì tụng **“Pháp Hoa”**
Nguyện cầu thế giới dứt hẳn đường ma
Chúng sinh trong ba cõi thoát ra nhà lửa.
Đêm ngày lần lựa
Khổ đau nhường lối vô sinh
Hạnh từ hòa giữa ý cao minh
“Câu Xá Luận” đượm tình người thượng sĩ.
Về Vĩnh Nghiêm lòng đầy hoan hỷ
Vâng lời vàng, phụng chỉ Tổ đình
Đạo đời hai nẻo tôn vinh
Đáp ứng người đi trước!

May mắn thay,
Tổ đình xưa kia quạnh vắng
Phải chăng vì thiếu giáo nghĩa tham thiền
Kết hợp luật học cương viên
Đền thiền từ nay tỏ rõ.

Rồi từ đó,
Vĩnh Nghiêm luôn rèn chuông mõ
Tiếp dẫn phàm tình
Thế trần “Sắc sắc, Thinh thính”
Tâm Ngài vẫn “Minh minh, Tịch tịch”.

Ôi vĩ đại thật,
Đời Ngài độ bao người bướng ngang, ngỗ nghịch
Đất chai lỳ vẫn cao ngất cơ đồ
Thân ốm đau, mà chí vững như tờ
Xác phàm tục, nhưng nguyện sâu như Thánh
Lên lớp giảng sống “Anh Như Hạnh”
Trí vun bồi Định-Tuệ tự thân
Giáo hội miền Bắc đậm đà nghĩa nhân
Tặng ni Việt Nam khắc sâu Người đạo hạnh!

Lại nhớ Giác linh xưa,
Thân hòa chân tánh
Tâm thoát phàm tình
Luôn nghĩ về tiếp chúng độ sinh
Nguyện cố gắng dắt diu hàng Thích tử
Tại gia, Cư sĩ một chữ Từ bi
Thế gian, siêu tục quyết vì chánh giác.
Khắc khắc tay lần tràng hạt
Không ngưng niệm lục tự Di Đà
Từ thuở ấu thơ đến bóng cửa đi qua
Thể nhập **“Pháp hoa Tam Muội”**
Chắc không được như Nhật Liên Sư Tổ

Nhưng cũng dự phần khuyết bổ tổng trì
Ba vạn sáu ngàn hạnh tế oai nghi
Ít chi cũng được thần thông du hí
Càng hành đạo tâm càng hoan hỷ
Quyết định vào dưỡng tánh Thảo Lư
Bao công việc cặn kẽ tạ từ
Trước sau dặn người đức độ!

Đau đớn thay,
Đời Ngài duyên trần phải mãn
Tụ tán lẽ thường tình
Bao đệ tử chưa rõ tâm minh
Mà Ngài vội Tây Phương quay gót!

Thôi thì kể từ nay,
Lời di huấn vẫn còn thanh thoát
Nhưng dung từ chẳng thấy nơi đâu
Chúng con nơi xa chấp tay nguyện cầu
Cho Hòa thượng trần lao vẫn phản
Ao thất bảo, hàng thọ kết bạn
Cửu phẩm Liên hoa có dáng ân sư
Chúng con tác dạ tạ từ
Bậc Thầy giới thân hóa độ!

Nhưng than ôi, giờ này,
Trời Vĩnh Nghiêm chín tầng mờ mịt
Gió mây đi bật tích âm bi
Sa la lá rụng ngàn năm
Án Độ âm thầm khóc tiễn
Trọn đời chúng con cùng nguyện
Noi chí xuất trần
Lời vàng thước ngọc cao vân
Cúi đầu khắc sâu tâm khảm!!!

Nam mô Vĩnh Nghiêm đường thượng, thượng Thanh hạ Kiềm tác đại chứng minh!

Bồ Đề Đạo Tràng tại Ấn Độ

Ngày 31 tháng 12 năm 2000; Nhằm ngày 6 tháng 12 Canh Thìn

Tỳ kheo Thiện Hữu phụng soạn

Lưu ý: Những chữ in nghiêng đậm trong ngoặc kép là tác phẩm của cố Hoà Thượng

19. VÃN MÃI CHIẾU SOI – TƯỜNG NIỆM HOÀ THƯỢNG THÍCH THIỆN SIÊU

Kính dâng lên Thích Thiện Siêu với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Ôn viên tịch ngày 17 tháng 08 năm Tân Tỵ-2001

Đời Ngài đã gắn dính với mạch sống của đạo pháp quê hương, đã ăn sâu vào tận cội nguồn Việt Nam muôn đời. Trước những tháng năm đổi dời, trước những sắc-không tan hợp, Ngài vẫn âm thầm, ngày đêm vun đắp tình người, tiếp tục sứ mạng ‘tục diệm truyền đăng’, tiếp tục công việc tưới nước ươm mầm cho cây xanh thêm lá.

Đời Ngài đã phải hứng chịu trăm đắng ngàn cay, chấp nhận những túc trái oan khiên của tha nhân trao tặng. Ngài luôn chấp tay nguyện cầu, thường hoan hỷ đón nhận mọi thương đau của cuộc thế, để gấm hoa trí tuệ và những giá trị đạo đức tâm linh vĩnh tại tồn sinh.

Đời Ngài chưa bị vật chất văn minh ảnh hưởng, chưa bị nếp sống Tây phương làm xáo trộn, chưa bị dòng đời trôi lăn nghiệt ngã bào mòn.

Quả thật, Ngài là hiện thân của những giá trị cao đẹp, của tình người thanh khiết, và của nghĩa nhân thánh thiện. Tuy sống trong giả huyễn trần hồng, nhưng, tâm thức Ngài thông dong giác ngộ. Tuy hành hoạt trong sắc-thinh, nhân-ngã, nhưng, chân tình Ngài thi thiết, đượm thắm vị ngọt bi từ!

Cung kính ngưỡng bạch Ôn,

Sự lánh mặt của Ôn đã để lại muôn ngàn luyến tiếc cho nhiều thế hệ mai sau. Trái tim thương đạo cứu đời, tấm lòng phục vụ chúng sinh của Ôn vẫn mãi còn đây. Đoá chân tâm hi hiển tha nhân luôn hiển bày, lòng nhân hậu của Ôn là gương sáng soi đường cho biết bao Tăng-Ni Phật tử.

Con thuyền hoằng pháp của Ôn như mạch nước đầu nguồn, dẫn tưới khắp ngàn muôn sông rạch, trải dài trên gấm vóc quê hương.

Như người lái đò, Ôn đã miệt mài đưa khách sang sông. Biết bao người từng quá bước trên con đò, biết bao người đón nhận sự tận tình chở che đưa rước.

Trên con thuyền giáo dục do Ôn lèo lái, biết bao thế hệ đã tận hưởng những pháp âm nhiệm màu, vô số Tăng-Ni đã nhờ ơn giáo dưỡng. Tất cả đã trở thành di huấn, trở thành hương thơm giới luật, đạo đức lan xa.

Biết bao thế hệ quỳ bên Ôn thọ lãnh pháp âm trước khi cất bước ra đi, họ đã vác lên vai một sứ mạng thiêng liêng, một trọng vụ cao cả. Chỉ còn người lái đò, chỉ còn Ôn với xứ Huế mộng mơ, với Từ Đàm lịch sử, với Sông Hương núi Ngự thiêng liêng yên ả, với Hải Đức-Nha Trang thanh bình, với Vạn Hạnh đầy ấp chân tình, hay với Quảng Hương Già Lam ngàn ánh quang minh tươi sáng.

Quả thật, Ôn đến cuộc đời bằng yêu thương chất ngát, Ôn đến với đạo bằng tuệ trí sáng ngời. Ôn đến với thập phương bá tánh bằng tâm lượng bi từ, Ôn dẫn dắt Phật tử, Tăng-Ni bằng tuệ tri giác ngộ. Đạo Phật Việt Nam sẽ khắc ghi trang sử, tâm thức rỗng tiên sẽ mãi mãi lưu truyền!

Cung kính ngưỡng bạch Ôn,

Nhớ lúc còn học Cơ Bản Vĩnh Nghiêm, nhân sự kiện Thầy Nhật Từ viết bài lên tiếng về quyển Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, do Giáo sư Nguyễn Tài Thư chủ biên. Ôn đã dạy Thầy Đạt Đạo tiến dẫn cho tụi con đến diện kiến và đánh lễ.

Như đủ đầy phước duyên từ vô lượng kiếp, lần đầu tiên được đánh lễ tôn nhan bi từ của Ôn. Nơi phòng Tưởng niệm Cố Hoà Thượng Già Lam, chúng con đắp y nghiêm trang, quỳ gối để lắng nghe từng lời chỉ dạy thâm tình, sâu kín của Ôn. Ngày đó, nét mặt vui tươi nhân hậu, nụ cười thân thiện thanh thoát của Ôn đã làm cho cõi lòng chúng con vui bớt tâm lý rụt rè lo lắng.

Ranh giới cao thấp không còn, mà chỉ có tình Thầy-trò thân thiết. Nét mặt nghiêm nghị của Ôn toả rạng vô lượng bi từ. Ánh mắt sáng ngời của Ôn chan chứa ngàn đoá tâm dung. Lời nói vô cùng từ tốn của Ôn không khác lời ru êm ả của đấng Mẹ hiền. Cử chỉ thanh nhã của Ôn đã làm cho chúng con ngàn lần ngưỡng phục!

Khi thấy chúng con, Ôn ngồi nhìn thật lâu, bất chợt buông lời ngạc nhiên: “Ồ hay, còn nhỏ mà gan dũ vậy rứa! Viết được lắm, có tâm hồn bảo vệ Phật pháp. Nhưng, mấy chú phải cố gắng học giỏi hơn nữa. Phải học Trung Quán Luận, Câu Xá Luận cho kỹ, sẽ giúp thêm lý luận sắt bén. Với tinh thần Trung Quán tuyệt vời, giáo lý của đạo Phật mãi mãi tồn sinh, không ai có thể phá hoại được”.

Thầy Nhật Từ và con chỉ biết cảm nhận một cách hạnh phúc, chỉ biết cúi đầu đánh lễ, im lặng vâng lời. Nhưng, hình ảnh uy nghiêm của Ôn, ngay giờ phút đó, như đã ăn sâu trong tâm hồn, trong máu thịt, trong hơi thở và diu dặt con đi đến tận hôm nay.

Sau này, được duyên may thọ học với Ôn nơi mái trường Cao Cấp, Học Mà Tu, Tu Mà Học. Đặc biệt hơn nữa là học từ thân giáo, cách ứng xử tế nhị, khéo léo tuyệt vời của Ôn.

Có lần, vì lý do Phật sự, Ôn Hiệu Trưởng vắng mặt trong Lễ khai giảng năm học mới. Ngoài Ban giám hiệu, còn có sự hiện diện quý báu của Ôn. Thâm tâm con trào dâng niềm tôn kính khôn tả. Con cảm nhận ra: Ôn thật sự là một trong những người dám gác bỏ mọi công việc bên ngoài, một lòng vì giáo dục đào tạo, vì thế hệ mai sau.

Năm đó, ngoài phần huấn từ thấm thía của một bậc Thầy, Ôn còn chia sẻ thói quen đọc sách của mình cho Tăng-Ni sinh nữa. Ôn nói: *“Lúc nhỏ tôi đã có thói quen, mỗi khi vào thư viện, cầm được quyển sách nào trên tay, thì cố gắng đọc đến hết hay ít ra cũng đọc phần tóm lược nội dung”*. Đây là điều tâm đắc của riêng con và là kỷ niệm thiêng liêng nằm trong tâm thức đến giờ.

Hồi ở Việt Nam và Ấn độ, con tập hoài, mà vẫn chưa làm được lời chỉ dạy chân tình này. Nhưng, con tin chắc một điều, với sự gia trì của Ôn, trong tương lai gần, con sẽ tiến bộ thêm, để không phụ lòng dạy dỗ!

Cung kính ngưỡng bạch Ôn,

Ôn đến lớp thật thoải mái tự nhiên, như vị Thiền sư thông dong đắc đạo. Lúc thời tiết nóng nực, Ôn cũng không quên mang đến nụ cười bằng chút khôi hài, dí dỏm, nhưng sâu sắc tinh tế vô cùng.

Ôn không ngần ngại khi trái gió trở trời, từ nơi xa xôi trở về, chăm sóc bảo ban huấn thị. Quả thật, ngọn hải đăng tuệ trí của Ôn vẫn sáng mãi trong đêm dài u tịch, vẫn lấp lánh trong cõi lòng của bốn chúng gần xa!

Pháp ngữ của Ôn đã trở thành tiếng hát câu hò ngọt ngào trên sông Hương núi Ngự vào những đêm trăng tròn.

Di ngôn của Ôn đã trở thành giai điệu Nam giao, hay lễ nhạc cung đình, nuôi lớn biết bao tấm lòng, kích khởi những bản tình ca, những áng thơ trác tuyệt!

Cuộc sống của Ôn là muôn ngàn sự sống, không những cho giới xuất gia, mà còn cho tất cả những người tại gia, cho cả cỏ hoa, trời đất!

Ôi, còn đây những lời dạy xúc tích, hàm chứa nghĩa lý sâu xa. Còn đây những tác phẩm, dịch phẩm quý giá, dẫn lối đưa đường mọi người đi đến Chân-Thiện-Mỹ. Còn đây những đoản văn hay, những áng thơ Thiền ngắn gọn, những bài Đường luật tuyệt vời, vừa cổ kính, vừa hài hoà nhẹ nhàng, khắc hoạ chốn quê hương thơ mộng, cõi đi về an bình của một sức sống tâm linh, một nội lực đặc đạo thông dong.

Ôi, cuộc đời của Ôn, như khối pha lê muôn màu, chiếu soi muôn mặt. Ôn đến đây không phải chỉ cho quê hương tổ quốc, mà còn cho vạn loại chúng sinh. Dù thân xác tứ đại vô thường giả huyễn, dù hình hài có thay lớp đổi tên, nhưng, công hạnh và đức độ của Ôn vẫn như dòng sông hiền hoà êm đềm chảy qua những xóm làng thân thuộc.

Đã 10 mùa mưa nắng, dù không còn hiện hữu trên nhân gian, nhưng Ôn vẫn hiện hữu trong từng khóm trúc vườn cà, cỏ hoa đồng nội, trong từng đất đá khô cằn, nước mát trong xanh, trong từng mái chùa yên ả, Thiền thất êm đềm, trong từng tâm thức của biết bao Phật tử, Tăng-Ni khắp nơi trên thế giới!

Phải chăng, cuộc đời Ôn là con tim không ngừng nhịp đập tình người, là ánh trăng trí tuệ chiếu soi trong đêm đen tăm tối, là chân tình thanh khiết lan toả khắp chốn nhân gian!!!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

20. VĂN TẾ HOÀ THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN

Kính dâng Hoà thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Hoà thượng viên tịch Ngày 21 Tháng 01 Năm-Nhâm Ngọ-2002

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch chư tôn đức Ban tang lễ cùng môn đồ pháp quyến Tổ đình Vĩnh Nghiêm.

Cho phép con thành tâm kính cẩn chia buồn với quý Ngài về nỗi mất mát lớn lao không sao tìm lại được. Đối với kẻ hậu học, làm sao con không khỏi bồi hồi, luyến tiếc khi hay tin sự ra đi của cố Hoà thượng Thích Đức Nhuận, người đã hiến trọn đời mình cho đạo pháp và dân tộc. Trong giờ phút này, nơi phương xa, một người đệ tử đã có nhân duyên muôn hầu cận, học hỏi nơi cố Hoà thượng khi còn ở Việt Nam. Con xin đề đầu đảnh lễ chư tôn đức trong Tổ đình và cúi xin quý Ngài cho con có đôi lời bạch bạch với giác linh của cố Hoà thượng.

Ngưỡng bạch giác linh Hoà thượng chứng giám.

Hỡi ôi!

Đau đớn thay cuộc vô thường biến đổi

Thầy về Tây, con vẫn phải sầu đau

Buồn hiu hắt con nghe tim quặn thắt

Bóng Thầy đi sao lịm ngất trong con!

Kính nhớ giác linh xưa:

Đất Nam Định tùy duyên ứng hoá

Nơi song thân mộc mạc hiền hoà

Thiếu thời đã có mộng cao xa

Un đức tinh thần Thượng sỹ.

Năm 13 đủ đầy đạo lý

Cũng nhờ ngài trụ trì chùa Liêu Hải, Nghĩa Hưng

Khai mở tâm linh, căn tánh sáng bừng

Đọc Đuốc Tuệ, rồi trở về tâm thể.

Từ đó,
Tiêu dao nơi miền dương thế
Tận tâm học đạo Như Lai
Đến đi không bận vương trần ai
Mười bảy tuổi, thọ Sa di tại chùa Cổ Lễ.
Ngày đêm không biếng trễ
Chẳng quản nắng cháy mưa dầm
Từng lặn lội đến chốn cao thâm
Một lòng thiết tha tầm sư học đạo.
Tuổi 20 mở bày châu báu
Nhận ra mình có diệu bảo tịnh minh
Đêm ngày thiền quán, dứt bỏ vọng tình
Sớm hôm tịnh giới, nếm mùi giải thoát.

Để rồi:

Giống tịnh từ dần dần khai lối
Hạnh Tam y nhiếp hoá Ta bà
Rừng thiền, cõi Tịnh có ý đi qua
Rèn luyện đôi chân thêm vững bước.
Nào Phú Ninh đủ đầy linh dược
Nọ Chùa Còn đánh lễ tổ sư
Dốc lòng học đạo chân như
Tổ đình Tế Xuyên, mấy mùa kinh luân toạ tịch.
Bao đau khổ, chướng duyên thuận nghịch
Thầy đều nghe như gió mát trong lành
Sống giữa đời bằng ý chí cao thanh
Tròn hạnh nguyện như trái tim Bồ tát!
Năm tháng dần dà
Tâm hồn an lạc
Kìa Phật học đường Báo Quốc mấy thuở lần qua
Nọ chốn tổ Ấn Quang đã từng thụ giáo.
Ôi vi diệu thay!
Thật thượng diệu thay!
Bao nhiêu năm chuyên tâm sáng tác, cùng tích đức tham thiền

Đêm ngày mặc mặc như nhiên, Tịnh-Thiền kết hợp
Đông Tây cổ kim thấu hiểu rành rành
Thầy cũng viết thành chương, quyển
“Phật Học Tinh Hoa” bao điều nhuần nhuyễn
Tóm thâu đạo lý tinh tường
Khác gì Đại thánh Y vương
Để lại ngàn hương nơi trần thế!

Thật là:

Sống giữa đời thường, nhưng mang một tình thương
Thực hiện ý chí phi thường của Tuệ Trung thượng sỹ
Có lúc tham gia Phật sự, giảng dạy Tăng đồ
Nhưng tâm hồn nhất mực điểm tô
Tái tạo Tổ đình Giác Minh, tráng lệ nguy nga
Ngõ hầu đền ơn tín thí
Ngày đêm tận tụy
Trợ duyên cho Phật tử quay đầu
Quyết lòng sống đạo thâm sâu
Lúc rảnh rang chuyên tâm hạ thủ!

Thế rồi,

Tận tay Thầy **“Trao cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất”**

“Chuyển Hiện Đạo Phật Vào Đời”

Đèn chánh giáo bừng sáng mọi nơi
Trăng Bát nhã rạng ngời nhân thế.
Sống đạo hạnh nghiêm tàm giáo tuệ
Gương Từ hùnh rực ánh tinh ba
Đức cảm hoá, nghĩa nặng chan hoà
“Thực Hành Sứ Mệnh Thiêng Liêng Đối với Dân Tộc, Đạo Pháp”.

Quả thật,

Cả đời Thầy trinh nguyên như cây bạch lạp
Đốt lên cho ba cõi an lành
Cả đời Thầy như tịnh thủy long lanh

Làm dịu mát nhân sanh khắp chốn
Có những lúc thân Thầy bì quyện
Nhưng chưa từng xao lãng kệ kinh
Trú dạ lục thời lập chí tôn vinh
Niệm niệm, khắc khắc tâm linh tinh tuệ
Sứ mệnh Người noi gương Thiện Thệ
Ra vào thủ đạo an bản
Vun bồi ý chí cao thâm

“Kiến Thiết Văn Minh Phật Giáo”

Thầy để lại cho đời cho đạo
“Đạo Phật và Dòng Sứ Việt” thiêng liêng
Cho dù vô thường có cuốn bặt sơn xuyên
Vẫn **“Sáng Một Niềm Tin”** bất diệt.

Đúng là:

Suốt đời Thầy cả một rừng hoa
Trang nghiêm khắp nhân gian bằng **“Gió Thiêng”** diệu giác!

Nhưng than ôi, những tưởng:

Đền thiền chiếu cõi tịch viên
Tuổi thọ tùy duyên giáo hoá

Nào ngờ:

Ngày qua tháng lụn, khí lực hao mòn
Đạo từ đượm nét vàng son, **“Triết Lý Hoa Nghiêm”** vẫn còn tươi tắn.

Ân sư hỡi, giờ này!

Trời Nam Định buồn xuôi gió thuận
Khóc câu tử biệt sanh ly
Đất Sài Gòn nói tiếng phân ly
Phật tử Tăng-Ni ngậm ngùi tiễn biệt.

Thế mới biết,

Cuộc hồng trần dưới lẽ thịnh suy

Miền nhân thế có gì luyến tiếc
VẬY mà giờ này, nơi đất Ân
Biết bao người ngưỡng vọng bậc hiền sĩ
Nghĩa khí cao phong
Chỉ xin thành tâm dâng đóa sen hồng
Linh thông Ta-Bà ướ trượng!

Ôi thôi,
Còn đâu những lời vàng cao ngất
Từ miệng bậc từ hoà
Nụ cười hiền rung động ngàn hoa
Cùng con trẻ đối ẩm đạo trà, ngâm nga câu Lục bát
Đâu những ngày cùng Thầy trau dồi niềm hỷ lạc
Hoạ, xướng thơ văn
Đâu những buổi tĩnh lặng, chuyên cần
Ung dung sáng tác!

VẬY thì:
Vĩnh viễn bái biệt người bố ma, phá ác
Ngậm ngùi tiếc bóng bậc kỳ tài
Xin Thầy phù trì kế vãng khai lai
Để năm tháng không phai tình Sư trưởng!

Nam-mô Ma-ha Tỷ-khưu, thượng ĐỨC hạ NHUẬN, hiệu TRÍ TẠNG tác đại chứng minh!

Ấn Độ, ngày 23 tháng 01 năm 2002

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

Lưu ý: Những chữ nghiêng in đậm là tác phẩm của cố Hoà thượng để lại!

21. CẢM TƯỞNG CỦA ĐẠI DIỆN TĂNG NI SINH VIỆT NAM TU HỌC TẠI ẤN ĐỘ

Tỳ kheo Thiện Hữu phụng soạn

Kính bạch giác linh cố Hoà Thượng!
Ba cõi tiêu dao, vượt ngoài bỉ thử
Sáu đường lặn hụp, một phút đi qua
Giờ này, pháp thân Thầy hiển hiện ngàn hoa
Việt Nam đất tổ sáng loà miền Tịch chiếu.

Kính nhớ giác linh xưa!
Dùng từ hoan hỷ, luôn nở nụ cười hiền
Đồng chơn thể phát, thính pháp tham thiền
Giới đức đủ đầy, bi trí tiềm ẩn vô biên
Đêm ngày nấu sữ, sôi kinh,
Đợi đến duyên sinh, tha phương giáo hoá
Chốn tổ Liêu Hải, Phú Ninh trở thành môn hạ
Nhập tự rồi nhiếp hoá bao người
Nuôi chí trượng phu, kết ngàn đoá hoa tươi
Theo người cắt ái, vào biển khơi dòng Phật pháp.

Kính nghe:
Lúc còn trẻ ngày đêm lặn lội
Kham nhẫn đọc sách Thánh hiền
Từng qua lại ở những cao viên
Tham thiền, thính giáo.
Kinh, luật, luận nghĩa sâu thâm áo
Sáng soi trường đời lẽ đạo
Dắt người thẳng một đường về
Như dòng nước mát xanh trong
Kẻ đạo người đời, thông dong tâm thái
Tắm lòng Thầy từ bi vô ngại

Đến khi cao tuổi, hạ dày
Dòng Tào Khê pháp âm tuôn chảy
Rừng Trúc Lâm ngun ngút tâm hồng
Ngày đêm dịch thuật, chẳng chút sờn lòng
Viết sách, làm thơ, dung thông đạo-tục.

Những tưởng,
Cõi mô phạm người trụ thế dài lâu
Nẻo sơn môn xứng danh sư trưởng

Nào ngờ:
Đường trần đã hết
Duyên thế chẳng còn
Thôi về trên đỉnh đầu non
Trụ nơi vô sanh tịch diệt!

Than ôi!
Bảy mươi chín năm công hạnh viên thành
Dòng Lâm Tế tinh anh rực rỡ
Năm mươi chín mùa đạo tròn trở quả
Cõi vô thường dù phải đi qua
Dòng suối mát từ ái ngâm nga
Hạnh nguyện ấy ngàn năm thượng diệu!

Hồi tưởng lại:
Nhờ Phật lực gia trì
Ngày đêm dưng dưng oai nghi
Nhờ Bồ tát soi đường
Trong động tịnh đều tri hành hợp nhất.
Giữa nhân gian, trắng đen hư thật
Nguyện trọn đời cứu khổ độ sanh
Đứng trước nhiều nương, mưa gió hoành hành
Tâm thức sáng ngời, tinh anh điểm lệ.
Thật xứng ngôi thiền gia thạch trụ

Thật xứng danh phạm vũ, Nam thiên
Suốt cuộc đời tới lui trong cảnh tịch viên
Tròn mấy kỷ, lưu danh đại nguyện!

Nhưng từ nay,
Cõi Diêm phù Thầy đành khuất bóng
Nơi nhân gian vẫn ánh chân như
Bao lời di huấn, bao tiếng tạ từ
Sẽ chiếu sáng như ngọn hải đăng bất diệt
Thầy sẽ đến nơi hoa hương tinh khiết
Bỏ lối mòn, theo đường vắng an nhàn
Ly trần cảnh, đến cõi Lạc Bang
Nơi gương tổ, về Trúc Lâm chốn tổ.

Chúng con nơi đây đồng nhất tâm cung nguyện:
Tinh tấn tiến tu, báo bổ đàn na
Đền ơn Tam bảo, theo chí Phật đà
Xả thân vì đạo pháp quê hương
Mong sao tình thương tươi thắm.
Đêm ngày trau dồi ngôn hạnh
Xứng danh thượng sĩ xuất trần
Non sông, tổ ấn ngời sáng ngàn năm
Tăng-ni hoà hợp trong tình pháp lữ.
Cúi xin Hoà Thượng ai lân chứng giám
Chúng con nhất dạ kính thành
Dâng lên ai điều tinh anh
Để vạ đời sau thấu lẽ!!

Nam mô tự lâm tế chánh tông, ma-ha Sa-môn thượng ĐỨC hạ NHUẬN, hiệu TRÍ TẠNG tác đại
chứng minh!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

22. ĐIỆP KHÚC: “...CÓ VỀ DƯỚI CHƯA...??” - TƯỜNG NHỚ TT. THÍCH CHƠN THANH

Kính dâng giác linh Thầy với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Thượng toạ Thích Chơn Thanh viên tịch ngày 13-06-Nhâm Ngọ-2002

Có những ân tình nằm yên trong tâm thức mênh mông. Có những lời nói trở thành điệp khúc ngọt ngào, trở thành lời ca bất hủ, vọng vang đến tận ngàn sau.

Một ân tình vẫn còn nguyên vẹn, thánh thiện, gắn dính trong máu mủ thịt da. Một hình ảnh hiền hoà, khoan nhã của cố Thượng Toạ Thích Chơn Thanh, vị giáo thọ sư, như còn hiện hữu trong tâm thức của biết bao người.

Bao năm qua, dòng đời êm đềm gõ nhịp, thời gian cất bước đặng trình. Nhưng, những ân tình sâu kín, những nghĩa nặng thiêng liêng vẫn còn ẩn chứa trong trái tim con.

Ôi, đời sống phụng hiến của Thầy, tuyệt đối không phô trương, mà hết sức chân thành. Tất cả được chứng minh hùng hồn qua những rung động con tim, qua những đau buồn ràn rụa nước mắt của biết bao Phật tử.

Một con người đạo đức, một bậc Thầy hiền hoà, đã làm biểu tượng thanh cao thánh thiện cho nhiều thế hệ Tăng-Ni quy kính.

Có duyên tiếp kiến, con mới thấy Thầy là người khéo léo, tế nhị. Ứng xử mọi việc bằng tâm thức nhẹ nhàng, dịu mát. Thầy là người dư thừa kinh nghiệm trong mọi hành hoạt, có khả năng chuyển hoá mọi chuyện từ xấu dở trở nên tốt đẹp, từ vụng về trở thành thiện mỹ viên dung.

Bàn tay mềm mại, tâm thức thông dong, luôn tuân thủ sáu pháp Lục hoà, luôn dựng xây tình người trên tinh thần đoàn kết tương thân, những khi ngập tràn sóng gió. Chính những ân tình cao quý, những hạnh đức tuyệt vời của Thầy đã đan quyện trong đời sống và trong tâm tư con tự lúc nào.

Nhớ những kỷ niệm An Cư Kiết Hạ, những tháng ngày ở Chùa Tuyên Lâm năm 1986-1987. Lúc giảng dạy nơi đây, Thầy cũng tranh thủ đến sớm và ở tại phòng khách, hoặc sau này ở phòng Thầy Trí Hải. Thầy có thói quen nhờ huynh Minh Dưỡng, hoặc Thầy Minh Tài, nhân con xuống để Thầy gặp mặt, thăm hỏi và sách tấn.

Câu hỏi thân thiết đầu tiên, được lặp đi lặp lại trăm lần, đã trở thành điệp khúc ru con trên suốt đoạn đường đi là: *“Sao, khoẻ hông. Hôm rày có về dưới chưa?”*

Những khi biết con trở về làm thị giả cho cố Hoà Thượng Huệ Quang, Thầy lúc nào cũng lo lắng và không quên động viên: *“Ráng ở trông hầu ông cụ. Ông cụ hơi khó tánh, nhưng hầu hạ cho ông cụ, là có phước lắm. Ông sẽ có cơ hội học được nhiều điều tốt đẹp bổ ích cho tương lai”*.

Thậm chí, sau này, khi ra ở Giác Ngộ, Thầy lại đặc biệt quan tâm nhiều hơn. Những điều Thầy muốn thực hiện, những ước mơ Thầy dự trù làm, có duyên gặp mặt là Thầy đều cho con biết.

Điều Thầy quan tâm nhất lúc đó là làm sao có chỗ nơi ăn ở ổn định cho quý huynh đệ dưới quê nương náu. Khi được Hoà Thượng Huệ Hồng, chùa Niết Bàn, Quận Tư, đồng thuận với ước muốn của Thầy, con thấy Thầy vô cùng hoan hỷ và phấn khởi ngập tràn.

Mấy mươi năm nhìn lại, mới thấy từ khi hạnh duyên gặp Thầy, lúc Cơ Bản Vĩnh Nghiêm chưa mở, đến sau này, trực tiếp được thọ học, Thầy lúc nào cũng âm thầm nâng đỡ những bước con đi.

Khi tiếp xúc với Thầy, hầu như con không nghe Thầy nói về quá khứ của mình. Thầy không bao giờ kể về Thầy tổ dưới quê. Nhưng, tâm thức Thầy lại vọng hướng quê nhà, lại nhắc nhở con về dưới thăm quê.

Có lẽ, đối với Thầy, đền trả ơn lớn dạy dỗ của Thầy-Tổ, không phải ngồi đó kể lể hay khoe khoang cội nguồn. Đền trả ơn đức sâu dày cho những bậc Thầy tâm linh, là hết lòng đóng góp, dựng xây ngôi nhà Phật pháp cho thật tốt, hết tâm phục vụ bá tánh, chúng sinh đến chốn an bình.

Trong mọi hành hoạt giáo dục hoằng pháp độ sinh, Thầy chưa bao giờ bi quan trước những khó khăn hiện tại, chưa bao giờ chùn bước trước những mịt mờ nghẽn lối, chưa bao giờ nản lòng trước những héo úa của kiếp nhân sinh. Lúc nào Thầy cũng lạc quan, tràn đầy sức sống vươn lên phụng hiến!

Thân tướng to cao của Thầy đã nói lên một cột trụ chống đỡ tuyệt vời, một nội tâm an nhĩn cao độ, và một định lực vượt khó phi thường.

Nội lực tu hành của Thầy là sự toả sáng long lanh, là tấm lòng thuỷ chung như nhất với đạo pháp dân tộc. Do vậy, không gì có thể làm thay đổi được, không gì có thể làm thui chột bào mòn được.

Một tâm thức trinh nguyên, không pha tạp, không dính mắc những gam màu sắc-tướng âm thanh. Chính cõi lòng trọn vẹn như thế, chính tâm thức sáng ngời như thế, cát bụi thời gian không thể xoá mờ, trần gian khổ luy không thể nhạt phai.

Ồi, tâm đức của Thầy lúc nào cũng hiển bày trong lòng bao thế hệ Tăng-Ni sinh và Phật tử gần xa!

Cuộc đời Thầy là bài học dẫn thân phục vụ. Thầy luôn vượt qua mọi cam go, thoát qua những thách đố trần gian, hay khổ đau hiện tại, thẳng bước trên đường phục vụ chúng sinh.

Trước cuộc lữ lảm khi nặng nề mỗi mệt, Thầy luôn ngắm nhìn, soi sáng bằng ánh mắt từ bi, bằng trái tim nhân ái và lòng tha thiết vô hạn!

Hình ảnh tuyệt vời của một vùng quê tuyệt đẹp, của chùa Hội Khánh cổ kính, chùa Phước Lâm thân thương, hay một Phật Học Viện Huệ Nghiêm đầy ấp chân tình, muôn nghìn kỷ niệm vẫn còn hiện hữu nơi đây.

Ước mơ còn nhiều, chưa thực hiện được trọn vẹn thì Thầy lại ra đi. Hay, những quốc độ khác cần Thầy nhiều hơn, nên Thầy đã đoạn đành lìa bỏ chúng con?

Thầy ơi, những nỗ lực mong muốn góp phần phong phú cho chương trình Hoàng Pháp, những ước mơ đào tạo Tăng tài còn đó, hay đã theo Thầy đến tận vùng trời xa xôi nào, hay vẫn còn trong trái tim của mỗi người ở lại?

Ai sẽ là người biến những ước mơ của Thầy trở thành hiện thực? Ai sẽ là người thực hiện những ước muốn của Thầy, nếu không phải những người ở lại, nếu không phải những học trò thân yêu của Thầy?

Dù đời sống có ngàn muôn quay cuồng, nhưng ân tình của Thầy vẫn sáng mãi giữa chốn nhân gian.
Công hạnh và sự nghiệp hoằng pháp của Thầy đã trở thành gấm hoa tươi đẹp, điểm tô cho quê hương và đạo pháp!!!

Hậu học Thích Thiện Hữu thành tâm kính lễ!

23. AI ĐIẾU TT. THÍCH THIỆN CHÁNH

Thượng Toạ Trưởng Ban Trị Sự Phật Giáo tỉnh Đồng Tháp

Viên tịch ngày 15 tháng 11 năm Giáp Thân-2004

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni trong Ban tổ chức Tang Lễ,

Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni trong môn đồ pháp quyến,

Con thành kính chia buồn cùng chư tôn đức! Sự ra đi của Cố Thượng toạ Trưởng Ban là một mất mát lớn lao của toàn thể giáo hội và Phật tử tỉnh nhà.

Nơi phương xa, khi hay tin Cố Thượng toạ Trưởng Ban an nhiên viên tịch, lòng con đau buồn thống thiết, chỉ biết viết lên những cảm nghĩ của mình thành lời Ai Điếu.

Kính dâng lên giác linh Cố Thượng toạ chứng minh!

Ngưỡng bạch giác linh Thượng toạ nhã giám,

Than ôi!

Đất Bến Tre linh linh tịnh tuyệt

Nước Giồng Trôm un đúc hiền tài

Thời đảo điên vẫn kể vãng, khai lai

Ngôi đạo thọ có người hướng lộ

Bởi Thượng toạ vào đời hoá độ

Kẻ hậu sinh hâm mộ nức lòng

Nơi xa xôi đất khách, ngược dòng

Cũng nhỏ giọt, trào dâng mi lệ!

Nhớ giác linh xưa,

Sông Cổ Chiên tùy duyên hạ giới

Dòng Hàm Luông khí tiết trường thành

Thiếu thời tỏ rõ tinh anh

Đồng chơn sẵn theo dòng Tào, họ Thích.

Kể từ đó:

Tuổi ấu niên tinh thần minh triết
Nói bước tôn sư học đạo không môn
Văn bút trường xưa, bằng hiệu chẳng sòn
Gian truân, lận đận bốn bề nấu sủ
Đức từ hoà, xứng danh Trang Thích Tử
Tuệ ba la, yên cữ một nhà
Vi sanh chúng, ba cõi vào ra
Nguyện tế độ, sáu đường qua lại.

Để rồi:

Trăng trong thắm thầu
Tánh Phật làu làu
Dòng Tào Khê nước vẫn tuôn trào
Miền Thiếu Thất sáng soi lẽ đạo.

Gặp những lúc:

Hai tròng mắt trắng, đêm ngày soạn bài giáo án
Tám lòng son, tháng năm tìm kế yên dân
Chùa Phước Hưng tạm mượn huyện thân
Nhất dạ ân cần, lần lần đi từng bước một
Nào Sài Gòn, Văn Khoa Đại Học
Chẳng nhọc chí anh tài
Nào Sa Đéc năm tháng chẳng nhạt phai
Tuy cực khổ, vẫn có ngày quả trở!

Thế rồi:

Trời già ngoảnh mặt, để Thầy vào chốn viên niên
Đất trẻ ngã nghiêng, tuổi ít mắc thêm bạo bệnh
Ngày qua ngày, khí mòn, lực kiệt, nhưng pháp âm vẫn hùng hồn
Năm hết năm, đèn cạn, dầu khô, tâm tông vẫn ngời tuệ giác.

Thật là:

Thân trần trả về huyễn mộng
Anh tài tuyệt trác siêu cùng
Tứ đại lui về tứ đại
Thiên chân đồng thể thiên chân
Một người đi, bao nhung nhớ muôn phần
Chuông nín thờ, không ngân chi nữa!
Đất Cao Lãnh ngậm ngùi câu tử biệt
Nước ngưng trôi, đậm nét sầu thương
Dòng Cửa Long réo rắc đoạ trường
Hoa cỏ trải màu tang tóc!

Giác linh hồi!

Những tưởng buồm xuôi sóng nước
Sông Sa Đéc cứ ba mùa chuyển tiếp
Không động, không qua, không dấy động can qua,

Nào ngờ:

Ai đẩy ai vào cõi chết, ai đẩy ai qua lại tử thân
Không người, không vật, không một chân nhân
Không ngã, không nhân, không sanh, không tử.
Thầy ra đi không một lời do dự
Ra đi nát cõi diêm phù
Thầy đã đi trong diệu thể thâm u
Rung chuyển vinh hư trần thế!

Thôi thì:

Bao giới đàn từ đây vắng vẻ
Chùa Bửu Quang mưa gió lạnh lùng
Ngôi Giáo thọ trời đất vỡ tung
Tôn chứng tăng già, Yết ma đứng lể!
Đàn gà con bơ vơ vắng mẹ
Đệ tử quạnh quẽ đau buồn
Cuộc đời Thầy cao ngút trùng muôn
Còn giới hạnh, còn trình thành diễm thế!

Cảnh cũ Phước Hưng rơi lệ
Người xưa theo gió bay xa
Thanh Lương tình nghĩa đậm đà
Tứ chúng khóc lời tiễn biệt.
Còn đâu hương trầm trình khiết, ban đạo từ những lúc Hạ trường
Còn đâu đạo lực oai vương, Hiệu Trường tỏ tường sắc tướng.
Còn đâu nụ cười hiền nở nụ tâm liên, tâm hỷ lạc, biến thành Cực lạc.
Còn đâu nét nghiêm trang rắn chắc, cứu nguy thế đạo ngã nghiêng.
Còn đâu lời vàng tiếng ngọc, giáo nghĩa khai thông
Còn đâu Yếu chỉ Thiên tông, oai phong Yết Ma chánh lễ?
Ai là người tuyên dương giới thể
Ai là người tuyên thệ đạo vàng
Ai là người đun lửa thử vàng
Ai là người mài kim, luyện sắt?

Nghĩ mà thương:

Thương thân Thầy gánh nặng vai mang
Thân tứ đại mang nhiều nghiệp chướng
Mến đức Thầy tuổi trẻ đa đoan
Ân giáo dưỡng, kiên trì, khơi nguồn tuệ giác.
Kính hạnh Thầy gian truân chẳng sợ
Một lòng quyết dựng Học Đường
Lạy nguyện Thầy việc khó chẳng sờn
Nhất dạ sùng hưng Phật pháp
Ơn đức cao phong
Nuôi dòng Lâm Tế!

Thế mới biết:

Lẽ sanh tử cướp mất danh nhân
Miền tịch diệt vùi người đức độ
Đất Đồng Tháp ào ào gió thổi, bốn mùa gió thuận, mưa hoà
Thầy an nhiên toạ bảo liên hoa, sáu khắc nhạc trời cung tiễn
Hạnh nguyện Thầy sáng soi bất biến, mãi mãi không mờ
Đạo lực Thầy như thưở ban sơ, muôn phương thấm thấu!

Bởi vậy, ngay đây:

Tâm hương ba cây một nén, dâng trọn lòng thành

Chén trà đạo vị tinh anh, khơi nguồn một cội

Bái biệt tử sanh,

Thay lời tiễn biệt!

Đâu dám nói sanh sau hơn trước

Chỉ một lòng kính mến thâm tình

Đưa Chân linh về cõi vô sinh

Mong câu “Hoa Đàm Rơi Rụng Còn Hương”

Nơi cõi Tây Phương linh hiển

Điêu hậu bối thẳng bước lên đường!!

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát

Chùa Phật Đà, ngày 15 tháng 11 năm Giáp Thân

Nhằm ngày 25 tháng 12 năm 2004

Đệ Tử Tổ Đình Kim Huê

Tỳ kheo Thiện Hữu kính điếu

24. AI ĐIỀU HT. THÍCH HUYỀN VI

CỔ ĐẠI LÃO HOÀ THƯỢNG thượng HUYỀN hạ VI, GIÁO TỔ, TẶNG THỐNG GIÁO HỘI LINH SƠN THẾ GIỚI

*Kính dâng Cổ đại lão Hoà thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!
Đại lão Hoà thượng viên tịch ngày mùng 8 tháng giêng năm Ất Dậu-2005*

Úc Châu, 19-02- 2005 (nhằm 11-01-Ất Dậu)
Chùa Phật Đà, Môn hạ Tổ Đình Kim Huê
Tỳ kheo Thiện Hữu

Hỡi ơi!!!

Ngày mùng bảy, tháng giêng, năm Ất Dậu
Cõi trần thế trắng sao khiếm khuyết
Biển động, sông nghiêng, vô thường hoại diệt
Linh Sơn đạo thọ từ biệt đoá Huỳnh Anh
Sắc không tan hợp mong manh
Huyền Vi sáng đạo thiên xanh tửu sầu!

Kính lạ giác linh Hoà thượng:
Đất Ninh Thuận sản sinh trang hào kiệt
Miền Thủy Dương, Như Kế, giáng thế đấng tu mi
Túc duyên xưa nhiều kiếp bất tư nghi
12 tuổi, xuất gia, Giải Đạo, Sắc Tứ Thiên Hưng,
Cửa Từ bi tĩnh bưng tâm trí
Đồng chơn nhập đạo
Mười bốn tuổi Thủ toà Sa di cao quý
Trí kim cương, liễu đạo nơi này
Năm hai mươi, thấu lẽ Huyền Vi
Phát đại nguyện bố ma phá ác
Dòng chân tánh bắt đầu hiển hiện
Sắc Tứ Tây Thiên cung nguyện Phật đà.

Kể từ đó:

Khấp Ninh Thuận, Phan Rang, nắng dầu, mưa dãi
Thuyền Bát nhã tùy duyên du hoá
Rời Nam Việt Ấn Quang Phật Đường
Lúc khổ, lúc vui, huynh đệ một nhà
Ngày đêm nghiên tầm giáo điển, thể nhập Ba la
Vui với đạo chứa chan tình pháp lữ
Tháng năm phục vụ Phật pháp, cực khổ, gian truân
Hạnh nguyện Như Lai đêm ngày tuân thủ.

Có những lúc:

Ngài theo gót Phú Lô Na; Nam, Trung khắp chốn
Giống pháp cổ, xương minh pháp bảo

Lại những khi:

Hành trì con đường Bồ Tát
Hoá thân trong hàng Trưởng tử Như Lai
Đông, Tây chẳng ngại
Với người hiền ban bố đạo thiên
Nơi gương Quan Âm, Thế Chí
Nơi hoạn nạn, cứu khổ tâm thanh
Học hạnh Địa Tạng trong chốn u minh
Đưa sanh chúng trở về đường giải thoát.

Thế rồi một ngày:

Lập nguyện truy nguyên căn cội
Ấn độ thẳng bước lên đường
Tâm tông vững lòng chờ đợi
Đến kỳ đánh lễ pháp vương
Na-Lan-Đà đại học, cùng đệ huynh “Tìm Về Xứ Phật”
Một mình, một bóng, viết cho cùng “Cuộc Đời, Sự Nghiệp Tôn giả Sariputta”.

Năm 75, lèo lái con thuyền Bát nhã
Khai sáng Giáo Hội Linh Sơn

Chiếc cà sa, lấm lem màu sương gió
Đơn thân xông pha đây đó
Trái cà chua, dưa muối hằm hiu
Độc mã gánh vác nợ kia.
Khắp năm châu đạo truyền muôn lối
Chùa, viện theo duyên hiện hữu;
Quanh bốn biển đức toả ngàn trùng
Tặng, tục độ kẻ tu hành.
Mặc cho miệng thế mĩa mai khinh trọng,
Đem đạo màu, tranh đấu vì quốc thái dân an.
Mặc cho vinh nhục xuyên tạc oan khiên,
Chẳng bận, chẳng phiền, như nhiên như tại
Từ bi quảng đại, tùy duyên, tùy cảnh, tùy tâm.
Ngài còn Việt hoá giáo lý thậm thâm, cho tất cả vào đời,
Mượn thơ ca tùy duyên độ thế;
Kiến tạo con thuyền bát nhã, mở học đường,
Dắt kẻ mê vượt thoát sông mê.

Thật là:

Người đến đâu cũng mầm non tọc mọc,
Nghìn cánh hoa chen chân tiếp nối;
Người đi đâu cũng măng lên trăm cội,
Vạn nụ hồng mở lối khai môn.
Công đức thương diệu thay!
Hạnh ngôn vi diệu thay!

Nhưng giờ đây thì, ôi thôi:

Văng vẳng những lời châu ngọc,
Sao nghe như giấc chiêm bao;
Dung hạnh uy nghi rạng rỡ,
Mắt nhìn chẳng thấy Thầy đâu.
Có phải trời nghiêng, đất lở
Cõi trần thế vỡ tan trăm mảnh;
Có phải trăng khuyết, sao tàn

Lịch sử Việt Nam Phật giáo sang trang.

Giờ này:

Bao Tăng-Ni lệ khắp tam thiên,
Cảnh đứt ruột, nát tan lòng vạn vật;
Nọ Phật tử đắm chìm bể khổ,
Đạo đức suy vi, thui thui dạ truân chuyên.
Hoa phiến, gió thảm, nổi uất hận trào dâng niềm ly biệt
Trăng tủi, núi hờn, nước mây mỗi vẻ nhuộm sầu riêng.
Hai hàng mi lệ đổ liên miên,
Câu niệm Phật vẫn không tròn tiếng;
Tâm thành khẩn nguyện,
Xin Thầy về Tịnh độ an nhiên!

Thế mới biết:

Tám mươi (80) năm cần hành bi nguyện,
Tròn đạo nghiệp hàm sinh bớt khổ;
Sáu mươi (60) giới lạ, tùy duyên chuyển tiếp,
Khai thông pháp tánh rạng tâm kinh.

Nơi phương xa, chúng con cung nguyện:

Nương theo hạnh từ Hoà Thượng
Đem đạo hoằng truyền khắp chốn
Tuyên dương Phật đà giáo nghĩa
Tự giác, độ tha, nhiếp hoá, thực hành.
Hương lòng ngưỡng mộ,
Cúi đầu tiễn bậc siêu phóng Tam thừa;
Tâm không cúng bái lạy,
Ngậm ngùi kính tiếc bậc liễu thoát Tứ sanh!!

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, tứ thập nhị thế, thượng Như hạ Kế, tự Giải Đạo, hiệu Huyền Vi,
Trưởng lão Hoà thượng khai hoá Linh Sơn tác đại chứng minh!

Hậu học Thích Thiện Hữu thành tâm kính lễ!

25. ĐIỀU VĂN HOÀ THƯỢNG THÍCH NGUYỄN NGÔN

Trụ trì Chùa Khánh Vân, Sài Gòn

Kính dâng cố Hoà thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Ngài viên tịch ngày 27 tháng 04 năm Ất Dậu-2005

Hỡi ơi:

Đất Úc Châu chuyển mùa băng giá
Nát nhân gian, nghẹn cả trời sầu
Dù sắt đá cũng động lòng từ tạ
Thầy ra đi, con thức trắng đêm thâu
Hương hoa chí tâm xin cúng
Dâng lên lời mọn tâm thành
Thầy về nát cuộc phù sanh
Để cho huyễn hoặc tan tành khói sương.

Kính nhớ giác linh xưa:

Đất Bình Định ứng thân thị hiện
Xã Bình Hoà ứng hoá phàm thân
Chùa Vĩnh Lộc quy y Tam Bảo
Gióng đạo màu tái tạo cuộc đời
Chốn Nhạn Sơn thệ nguyện xuất trần
Tuổi mười lăm ly gia, theo gót Phật Đà, thoát tục.

Kể từ đó:

Trường Thập Tháp, Thành Văn ngày đêm khổ luyện;
Trí giác như mặt trời bất biến
Nguyên Ngôn sâu thẳm nước nguồn, hạnh từ đạo ấy chảy tuôn;
Tuệ giác sáng luôn bất kể.

Để rồi,

Nếp Phương đông giữ gìn nguyên thể
Ứng đối như Nho phong đức vẻ

Vườn Như Lai lập chí vun bồi
Nói năng đúng mực mẫu khuôn.
Năm mươi tám căn lành trưởng dưỡng;
Sa Di giới pháp tinh ba
Tuổi hai mươi căn tánh thuần hoà;
Giới thể từ đây thêm lớn.

Tức thì:

Chốn Thập Tháp đêm ngày un đúc
Cõi Phật tâm triết lý nhập tâm
Việt-Hán, Nho gia đến lúc uyên thâm
Ấn Quang, Việt Nam Phật Đường, kết duyên thọ giáo
Bao nhiêu phiền não, cúi đầu nghe pháp của Thầy
Không giờ rảnh, thức suốt đêm thâu, phòng đọc sách đèn dầu hiu hắt.
Pháp hữu xa gần kính quý
Người đời cũng phải nể vì.

Ân sư hỡi, còn đâu:

Lớp Sơ Đẳng Thiện Hoà, chùa Giác Ngộ từ bi
Mở bày **“Tám Điều Giác Ngộ”**, kể trí từ đó tỉnh bùng;
Miền Ấn Quang, pháp âm không ngừng
“Tâm Kinh Bát Nhã” thường tuyên thuyết
Chỉ thẳng phàm thánh chẳng hai
Đâu ngại gian nan thử thách
Trường Hạ Tuyên Lâm, thuyết pháp thao thao
“Pháp Bảo Đàn Kinh” văn bất tuyệt
Chân tâm nơi **“Thủ Lăng Nghiêm”**...
Chùa Vĩnh Nghiêm chỉ bày **“Đại Thừa Khởi Tín”**.

Ân sư hỡi, còn đâu:

“Bồ Đề Tâm Luận” đồng phát, giảng dạy **“Bát Thức Quy Củ”**
Chốn Lan Nhã Bồ Đề, Ni đồ, Phật tử rõ ràng pháp tánh
Chùa Hưng Phước, giảng **“Bách Pháp Minh Môn”**
Tặng chúng, tín đồ hồi quy đại thừa **“Duy Thức”**

Mọi người thấu rõ đường về
Tăng-Ni, đề huề tánh giác.

Nhưng bây giờ thì, ôi thôi:
Sao Bắc Đẩu trên trời rụng xuống
Nẻo Không Môn Thầy quyết ra đi
Miền Thiếu Thất đìu hiu trống vắng
Mặc Tăng-Ni đau thấu tâm can
Mặc cỏ hoa khô héo lụn tàn
Thầy quyết trở về chốn cũ.
Vô thường ra tay tiếp đón
Thầy vào cõi ấy, Chân Thường;
Pháp âm vẫn mãi ngàn muôn;
Con cứ tưởng Thầy còn nơi đó.

Từ nay:
Phương trời cách trở
Nẻo nhân gian in bóng Thầy đi
Chùa Khánh Vân vắng vẻ quạnh hiu
Tăng chúng xôn xao mất hướng
Đất Sài Gòn nỉ non tiễn biệt
Đàn hậu học kính tiếc ngậm ngùi!

Thôi thì:
Kính xin Thầy nhẹ bước tiêu dao
Nơi Cực Lạc thoát vòng sanh diệt
Để lại hoa thơm cỏ biếc
Hạnh đức một nét tinh anh
Cát bụi cũng ngát tâm thành
Dâng lời bái biệt Tử sanh một lần!

Lòng con cũng:
Khắc cốt bậc Đổng lương Phật pháp
Ghi tâm ân nghĩa Sư-đồ

Kẻ uống nước nhớ mãi về nguồn
Luôn khắc dạ những lời di huấn
Chén trà đạo ba tuần dâng cúng
Nén tâm hương phủ phục Phật tiền
Xin Thầy rẽ ngã tử sinh
Lời kinh tụng thay lời tiễn biệt
Chỉ mong câu “Đàm Hoa Lạc Tận”
Cõi dương trần ai thiết tâm thành!!

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, Tứ thập nhị thế, Nhạn Sơn Đường Thượng, Khánh Vân trụ trì, huý thượng Thị hạ Lộc, tự Thành Văn, hiệu Nguyên Ngôn Hoà Thượng chứng minh!

*Cựu học Tăng Chùa Giác Ngộ-Ấn Quang-Vĩnh Nghiêm
Hậu học Thích Thiện Hữu thành tâm kính lễ!*

Lưu ý: Những chữ in đậm nghiêng trên là những bộ kinh luận mà Hoà thượng đã giảng dạy khi còn sinh tiền.

26. VĂN TẾ HOÀ THƯỢNG THÍCH ĐỒNG MINH

Kính dâng Hoà thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Ngài viên tịch ngày 11 tháng 05 năm Ất Dậu-2005

Thành kính chia buồn cùng Ban Tổ Chức và Môn đồ, Pháp quyến cố Hoà Thượng hoàng luật Phật giáo Việt Nam!

(Khi cố Hoà Thượng Thích Huệ Hưng nằm trong Bệnh viện Chợ Rẫy, cố Thượng tọa Thích Minh Thành, Tổ đình Ấn Quang có đến vấn an sức khỏe và thỉnh ý Ngài rằng: ai có thể tiếp tục sự nghiệp hoàng truyền giới luật tại Việt Nam?

Cố Hoà Thượng Thích Huệ Hưng đáp: “*Thượng tọa Thích Đồng Minh có thể đảm trách*”.

Kể từ đó, người viết ít nghĩ đến việc Phật pháp suy đồi, vì chính tai nghe lời chỉ giáo của Cố Hoà Thượng ân sư. Thượng tọa Thích Đồng Minh sẽ cứu trụ Ta bà để hoàn thành tâm nguyện. Nhưng nay, chợt hay tin Ngài đã ra đi về cõi Tịch Như, bài Văn Tế này như một lời tiễn biệt thống thiết, mền đức vị Thầy một đời chuyên tâm nghiêm trì giới luật!

Hỡi ơi!

Trăng Lãng Già in bóng

Mây Giáo Giới ngừng trôi

Lẽ tử sanh nay đã đến rồi

Câu tan hợp đến hồi hiển lộ.

Kính nhớ giác linh xưa:

Đất Bình Định sản sinh trang tuấn kiệt

Miền An Nhơn un đúc bậc kỳ tài

Mười ba tuổi đoạn tuyệt trần ai

Chùa Khánh Vân, Thích Đồng Minh nhập thế

Tứ hoàng đại thế, năm mươi sáu, Ngôi Long Khánh trình thành giới thế

Tuổi mười chín, Thiên Đức Tự thâm thắm cửa từ

Dòng Lâm Tế tỏ rõ tịch như

Tự Hạnh Huệ bấy chừ công hạnh.

Để rồi:

Ngũ phương minh sẵn sàng tiếp nhận, dẫu gian khổ chẳng nề
Kinh-Luật-Luận tha phương cầu học, mặc dầu lấm nẻo gian truân
Ý chí như Thiện Tài đồng tử
Hạnh nguyện tợ Bồ Tát Quan Âm
Ngày đêm Thủ Toạ chốn Thiền Lâm
Mấy tuế chăm lo Học Viện Nha Trang, Hải Đức
Vị Trai Lá Bồ Đề từ đây đơm bông kết trái
Trưởng Ban Kinh Tế, điểm lệ Tăng già
Nuôi học chúng để nở ngàn hoa
Thấp đuốc tuệ cho mầm non chớm nụ.

Những tưởng:

Ngọn minh đăng huyền linh tuyệt thế,
Tuyên Luật Sư sắc nét tinh ba
Tài chuyển luân soi cõi Ta Bà
Ngôi Giám Học xoá nhòa tăm tối.

Nào ngờ:

Trời nghiêng, đất ngã, cánh hạc thẳng bước quy Tây
Phật giáo đó đây, xót xa nói lời từ biệt.

Ôi thôi, còn đâu:

Luật Trường Hàng bốn quyển, lời vàng cao ngút muôn trùng;
Trùng Trị Tỳ Ni nghĩa khí, gồm thông viên giáo đại thừa.
Đâu những ngày nắng hạ tuôn mưa
Tuyên giới tướng những khi Bồ Tát
Đâu những kỳ an cư tịnh lạc
Ai khơi nguồn Phật pháp hoàng huy
Thật xứng đáng hiền sĩ oai nghi
Trong luật học, đủ đầy Sớ Nghĩa Tỳ Kheo Giới Bản.
Ai giữ chức Phật Học Vụ Trường, để trông coi Học Viện hai miền

Ai là người chấn tích Cao Nguyên, Chánh Đại Diện Trung Phần, Khuôn Việt.

Thôi thì:

59 năm ngôn hành biện biệt, nếp thong dong làm kẻ đấng trình;
79 mùa sớm khuya dịch thuật, thức tỉnh lòng bước đến vô sanh.
Xin Hoà Thượng vui cười hoan hỷ, như sen hồng thanh kiết muôn miền;
Xin Hoà Thượng về cõi Tịnh viên, thương tứ chúng tương liên tịnh thể.

Đề giờ này, đất Khánh Hoà:

Lò trầm lạnh lòng nhả khói
Tứ chúng não ruột sầu bi
Về oai phong Ngài vẫn tịch vi
Nơi Tịnh độ đón người giới đức
Giữa trần thế tung mình vượt thế
Đem đạo màu, đuốc tuệ soi chung!

Chúng con nơi đây đồng cúc cung khẩn nguyện:

Giới luật giữ gìn, ngày đêm vun bồi nguyện lực
Định huệ kiên định, tháng năm giáo hoá tha nhân
Đức hạnh khả phong
Đạo tâm vững chắc!!!

Chùa Phật Đà, ngày 20 tháng 06 năm 2005

Thị giả Cố Hoà Thượng Thích Huệ Hưng

Hậu học Thích Thiện Hữu thành tâm kính lễ!

27. HỌC GIẢ MINH CHI - GIỌNG NÓI VÀ NỤ CƯỜI

Thầy ra đi ngày 28 tháng 03 năm Bính Tuất-2006

Một sáng, nghe quý Thầy bạn cho hay Giáo sư Minh Chi đã mất, tâm hồn con ngỡ ngàng, niềm xúc động vô bờ bến cứ mãi trào dâng.

Những chú sáo nhiều màu đang bay thẳng vào khu chánh điện. Cơn gió thoảng nhẹ nhàng thoảng qua. Than ôi! Thầy đã vĩnh viễn ra đi!

Con đến trước bàn thờ Phật, đốt ba nén nhang thắp tưởng niệm, khẩn nguyện cho hương hồn Thầy tiêu diêu nơi tịnh giới an nhàn. Nụ cười hoan hỷ của Thầy đã là nhạc đệm cho bài kinh Bát Nhã con bắt đầu trì tụng. Ô hay, mây gió lặng thình như cảm thông cho sự trống vắng nơi con!

Kính thưa Thầy,

Hồi tưởng lại, khi xưa, Thầy là người có địa vị trong xã hội, rồi từ bỏ tất cả để trở thành một Phật tử thuần thành, với đời sống thật giản đơn, bình thường. Thầy là con người thông minh, tính tình bộc trực thẳng thắn, chưa bao giờ tự cao, tự đại hay tự phụ. Thầy bình dị ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Tại tư gia Thầy hay nơi làm việc ở Thiền Viện Vạn Hạnh, chỉ toàn là kệ sách và tập viết.

Nhiều lần tâm sự với con và vài huynh đệ, Thầy cho biết cuộc đời Thầy cũng gặp rất nhiều gian nan thử thách. Nhưng chưa lần nào Thầy chào thua, than thở hay lẩn tránh. Vì vậy, khi rảnh rỗi, con hay gần gũi để học hỏi, lắng nghe những kinh nghiệm sống từ cuộc đời Thầy. Thông thường, trước khi bắt đầu câu chuyện, Thầy hay dạy phải ngồi Thiền ít phút, hầu sâu lắng tâm hồn, cho cõi lòng an bình thật sự! Phòng Thầy trên lầu của Thiền Viện, nền gỗ, sạch đẹp và mát mẻ, nên ngồi thiền cũng không khó khăn lắm.

Có lần, Thầy chia sẻ kinh nghiệm viết văn, dịch thuật của mình. *“Phải vô cùng giản dị như cuộc sống giản dị. Khi viết hay dịch xong, phải đọc đi đọc lại nhiều lần. Phần đầu cho khúc chiết rõ ràng, phần giữa phải lô cuốn, thuyết phục và phần kết thúc phải cho độc giả nhiều suy nghĩ”*.

Thầy đặc biệt quan tâm tới việc sử dụng từ ngữ: *“Phải Việt hoá hoàn toàn. Đừng nên dính mắc vào văn phạm, nhất là văn phạm Anh văn. Phải thật giản dị, nhưng trong sáng và chính xác”*. Thầy không

muốn người đọc có cảm giác nhàm chán sau khi xem đoàn văn của mình. Mình phải động não trước trăm nghìn lần, sau đó mới đến phiên đọc giả.

Hồi đó, nhóm học Anh văn trên phòng Thầy chỉ vồn vện có vài vị. Đến phần vô cùng khó, chúng con dịch không xong, nhưng Thầy giải quyết rất nhanh gọn và rõ ràng. Thầy dịch thoáng, mà không mất ý tác giả. Đó là kinh nghiệm dịch thuật con học được nơi Thầy.

Có thể nói, Thầy là một kiến trúc sư, luôn nhìn mọi sự vật, mọi vấn đề dưới góc độ của dựng xây, phát triển, mỹ thuật và hoàn hảo!

Kính thưa Thầy,

Hồi đó, Thầy thường nhắc chúng con: *“Ở ngoài đời, đa phần con người sinh ra, lớn lên đều cố gắng thực hiện một ước mơ đời mình. Ước mơ địa vị cao sang, tiền rừng bạc biển, vợ đẹp con ngoan. Nhưng sống hưởng thụ đôi năm, rồi cũng đến ngày chấm hết”*.

“Nhưng, quý Thầy tu hành thì khác. Phải đi theo con đường lý tưởng của Đức Phật. Tâm hồn trái tim phải thật vĩ đại và cao thượng. Bỏ hết tất cả để được tất cả. Thong dong tự tại dưới ánh nắng mặt trời hay an vui đi trong những nơi thiếu thốn khô cằn”.

Quả thật, nơi Thầy, không có gì bí mật dấu diếm. Tất cả đều được chỉ bày, gợi ý hơn là nói ra. Thầy chưa từng chỉ trích, hay nói sau lưng ai. Có lẽ tính cao thượng này, phần nào Thầy học được từ Ôn Minh Châu, người đã hướng dẫn Thầy trở về với đạo Phật nhiệm màu!

Kính thưa Thầy,

Trên lớp học hay nơi phòng riêng, Thầy đến với chúng con, trước hết, bằng một nụ cười hiền hoà, sau đó bằng một giọng nói rõ ràng dứt khoát.

Nụ cười của Thầy thường rất vui tươi, có khi đượm chút hóm hỉnh. Nhưng cũng có lúc trở nên nụ cười buồn bã, mang âm hưởng, dáng vẻ của những vết thương mỗi mết mà đời sống đã khắc ghi.

Giọng nói của Thầy đầy chất minh triết, vô cùng hồn nhiên, thanh thoả cũng pha trò cho người nghe đỡ chán. Đó là giọng nói của người từng trải nghiệm, từng cảm nhận nỗi khổ niềm đau và những mát mát trong đời. Nhưng trong đó vẫn ẩn chứa những niềm vui sướng, ý chí vươn lên trong cuộc sống. Niềm vui như tia sáng vẫn còn bập bùng trong bóng tối lặng yên.

Nụ cười hoan hỷ đượm nét thông dong của Thầy đã nói lên một triết lý sống ở đời. Cung cách hành xử và thái độ đến với tha nhân của Thầy luôn bắt nguồn từ trái tim trong trẻo và chân thật. Nơi đó, không có toan tính, không có hãm hại, không có oán thù chém giết. Có chăng chỉ là những hoài ức về một thời trong chiến tranh lửa đạn, trong gian nan thử thách.

Ở điểm này, con thấy Thầy chính là chứng nhân cho một quê hương trong thời khó khăn nghèo thiếu, nhưng đầy ấp kỷ niệm thương yêu. Thầy là chứng nhân cho một đạo Phật đang được hồi sinh chính tại quê hương mình!

Kính thưa Thầy,

Con chưa bao giờ thấy ánh mắt Thầy lộ vẻ thất vọng buồn bã, chán chường hay tức giận. Con chưa bao giờ thấy Thầy biểu tỏ thái độ hay hành động mang tính thù ghét, trả đũa hãm hại tha nhân, mặc dù cá nhân Thầy đã bị hãm hại quá nhiều.

Ôi, nhân cách đạo đức của Thầy đã giúp cho con hiểu rõ về đời sống trần tục. Đời sống lúc nào cũng đấu tranh, giành giật. Đời sống của những trò chơi tan vỡ bại thành và bất công. Đời sống luôn gắn liền với sự bại thành hơn là hoà hợp, và thành công hay thất bại âu cũng là ý nghĩa đích thực của cuộc đời!

Cuộc sống của Thầy không chỉ hướng ngoại với những sinh hoạt bình thường, mà còn là một thế giới tâm linh hướng nội. Những rung động con tim trước những tang thương mất mát, những sẻ chia trước những khó khăn của tha nhân, những tuý hỷ trước những thành đạt của con người. Tất cả đều ẩn chứa một chiều sâu tâm hồn, khắc hoạ được những nét đẹp thiên thu, những an bình bền vững trong cuộc sống vốn nhiều phức tạp và đa dạng!

Kính thưa Thầy,

Những hoa trái của Thầy ươm mầm tưới nước, giờ đã đến lúc dâng hiến cho đạo cho đời. Quý thầy trong nhóm dịch thuật tiếng Anh đã thành những nhân tố hữu dụng cho đạo pháp, có dư thừa khả năng và đầy bầu nhiệt huyết. Những con người này hiện là thành phần chủ lực nơi Học Viện Thành Phố. Ngoài niềm tin son sắt trong cuộc sống, họ còn là những con người có đầy đủ nghị lực, đạo đức lương tâm và trí tuệ để vượt thắng chính mình và phục vụ tha nhân.

Thầy đã tích cực giúp Ôn Minh Châu đào tạo những con người biết nhìn xa hiểu rộng, những con người đầy lòng nhân ái, biết hy sinh, dám hành động vì cuộc sống quanh mình!

Kính thưa Thầy,

Những tác phẩm của Thầy để lại, dù ở bất cứ dạng thức nào, ngoài những giá trị nghiên cứu còn có giá trị thiết thực, gắn chặt với con người trong đời sống đương đại.

Thầy đã cống hiến, dựng xây và phụng sự bằng tất cả tâm hồn trong sáng, bằng những nụ cười hạnh phúc và tiếng nói chân thành xuất phát từ trái tim Việt Nam.

Ngồi tĩnh tọa cho tâm thái an bình, bắt giác con nghe được nhịp đập của trái tim Thầy, cũng như tận mắt nhìn rõ ánh mắt hoan hỷ từ ái, tấm lòng rộng mở của Thầy.

Trong những khoảnh khắc thanh tịnh, con hình dung được cuộc sống trầm lặng, êm ả có vẻ bình thường của Thầy.

Ánh mặt trời đang chiếu rọi, thiên nhiên đang hoà điệu với cỏ cây hoa lá. Trên mảnh đất hình chữ S thân thương, Tăng-Ni Học Viện Phật giáo ba miền đang thành tâm tiễn biệt một con người khả kính.

Cuối cùng rồi, mọi hư ảo của cuộc đời sẽ biến tan, chỉ còn tâm hồn thanh cao, đạo đức thánh thiện. Nét duyên dáng của nụ cười, giọng nói của triết gia và sự ra đi yên ả sẽ tồn tại miên viễn!!!

Con thành tâm tiễn biệt Thầy!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

28. AI ĐIỀU TT. THÍCH CHƠN KIẾN

Thượng Toạ Thích Chơn Kiến

Nguyên Ủy Viên Tăng Sự Tỉnh Khánh Hoà

Nguyên Trụ Trì Chùa Thiên Phú, Tỉnh Khánh Hoà

Khai sơn Tu Viện Phước Sơn, Tỉnh Khánh Hoà

Kính dâng Thượng toạ với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Ngài viên tịch ngày 11 tháng 07 năm Bính Tuất-2006

Thành kính cảm niệm & tri ân công đức của Thượng Toạ Viện Chủ Chùa Pháp Quang, tiểu bang Queensland và gia đình Đạo hữu Giác Định và Hải Hạnh ở Nam Úc đã điện thoại, gửi thơ báo tin này!

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn đức trong Ban Tổ Chức Tang Lễ

Kính bạch chư Tôn đức trong môn đồ pháp quyến

Con thành kính chia buồn cùng chư tôn đức về sự ra đi của Cố Thượng toạ Bổn Sư Đại đức Thích Nguyên Tạng và nhiều Tăng, Ni, Phật tử khắp nơi trên thế giới.

Sự trở về cõi chơn thường bất diệt của cố Thượng Toạ Trụ Trì Chùa Thiên Phú là một mất mát lớn lao của toàn thể Tăng, Ni, Phật tử tỉnh Khánh Hoà nói riêng và Phật giáo Việt Nam trên thế giới nói chung.

Vì bận công việc nơi bản tự, con không thể trở về Tu Viện Quảng Đức để góp phần cầu nguyện trong Lễ Tưởng Niệm. Tuy nhiên, nơi bản tự, chúng con vẫn thành tâm tổ chức lễ cầu nguyện cho Giác linh Người được cao đăng Phật quốc.

Cung kính xin dâng lên Giác linh Cố Thượng toạ chứng minh cho lòng thành của con! Thành kính chia buồn cùng Đại đức Thích Nguyên Tạng!!

Ngưỡng bạch giác linh thượng toạ nhà giám,

Than ôi,
Tiết Úc Châu vẫn còn lạnh lẽo
Nay nghe tin, buốt cả tâm can
Người ra đi bao đau khổ ngập tràn
Tâm sửng sốt, giật mình thương cảm.
Trời buồn ảm đạm
Đệ tử rã rời
Thế là một chuyến xa chơi
Để lại ngàn sau nỗi nhớ!

Nhớ giác linh xưa,
Đất Khánh Hoà tùy duyên hiện hữu
Xã Diên Điền khí tiết trường thành
Năm Mậu Tý phát nguyện thọ sanh
Huyện Diên Khánh thương đời xuất thế!
Thiếu thời đã đủ căn thông tuệ
Sống trong gia tộc thuần thành
Năm mươi tuổi rõ chữ Vô Sanh
Được song thân thuận lòng giao vào dòng họ Thích.

Kể từ đó,
Chùa Vạn Đức sớm hôm kinh kệ
Nói chí Bồ đề học đạo siêu cùng
Hết lòng phụng sự tôn phong
Tô thêm nguồn vui, lẽ sống.
Mười năm tuổi, Sa Di lãnh thọ
Phật tánh từ đó tuôn trào
Bao gian truân Thầy vẫn ra vào
Đó đây tầm chương trích cú.
Đến hai bảy xuân xanh thấu tỏ
Phát tâm tế độ sáu đường
Giới Đàn Hải Đức, Nha Trang
Chính danh Bồ Ma, Phá ác.

Đến đây,
Đoá hoa vàng thêm hương ngào ngạt
Đạo huyền thâm cứu tế khắp nơi
Nào Học Viện Hải Đức, Nha Trang,
Nào Minh Sơn Tự, học chữ “Khai lai kế vãng”.

Để rồi,
Sắc Tứ Kim Sơn bao mùa nguyệt tuế
Thái Bình thọ khoá Chấn Tế Du Già
Cho đời giáo pháp Ba La
Giúp đạo mở mang tuệ đức!!

Ngày qua tháng lại, những tưởng,
Chùa Thiên Phú sẽ là nơi tiếp Tăng, độ chúng
Hương trầm toả khắp muôn màu
Vẫn còn những nét thanh cao
Của người xuất trần thượng sĩ!

Nào ngờ,
Ngôi Chánh Điện nguy nga tráng lệ
Dắt người mê vào nẻo chánh chơn
Chốn Tổ Đường tiếp lửa nối đèn
Điêu Tăng-Tục trở về đường đạo.
Ngày nay không còn người nói cười khuyên bảo
Ngày nay không còn người thông thạo Tam Thừa
Còn chăng, chỉ còn gương hạnh Người xưa
Còn chăng, chỉ còn đức độ của Thầy cao cả
Còn tiếng kinh lành trong Đạo Tràn Pháp Hoa mới lạ
Còn lời kinh tụng trong tâm thức của Tuệ Tĩnh đầy áp tình người!

Thật là,
Có thống khổ mới thương người thống khổ
Có gian nan mới hiểu kẻ gian nan
Thống khổ, gian nan cũng bắc giàn vượt khổ

Thi ân, cứu giúp dễ xả bỏ Ngã-Nhân
CHƠN hạnh Bồ Tát, TRỪNG bi tâm, cứu khổ bạt ngàn
KIẾN nguyện Đại Thừa, LỘC từ tánh, độ sanh vô tận!

Còn đâu nữa,
Dốc lòng tạo dựng Gia Đình Phật Tử
Đề Thiên Phú thêm mầm non Phật pháp
Tận tâm đúc quả Đại Hồng Chung
Cho bá tánh sớm hôm tỉnh giấc!
Đến hơi thở cuối đời
Đến sức tàn lực kiệt
Vẫn vững tâm vun đắp muôn nơi
Nguyện lòng hy sinh khắp chốn
Cổng Tam Quan mạnh tay mở cửa Không Môn
Tiếng pháp không lời, hùng hồn khai nguồn bất diệt
Tuệ căn vô tận, siêu tuyệt không cùng
Tâm thức minh mông, bao la trời biển!

Nghĩ mà thương:
Tặng sự uỷ viên, góp phần tài bồi Tăng thể
Phước Sơn Tu Viện, cũng không câu nệ tài hèn
Tặng, Ni, Phật tử khắp nơi
Hết lòng thi ân giáo dưỡng!
Ngài quả là một thiền sư đời mới
Mang hỷ tâm để cứu khổ độ đời
Hạnh nguyện Thầy dung chứa mọi nơi
Bao đức tánh rạng ngời chân tánh!
Dung từ ngôn hạnh vẫn nét thanh cao
Hiện thân một đoá linh sen ngào ngạt
Hương toả khắp ngàn đời hạnh lạc
Trầm hùng, bát ngát muôn nơi
Bắc, Trung, Nam thấy đều nhuận thấm.

Thôi thì,
Căn trần cũng là huyền mộng
Đức tài vẫn phải đi về
Sống trong sinh tử, nhưng vượt thoát sông mê
Làm tất cả vẫn đề huề chân tánh.
Lễ đạo huyền vi soi sáng
Sắc không trả lại chân không
Thầy đã khơi nguồn cho mạch Tào Khê xuôi dòng
Thầy đã cho Phật tử bài học “sống giữa trần gian không nhiễm thế”!

Tất cả những gì để lại,
Chẳng phải sắc sắc không không
Ấn Minh sẽ còn sống mãi với núi sông
Đức tao nhã, Tông phong kính tiếc.
Sao nữ nghìn thu vĩnh biệt
Chẳng chút ngậm ngùi
Bao đệ tử môn đồ nuốt lệ sụt sùi
Nhìn Thầy thành thoi vắng mặt!

Quả thật,
Lễ sanh tử đã cướp đi người đức độ
Cơn vô thường đánh mất bậc hiền tài
Đất Khánh Hoà lá đổ bi ai
Thầy vào cảnh “Khứ Lai Như Tại”
Chùa Quảng Đức liên đài linh hiển
Đất Úc Châu CHỜN KIẾN rạng ngời
Ao Liên Trì cũng vẫn trùng khơi
Ngôi Chín Phẩm có lời khả kính.

Bởi vậy, giờ đây,
Chúng con đốt nén hương lòng trọn gửi
Cung kính tiễn bậc xuất trần
Chung trà đạo vị tương lân
Thành tâm dâng lên phụng cúng!

Những mong cầu:

“Nghệp đã qua rồi lòng nhẹ nhõm
Ngàn xưa mây bạc vẫn thong dong”
Là lẽ sống nơi Tây phương Cực Lạc
Là hướng đi của đệ tử môn đồ
Suốt đời phụng sự đیêm tô
Muôn kiếp tôn thờ Thích giáo!!!

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát!

Chùa Phật Đà, Úc Châu,

Sáng ngày 08 tháng 09 năm 2006

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

29. ĐIỀU VẤN HOÀ THƯỢNG THÍCH MÃN GIÁC

Kính dâng Hoà thượng với tất cả lòng thành và ngưỡng mộ!

Ngài viên tịch ngày 22 tháng 08 năm Bính Tuất-2006

Kính bạch chư tôn đức Ban Tang Lễ

Kính bạch chư tôn đức Môn Đồ Pháp Quyển

Nơi phương xa, chúng con thành kính phân ưu cùng chư tôn đức, về sự ra đi của Thiền sư Thích Mãn Giác. Sự mất mát lớn lao ngàn sau khó tìm lại được.

Đồng thời, chúng con cũng xin thành kính đốt nén hương lòng, nguyện cầu Giác linh Cố Hoà Thượng thủy từ chứng giám cho lòng thành của chúng con!

Kính bạch Giác linh Hoà Thượng,

Than ôi,

Trời Úc Châu đèn Thiền sao gió

Mây Mỹ Quốc trăng Giới lung lay

Tiếng thống thiết môn hạ bi ai

Khóc tiễn biệt ân sư đức độ!!

Kính nhớ Giác linh xưa,

Chốn Cố Đô tùy duyên tái hiện

Trong gia đình hạnh đức thuần lương

Nội-ngoại tổ tiên thâm hiểu Phật đường

Song thân liệt vị cũng nương cảnh Tịnh.

Năm lên mười cơ duyên đủ chín

Chốn Thiên Minh mỗi đạo quang minh

Bao tháng ngày cùng Thầy tổ, đệ huynh

Nuôi lý tưởng, độ sinh giải thoát!

Đến khi,

Tuổi mười sáu tuổi, lầu thông kinh pháp

Sa Di, Thập giới phụng thờ

Huyền Không nhả ngọc cho thơ

Mãn Giác thông dong nấu sử.

Vượt ngoài bỉ thử, Chân như rực sáng Chân Tâm

Tuổi 20 thấu hiểu phù trầm, Chùa Báo Quốc, Nguyên Cao Tỳ Kheo Tăng tướng.

Kể từ đó,

Bước vân du càng thêm sáng tỏ

Chẳng quản nắng cháy, mưa phiền

Đêm ngày một dạ với bút nghiên

Học chữ “Truyền Đăng Tục Diệm”.

Xả thân chăm lo mỗi đạo

Không ngại giông bão, mưa sa

Tháng năm quyết chí liên kết Ta Bà

Song hành Trí-Bi tịnh lạc.

Vì vậy,

Trong cõi nảo phiền thập ác, chẳng vương chút hồng trần

Sống giữa thời đại khó khăn, không tham lợi danh nhân ảnh.

Hết lòng vì đạo pháp tinh anh

Hy sinh giữa nhân gian uế trược

Vượt lên hơn đượ, thấu lẽ Thánh- Phạm

Trong vô thường sắc sắc, không không

Vẫn nhẹ gót viên thông giới đức.

Thật là:

Đức bủa muôn dân bớt khổ, tấm thân chẳng ngại gian nan;

Ân ban nhiếp chúng bình an, bản tánh thanh cao tao nhã.

Đề rồi,

Trí Bát nhã vô biên **“Không Bền Hận”**

Ánh tường vân diễm thể lung linh

“Hương Trần Gian” ngược gió độ sinh

“Mây Trắng Thông Dong” cất bước.

Biến **“Không Gian Thành Chiếc Áo”**

Mảnh phước điền hiện rõ dung nghi

Đề **“Phật Giáo Và Văn Hoá Việt Nam”** đượm chất Liên Trì
“Bão Qua Cổng Chùa” cũng thành **“Tứ Đế”**.

Nhớ lúc sinh tiền,
Tinh tấn nghiên tâm giáo nghĩa,
Lão thông **“Tư Tưởng A Tỳ Đàm”**;
Chân thành sống cảnh **“Bích Nham”**
Nguyện đem **“Pháp Bảo Đàn”** soi sáng.
Từ bi **“Nhân Bản”**, có trong **“Nhân Bản Phật Giáo”** cao siêu;
Lý luận đủ điều, **“Khảo Sát Môn Duy Thức Học”**.
Chẳng màng khổ đau khó nhọc
Quyết đem **“Đạo Đức Học Đông Phương”**
Ươm mầm cho giới hương **“Phật Học, Thiền Học, Thi Ca”**
Trở thành vườn hoa **“Đạo Phật Của Quần Chúng”**.
Không ngại gian nguy khốn khó
“Tìm Hiểu Sáu Phái Triết Học Ấn Độ”
Bước lên đạo lộ Tám Ngành
Con đường thoát kiếp tử sanh
Vấn từ **“Đại Cương Đạo Đức Học Phật Giáo”**.

Thôi thì,
Trọn kiếp thân không bì quyện
Kính thành nhìn **“Đức Phật Ngồi Yên”**
Ngàn đời tâm luôn xưng tán
Thiết tha hoằng hoá Đông Tây
Những mong đạo pháp sum vầy
Ước muốn quốc gia hưng hiển.
Vì vậy, sau khi hoàn tất bút nghiên
Trở về đất Việt tùy duyên gieo mầm.

Nhớ những lúc,
Văn Hoá Tổng Vụ Ban Trưởng
Ngày đêm soạn thảo, **“Lịch Sử Triết Học Ấn Giáo”**
Những mong thấu đáo ngọn ngành;

Nghĩa lý vi diệu cao thâm

Năm tháng đôi vai nặng gánh, "**Thanh Niên Vụ Trường**"

thẳng một trời xanh.

Nhờ vậy,

Bao hạnh đức sáng soi giác tánh

Nụ cười hiền cũng ánh đạo màu

Tài cao trác tuyệt thâm thúy in sâu

Trí Đại Sĩ ban ơn mưa móc.

Đề rồi,

"**Phật Pháp Qua Nhận Thức Khoa Học**" sớm được khai thông;

Phật Giáo Việt Nam vang đức từ phong khắp chốn.

Thế mới biết,

Một đời kinh thâm vạn thế, noi gương Thiện Thệ Thích Ca;

Một tiếng thức tỉnh ngàn nhà, học hạnh Thiền Sư Mãn Giác.

Trí Bát Nhã khắp trùm vũ trụ, "**Vạn Hạnh, Kẻ Đi Qua Cầu Lịch Sử**";

Tâm Bồ Đề rộng mở thiên thu "**Giá Trị Luân Thường Đạo Phật**".

Đạo phong cao chất ngất;

Đến đi dung nhiếp Tam Thừa.

Tuệ nghiệp soi khắp ngàn xưa;

"**Phật Có Ngồi Yên**" cũng đồng nhất thể.

Lòng con giờ này,

Tâm thành ngấn lệ

Chuông cũng lặng thình

Núi sông dẫu có vô tình

Ngậm ngùi nuốt câu tử biệt.

Chư pháp lữ ngày nay thương tiếc

Bao môn đồ hiện kiếp không quên

Thân tứ đại thuận theo lẽ mất còn

Tâm chơn giác không bào mòn tánh thể.

Quả thật,

Cả đời phổ tế, bảy mươi tám năm công thành chứng đắc, bóng vô minh rẽ nẻo vô sinh;

Giờ phút đăng trình, năm mươi sáu mùa vui trong pháp lạc, không cô đơn cũng thành **“Kẻ Lữ Hành Cô Độc”**.

Nơi đây, chúng con,

Năm vóc đầu thành cúng dường Bồ tát

Ba nghiệp thanh tịnh đánh lễ Giác linh

Cúi xin Ngài cất bước đăng trình

Tuỳ duyên ứng thân hoá độ!

Bởi vì đối với Người, hẳn còn nhớ rõ:

“Ta từ sanh tử về chơi

Ngồi trên chót đỉnh mỉm cười với trăng”

Còn con dệt khúc Thường hằng

Nhưng sao ánh mắt không ngăn lệ sầu.

Do vậy, giờ này,

Khắp nơi Việt-Mỹ-Úc-Âu

Đồng thanh dâng trọn ân sâu Đại thừa

Ngôn từ nói mấy cho vừa

Cuộc đời giáo hạnh ngàn xưa vẫn còn

Trăng sao đâu có hao mòn

Lòng con vẫn một sắt son tôn thờ!!!

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát

Chùa Phật Đà, Úc Châu

Sáng ngày 16 tháng 10 năm 2006; Nhằm ngày 25 tháng 08 năm Bính Tuất

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

Lưu ý: Những chữ được in đậm trong bài Điều Văn này là những tác phẩm và một số chức vụ quan trọng của Cố Hoà Thượng khi Ngài còn sinh tiền

30. VĂN ĐÓ NỤ CƯỜI – TƯỢNG NHỚ HT. THÍCH MÃN GIÁC

Hơn một tuần lễ qua, giới Phật giáo Việt Nam trong lẫn ngoài nước đã mất đi một cội đại thọ, đã tắt đi một dòng suối mát ngọt ngào, đã rơi rụng một vì sao sáng, đã xa rời một bậc thạch trụ tài đức vô vàn.

Hôm nay, trước giờ phút tiễn biệt Ngài, trước chánh điện nguy nga, với di ảnh từ bi hoan hỷ của Ngài, người viết chợt nhận ra nụ cười thanh tao, siêu tục của bậc Thầy xuất trần giải thoát. Nụ cười hiền không khác nụ cười Ca Diếp năm nào. Chính vì vậy, trong không khí ngậm ngùi của kẻ ở lại tiễn người ra đi, trong bầu không khí ẩn chứa tấm lòng trân kính của kẻ hậu học, tấm lòng luyến tiếc của một người chập chững làm thơ đối với nhà thơ lão thành, xin mượn bài viết này như lời cung kính tiễn biệt sau cùng. Vì tư tưởng thơ ca của Thiền sư thi sĩ Huyền Không mệnh mông quá, người viết chỉ xin trích dẫn một số bài thơ đặc biệt, mang thể thơ Lục Bát truyền thống và mang nội dung nụ cười hoan hỷ như khi Ngài còn sinh tiền, để phủ phục dâng cúng lên Người. Những mong, qua dáng dấp và nụ cười của Thầy, vẫn còn in đậm trong lòng chúng Phật tử hữu duyên!

Nói đến Ôn Mãn Giác, từ giới học giả uyên thâm Phật học, đến những thành phần bình dân chân chất, không ai không công nhận sự đóng góp của Ngài ở hai lãnh vực: Đạo và Đời.

Nhắc đến Ôn Mãn Giác, mọi người không chỉ đề cập đến những đóng góp của Ngài trong ngôi nhà Phật học, mà còn phải đề cập đến một nhà thơ lớn của văn giới Việt Nam. Ngài thật sự có phong cách riêng biệt của người sáng tác, có một vị trí quan trọng trong nghiên cứu Phật học, vì thế, Ôn Mãn Giác rất xứng đáng được tôn trọng, kính ngưỡng trong giới Phật học, rất xứng đáng được đặt vị trí hàng đầu trong vườn hoa dân tộc Việt Nam nói riêng và vườn hoa nhân loại nói chung.

Chính những tác phẩm Phật học được nghiên cứu nghiêm túc, những thi phẩm tuyệt vời của Ngài là nét đặc thù để trở thành những bằng chứng cụ thể, hiển nhiên, rõ ràng nhất.

Thơ Huyền Không–Mãn Giác là tiếng nói thật, là hơi thở thật và là sự sống thật của một người dân thân nhập cuộc. Thái độ dân thân của nhà thơ không còn hệ lụy, vướng bận, nhiễm đục bởi não phiền, mà thông dong như mây trắng, vượt lên khỏi tầm nhìn của thế gian.

Thơ Huyền Không–Mãn Giác là tiếng nói muôn đời của vô thủy, nhưng lại là pháp âm của thời đại mới. Đơn giản nhưng thâm u, hiển lộ nhưng kỳ bí, vừa mang dáng dấp rêu phong phủ kín của một

ngôi chùa truyền thống, đơn sơ trơ gan cùng tuế nguyệt, nhưng lại mang dáng vẻ tân kỳ nguy nga tráng lệ, được điểm tô nhờ ánh mặt trời lung linh toả chiếu rạng ngời.

Thơ Huyền Không-Mãn Giác chính là trái tim của con người, đang thổn thức, đang nhẹ nhàng đưa máu về tim. Trong từng phút giây của thế giới kinh hoàng, vẫn đều đều thoi thóp để sinh sôi nảy nở hàng vạn đoá hoa huyền nhiệm, dâng hiến cho cuộc đời và nhân loại! Vì vậy, mỗi bài thơ của thi sĩ đều dung chứa cả một vũ trụ tuyệt vời, đều hứng chịu cả cuộc lữ của kiếp người hạn hẹp và sự sống thường hằng bất tận!

Như bao nhiêu nhà thơ Việt Nam khác, Huyền Không đã may mắn tiếp nhận, thừa kế tất cả di sản văn hoá quý báu của dân tộc. Hơn thế nữa, trong tiến trình tu tập và hành đạo, Thiền sư đã có được những kinh nghiệm tâm linh riêng tư tuyệt vời, những kinh nghiệm tâm linh được chính nhà thơ thể nghiệm, trực nghiệm, thực nghiệm, để từ đó, chính những tâm linh được khai phóng này, đã trở thành một trong những nét đặc thù của dòng thơ thiền Huyền Không.

Ai đã một lần được hạnh duyên tiếp kiến nhà thơ, đều một lần cảm nhận được nguồn tâm linh này. Nguồn tâm linh đó, được un đúc, rồi nở ra những nụ cười tươi vui, không chút xã giao, những nụ cười hoan hỷ, không niệm giận hờn. Hơn hết, không phải chỉ trong thơ ca của Người, mà ngay cả trong đời thường, con người của thi sĩ cũng chính là hình ảnh trong thi ca.

Những hình ảnh quê hương, con sông, giọt nước, mái chùa, ngôi đình là một trong những chất keo dính chặt vào đời thơ mình. Bởi vì, Huyền Không đã từng chiêm nghiệm được sức sống nhiệm màu, đã từng hứng chịu cảnh ly tan đổ nát của chiến tranh, bom đạn, đã từng chạm mặt với sự chết của con người đang đè nặng lên kiếp sống mong manh héo hắt và đã thấy được rõ ràng ngọn cỏ xưa xanh mãi, ngọn cỏ cuộc đời nhiều màu sắc ly kỳ vẫn đong đưa dưới ánh nắng ban mai, hay bóng hoàng hôn ngã xuống giữa chiều tà, hay ngọn cỏ nhỏ xíu vẫn hiên ngang đứng dưới bão tố phong ba cuộc đời và Thiền sư vẫn cười:

.....

Cỏ xưa xanh mãi không vàng

Đong đưa giọt nước hiên ngang dưới trời

Bao nhiêu màu sắc đầy vơi

In trong giọt nước mỉm cười nắng reo

(Giọt Nước Đầu Ngọn Cỏ-20)

Giọt nước mỉm cười, ánh nắng reo vui đã tạo thành nhịp điệu chan hoà ấm áp.

Ngọn cỏ xanh mãi không vàng là cách nhìn của Thiền sư chứng đạo. Thấu hiểu vạn pháp thường hằng, thấy rõ trong cái cao ngất trùng trùng, còn có những giọt nước tịch lặng, luôn bám víu, quện chặt vào cuộc đời. Vì vậy, Thiền sư thi sĩ đã cho người đọc thưởng thức cái tịch lặng nhiệm mầu của tâm thức, cái bát ngát mênh mông của Phật tánh. Từ đó, Ôn Mãn Giác đã cho người đời cảm nhận sự thanh thoát tự do của mười phương ba cõi, thấy rõ đám mây trắng đang thông dong, phiêu bồng hoá hiện cuối chân trời phiêu lãng, rồi bật nụ cười nguyên sơ, nụ cười muôn đời của Ngài Ca Diếp năm nào, hay nụ cười của Thiền sư Huyền Không thời đại:

.....

Ngàn năm mây trắng thông dong

Phiêu bồng hoá hiện mênh mông cuối trời

Còn đây, một đoá hồng tươi

Trên môi nhân loại nụ cười còn nguyên

(Mây Trắng Thông Dong-33)

Một đoá hồng tươi, một nụ cười trinh nguyên vẫn còn đó, vẫn như mây trắng thông dong bên vòm trời Hy Mã, hay vẫn như mây trắng của cõi lòng đang rộn rã hát ca, cất lên tiếng hát của Khúc Ca Chứng Đạo.

Bài thơ như một đánh động, như một hồi thức vào tâm thức người đọc, đồng thời, mặc dù là thể thơ Lục Bát, nhưng sức công phá của bài thơ còn hơn hai trái bom được thả xuống xứ Phù Tang năm nào, hay Bắc Hàn mới đây.

Nếu như súng đạn, vũ khí hạt nhân phá hoại, có khả năng huỷ diệt mầm sống nhân loại và môi trường, nếu như chiến tranh mang đến đau khổ, làm than chết chóc, thì thơ của Huyền Không lại là dưỡng chất nuôi lớn tình người, kết sâu tình thân ái và ăn sâu vào ngõ ngách của tâm hồn người đọc-Đây chính là thi tài của nhà thơ lớn, chính là tâm đức của người liễu đạo. Cũng chính sự tự nhiên, như nhiên, minh nhiên và thông dong trong tâm thức tác giả, đã làm nảy nở nhiều nhánh hoa tươi phụng hiến cho đời, đã mang về cho kiếp người những phút giây an lạc tuyệt vời và đã đóng góp cho ngày Phật Đản những nụ cười tươi mát đầy ấm áp tình thương của Sĩ Đạt Ta năm nào:

.....

Dù sao vẫn giữ môi cười

Khổ đau, mầu nhiệm chưa vơi trong lòng

(Về Trong Phật Đản-72)

Đối với Thiền sư thi sĩ, dẫu cuộc đời có trăm đắng ngàn cay, dẫu đường đời có khổ đau cùng cực, nhưng, trong mọi thể thái của tâm thức, mọi hành vi của tạo tác, tâm hồn luôn hướng về đức Phật, cố gắng giữ mãi trên môi nụ cười bao dung, thì tất cả buồn khổ hiu hắt cùng cực kia cũng bị hạn hẹp, co thắt lại. Nụ hàm tiếu sẽ an hoà dần trải rộng biên độ, những đoá hồng chớm nở, hoa lan hay tâm hoa của cõi lòng được nở nhụy khai hoa, để khúc ca chân tình hoà điệu như nhất trong tâm thức mọi người và để hết thầy chúng sanh đều cảm nhận được giá trị của giải thoát khổ đau, thông dong tự tại trước những Tham-Sân-Si thấp cùng:

.....

Người về ngắm đoá hoa hồng

Nhìn lên đức Phật mênh mông nụ cười

Xuân về muôn vạn hoa tươi

Thông dong tự tại trước lời sân si

(Xuân Về-trg 73)

Giọng thơ ẩn chứa cả một lời thiết tha kêu gọi. Không phải lời kêu gọi của Thích Ca bên dòng sông Hằng tĩnh lặng năm xưa. Không phải lời khai thị lặng thinh như sấm sét của tổ Bồ Đề Đạt Ma, sau chín năm diện bích trong Thiền sử Trung Hoa hôm nào. Cũng không phải là kiểu Cáo Tật Thị Chúng của Thiền sư Mãn Giác thời Lý hay bài kệ tuyệt vời của quốc sư Vạn Hạnh, Việt Nam cách đây hàng bao thế kỷ. Cũng không phải là thể cách của những áng thơ bất hủ trong làng thi văn Việt Nam cận đại. Nơi đây, ta thấy rõ ràng, chính Thiền sư thi sĩ Huyền Không đã tự tạo cho mình một sức sống thơ, một ý thức thơ, một hồn thơ lai láng, hoàn toàn mới như mùa xuân bất diệt, mới như ngọn lửa trong đêm đen mù mịt đốt cháy vô minh, để vịnh hằng ngun ngút vượt khỏi mọi chi phối của thời gian và không gian hạn hữu.

Ở một bài thơ khác, trong nụ cười của thiền sư thi sĩ Huyền Không, lắm khi người say mê thơ Ngài lại thấy trái tim tác giả rất dạt dào tình cảm, rất hào phóng tình huynh đệ. Không chỉ đối với quê hương dân tộc, đối với chúng sinh vạn loại, mà còn đối với những bậc Thầy, mà chính nhà thơ đã chung sống từ thuở thiếu thời, đã trao cho nhau nhiều kỷ niệm ấn tượng đẹp trong khi thừa hành Phật sự. Quý ngài đã hy hiến đời mình cho dân tộc, đạo pháp. Tình cảm dạt dào thiêng liêng đó đã làm cho thơ của Thiền sư thi sĩ vốn dĩ đã hay lại càng hay thêm, đã thơm tho dịu mát lại càng chất ngất đượm tình.

Quả thật, những thâm ân cao quý của các bậc xuất trần, đã tuyệt nhiên quên hẳn hạnh phúc cá nhân. Sự hy hiến cao cả này là bộ phóng trải dài đến tận cùng sâu thẳm trong mỗi nhịp đập của trái tim trinh thành.

Nhị vị Hoà thượng Thích Thiện Minh và Thích Thiên Ân, là những bậc long tượng. Quý Ngài đã hiên ngang bước vào lửa đạn để gánh chịu đau thương cho tha nhân, đã chấp nhận mọi thiệt thòi của cá thể, để mang hạnh phúc tuyệt vời cho đại thể. Quý Ngài sẵn sàng chấp nhận số kiếp đọa đày đau khổ trong vòng lao lý cơ cực, để mọi người có được cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc.

Thiền sư thi sĩ Huyền Không đã thấm thấu toàn triệt, đã thấy rõ tấm lòng hy hiến kia, đã kính quý tấm lòng của chư pháp hữu, để rồi, trong khổ đau luyến tiếc, Ngài nở nụ cười bất diệt, nở nụ cười hoan hỷ đón nhận mọi chi phối của vô thường, và trong khoảng không tĩnh lặng, một mình đốt nén hương trầm, một mình giữ trang kinh Hoa Nghiêm chiêm nghiệm, thấu thị cảnh giới duyên khởi trùng trùng:

.....

Bổn nhiên ta nở môi cười

Khói hương màu nhiệm rạng ngời Hoa Nghiêm

Trùng trùng duyên khởi bên thềm

Mái chùa xưa đã lặng yên thuở nào

(*Những Người Đi Qua-Tưởng niệm giác linh nhị vị Hoà thượng Thích Thiện Minh và Thích Thiên Ân-trang 89*)

Đây là tình cảm thiết tha của Thiền sư thi sĩ đối với những pháp hữu đã vĩnh viễn trả tấm thân tứ đại về với bụi cát nhân duyên. Nhưng, chính những hình ảnh cao đẹp này, lại mãi mãi nằm sẵn trong Tạng thức A lại da. Nó gắn bó, dính chặt như khối óc và con tim, như hữu thể và vô thể, như thiên nhiên ngoại giới và cảnh giới nội quan.

Hơn thế nữa, đối với những pháp hữu đồng liêu còn sinh tiền, đang hoằng dương Phật pháp trên cõi Diêm phù, thì tình cảm của Thiền sư thi sĩ Huyền Không cũng gắn bó ăn sâu, không bao giờ phai nhạt. Nó không cột chặt con người vào dòng chảy quá khứ, nhưng lại đưa con người trở về với thực tại nhiệm màu:

Thiền sư đi trên đường

Áo rộng đầy tình thương

Thời gian không níu lại

Cười vang suốt đêm trường (Thiền Sư-trg 85) với Thiền Sư Nhất Hạnh

Hình ảnh hai vị Thiền sư của thời đại đang thênh thang cất bước trên đường giải thoát, dang dang tay áo rộng để ban trải những trái ngọt yêu thương và tình thân ái cho nhân sanh. Hình ảnh nhị vị Thiền sư song hành, cất bước ngao du, không phải như những người thường lăm vị ngọt của cuộc đời, mà quí Ngài còn chấp nhận những đắng cay của cuộc đời, chấp nhận những đơn cô của kiếp người, mạnh dạn làm những kẻ độc hành trên đường giải thoát. Tuyệt đối không cô liêu hiu quạnh mà chứa đầy dáng dấp của tịch liêu, chứa đầy hương vị của thương yêu.

Chân đi dang rộng cả càn khôn địa giới, áo rộng phủ kín tình thương con người, làm cho thời gian và không gian như ngừng lại để chia vui.

Thời gian đối với Thiền sư thi sĩ là thứ thời gian được đúc cất bằng chất liệu hạnh phúc và nụ cười trên môi, cười suốt cả đêm trường.

Thời gian đối với người đạt đạo không phải là thời gian phá nát tâm hồn, không phải là thời gian huỷ diệt trái tim trinh khiết, không phải là thời gian ảo não, chua cay, chát chứa những đau thương, ủ dột trong lòng.

Thời gian của người thấy rõ đường về, thênh thang cất bước, tuyệt đối không bị đóng khung trong những bức tường của tham giận, kiêu căng, si mê lầm lạc, càng không phải là thời gian giam nhốt con người vào những định kiến, biên kiến của nhận thức tội lỗi sai lầm.

Đề từ đây, Thiền sư thi sĩ Huyền Không làm một cuộc khai phá mới, táo bạo và bất ngờ, nhưng vô cùng êm ái, dịu dàng.

Nó có sức mạnh đẩy dần những đờn đau của vị kỷ, những thống khổ của kiếp luân hồi, của tan biến vô thường, để, mặt đối mặt với chính mình, hát lên khúc ca của người đạt đạo nơi ngôi chùa Việt Nam thân yêu:

.....

Thiền môn xưa sạch phong trần

Kim Cang kinh chép trầm luân thoát rồi

Ta từ sanh tử về chơi

Ngồi trên chót đỉnh mỉm cười với trăng...

(Đạt Đạo-91)

Đường trần đã sạch, tự tay mình chếp kinh Kim Cang dâng cúng đức Phật. Rồi như đã hoá kiếp, với nhãn quan Phật giới, Thiền sư thi sĩ lại thấy cuộc tử sinh giống như cuộc lữ đầy thi vị nên thơ. Nó không phải như những cuộc lữ của thế tình oan nghiệt, cay đắng. Trong cuộc lữ này, Thiền sư thi sĩ đã an nhiên ngồi trên chót đỉnh, để mỉm cười với trăng, để dấn thân vào cát trắng, hoá thành đôi bò câu trắng cho hoà bình.

Trong cuộc chơi sanh tử, người thơ chưa bao giờ bị bút tử, hay chưa bao giờ hoạn tử. Hơn thế, tâm hồn trinh bạch, trái tim nguyên sơ của Thiền sư thi sĩ đã vượt lên chín tầng mây, thoát khỏi những kiếp đoạ đầy và để lòng mình trên đỉnh non cao của bạt ngàn trí tuệ.

Mặc khác, tác giả nay đã ngồi trên chót đỉnh non cao, không bị lệ thuộc, không bị giam hãm trong những tâm lý buồn giận, hơn thua.

Thiền sư thi sĩ Huyền Không đã để cho tâm mình vượt lên trên mọi vùng sáng tối của ý thức, vượt lên trên mọi đối đãi nhị nguyên và cõi lòng luôn phát sáng, tỉnh thức.

Chính ánh sáng trí huệ bạt ngàn giữa muôn ngàn tinh tú, đã thôi thúc người thơ tiếp tục trò chơi sanh tử. Bởi vì, một khi đã tỉnh giấc chiêm bao rồi, thì mọi sự vật hiện tượng trong nội hàm lẫn ngoại giới đều rõ ràng nhận biết:

.....

Trong mơ thấy đoá hoa tươi

Bây giờ tỉnh dậy ta cười với ta

Dang tay đón cả Ta bà

Lòng nghe rộn ngợp hằng sa kiếp rồi....

(Tỉnh Giác Chiêm Bao-106)

Khi đã tỉnh giấc chiêm bao rồi thì tự mình hiểu ra, tự mình nở nụ hàm tiếu, nở ra để đón nhận hằng sa diệu thể. Đón nhận hương thơm từ cõi Ta bà dâng hiến. Nhận không cần điều kiện. Chính điều này đã là tâm hồn vô lượng của người thơ không bị nung nấu, không bị chi phối bởi cuộc đời.

Khi tâm hồn con người vượt ngoài ngã nhân, bỉ thử, là lúc tâm xuân đang phơi phới bên lòng. Tất cả những giải thoát thông dong cũng từ đây phát sinh, tất cả những uẩn huyền bí của đất trời cũng từ đây khai mở. Ngay lúc đó, những khổ đau phù phiếm thế gian không còn hiện hữu, những phù hư mộng ảo của kiếp người không còn chi phối. Tất nhiên, hương thơm đạo đức tâm linh sẽ toả ngát

ngàn trùng, ánh sáng trí tuệ sẽ chiếu soi bạt ngàn, nhịp đập con tim êm ả, thiết tha diệu kỳ như dòng sông tĩnh lặng bao la. Thiền sư thi sĩ sẽ vui vẻ hứng lấy tất cả những bi lụy của trần gian, sẽ mang tất cả những gánh nặng nhất của con người mà không một mảy may than trách:

.....

Bây giờ ta mới hiểu ra

Phù hư mộng ảo hằng sa kiếp người

Còn đây giọt lệ cuối rơi

Trần gian xin hứng cuộc đời xin mang

(Giọt Lệ Cuối-53)

Nói tóm, trong ngôi nhà thi ca nước Việt và trong kho tàng Thiền kệ Phật giáo, thi sĩ Thiền sư Huyền Không đã để lại nhiều bài thơ Thiền, giá trị văn chương, giá trị nghệ thuật cao và giá trị tâm linh rất hữu ích. Ngoài ra, khi tĩnh tâm tiếp xúc với thơ Huyền Không, người đọc còn nhận thấy nhiều thể loại, nhiều hình thức và đủ mọi chủ đề cũng được tác giả múa bút khai hoa, nhưng lại chứa đựng trong một trái tim tinh thành giải thoát.

Thơ của Thiền sư thi sĩ Huyền Không giống như dòng chảy của một dòng sông, có lúc mãnh liệt ì ầm thành tiếng thủy triều diệu huyền, có khi êm ả thành tiếng gió vi vu từ cõi chơn không, để tạo thành dòng nước mát tâm linh chất ngất, cuốn đi tất cả những vẩn đục của thế tình.

Thơ của thi sĩ Huyền Không đã thành công không chỉ ở phạm vi ngôn từ phong phú, nhiều hình ảnh, mà còn ở chính sức sống, kinh nghiệm tâm linh của nhà thơ, nhà tu hành đã được tưới mát khi còn là chú tiểu hầu Thầy.

Thơ của Thiền sư Huyền Không không chỉ có nước mắt khổ đau của cuộc đời, hay những giọt nước mắt của oan gia oán hận tha nhân, mà hầu hết đều có nụ cười reo vui, lạc quan yêu đời, trân trọng cuộc đời, trân quý tình người.

Thơ của Ôn Mãn Giác là sự kết hợp ngôn ngữ kỳ đặc của tâm thức và cảm xúc, của tâm linh và chân tình. Với ngôn ngữ của trần gian nghèo túng, nhưng khi qua ngòi bút tài ba của Ôn, thì tự nhiên trở thành ngôn ngữ phong phú giàu sang siêu xuất thế gian.

Trong thơ Ôn, người đọc không thấy Ngài nhọc công đi tìm từng chữ, từng lời, để trau chuốt câu thơ. Có lẽ khi dòng cảm xúc tâm linh dâng trào qua năm tháng tịnh tu, thì tự động những hình ảnh lạ kỳ lấp lánh bất ngờ lại trở về.

Có thể nói, trong kho tàng thơ Thiền Phật giáo, Thiền sư thi sĩ Huyền Không đã đóng góp, đã nhẹ nhàng mở cửa Không môn để trang nghiêm cuộc đời. Qua những tác phẩm, đặc biệt là thi phẩm Mây Trắng Thong Dong, người đọc cảm nhận sâu sắc về sức khám phá mới, nhưng phong phú đầy hình tượng, âm thanh, màu sắc, đủ cả vũ trụ thiên nhiên, nhân sinh nội hàm ngoại giới của người thơ!

Muốn hiểu và biết về Ôn Mãn Giác hãy đọc thơ Thiền của Huyền Không!

Chùa Phật Đà, Úc Châu

Nhằm mừng 01 tháng 09 năm Bính Tuất

T.K.Thiện Hữu

Ghi chú: Những bài thơ trích dẫn trong bài viết này, được trích từ thi phẩm Mây Trắng Thong Dong của Huyền Không.

Nhà xuất bản Thanh Văn tại CALIFORNIA xuất bản Năm 1993

31. AI ĐIẾU ĐẠI LÃO HT. THÍCH HUYỀN QUANG

*Kính dâng Cố Đại Lão Hoà Thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!
Hoà Thượng viên tịch ngày 03 tháng 06 năm Mậu Tý-2008*

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch chư tôn đức Tăng-Ni Ban Tổ Chức Tang Lễ
Kính bạch chư tôn đức Tăng-Ni môn đồ pháp quyến

Từ nơi xa xôi, Tăng-Ni, Đồng hương Phật Tử Chùa Phật Đà & Chùa Phật Tổ-Úc Châu thành tâm có đôi lời Ai Điếu, kính dâng lên Giác Linh Đức Đệ Tứ Tăng Thống.

Đôi dòng thơ thiền xuất phát từ vạn đoá tâm hồng.
Kính ngưỡng Giác Linh Đại Lão Hoà Thượng từ bi nhã giám!
Kính xin chư tôn đức Tăng-Ni hoan hỷ chứng minh!

Hỡi ôi!
Trời Úc Châu mây sầu, mưa thảm
Lòng Tăng-Ni ảm đạm nỗi buồn đau
Người ra đi muôn vạn ánh Trăng sao
Và hoa lá cũng khóc thương đưa tiễn.

Kính nhớ Giác Linh xưa,
Đất Bình Định sản sinh người xuất chúng
Miền An Nhơn hun đúc bậc hiền tài
Ngài ra đời cứu khổ cõi trần ai
Đem chánh pháp để trang đài dương thế.
Nhân lành vun trồng nhiều kiếp
Gặp Thầy hiền đạo đức minh minh
Giác ngộ chân tâm, nói vạn niềm tin
Như sen trắng giữa bùn như chắng dính.

Năm mươi bốn sâu vào Thiền định
Vĩnh Khánh tôn sư nương ánh Phật môn

Kinh pháp chuyên tâm, giới luật trường tồn
Như-An pháp tánh, Giải-Hoà học chúng.
Mười sáu tuổi Sa Di vâng phụng
Tư chất thông minh, đứng bậc chân sư
Huyền-Quang đạo hiệu, toả nét Bi-từ
Tịnh-Bạch tâm tư, vô dư pháp giới.

Đề rồi,
Năm mươi tám Tam đàn thọ cụ
Mảnh Tăng y trấn nhiếp chúng ma
Đêm ngày tịnh tu phụng hiến Ta Bà
Tháng năm phục dịch đáp đền Tổ tiên, đàn na tín thí.

Kể từ đó,
Phật Học Đường Lương Xuyên, miền Nam vui niềm hoan hỷ
Báo Quốc Phật Học Đường, Trung thổ oai linh
Mưa dầu nắng dãi, cùng đệ huynh sôi kinh nấu sữ
Gian truân khổ cực, những mong báo đáp quốc tổ ân sâu.

Nhưng vì,
Thời cuộc đảo điên, nghìn sinh vật phải điêu linh
Cuộc thế thăng trầm, muôn tiếng hát đành lặng tiếng.

Đức Tăng Thống hỡi, nhớ những lúc:
Nước Việt Nam điêu đứng, nhân dân đồ thán khổ đau;
Liên Khu Năm xả thân bước vào, những mong quốc dân ấm no hạnh phúc.
Phật Giáo Cứu Quốc thể theo tiếng gọi đại từ;
Chấn động tâm tư, nguyện cầu thế giới hoà bình an lạc.
Bốn biển đồng thanh câu hát
Năm châu kết nghĩa đệ huynh
Bao nhiêu thù hận nói tiếng thâm tình
Bao nhiêu oan trái trở thành huyền linh màu nhiệm.

Thế mới hay:

Chông gai, dùi cui, sóng gió, chẳng sờn lòng người đức độ;
Khốn khó, lửa dữ, bão giông, không khuất phục kẻ tu hành.
Nơi gương Huệ Năng Lục Tổ, hoằng truyền đạo pháp tận chốn rừng xanh;
Học theo Thượng Sĩ Tuệ Trung, cứu độ nhân dân khắp miền Trung thổ.

Quả thật,

Thế gian ngườợng mộ
Phật pháp tuyên dương
Siết chặt tay nhau trong gian khổ đoạn trường
Dâng trọn tim hồng tình thức để tình thương mãi thế.
Vì dân vì nước, chẳng nệ hy sinh
Đấu tranh gian khổ, cứu độ dân tình
Sống trong huyễn mộng điều linh
Vẫn thấy an bình như cõi nguyên trinh vô úy.

Lại nhớ:

Chượng duyên thử thách, Quảng Ngãi đạn bom, sớm hôm làm bạn;
Nghịch cảnh dập dồn, Phú Mỹ xa xôi, cô thôn an trí.
Rời đến lúc thần thông hiển thị, thẳng bước Phật học Viện Long Sơn;
Vì đồ chúng nhiếp hoá tâm tôn, giữ vai Pháp sư Giám Đốc.
Thay Thầy-tổ đêm ngày ươm mầm cho tre xanh thẳng nếp;
Kết thông Hải Đức-Nha Trang, thành lập Phật học Viện Trung Phần.
Khéo léo vun nước cho phân;
Chăm bón Bồ Đề nở nhánh.
Một lòng truyền trao Thánh hạnh, những mong Phật pháp hưng long;
Một dạ truyền bá Luật-Kinh, kết thành nghìn muôn ngôn giáo.
Nguyên Thiệu mở đạo, đêm ngày đào tạo Tăng tài;
Kế vãng khai lai báo đền ân sâu Tam Bảo.
Thừa Thiên Phật Giáo, Hội Trưởng lèo lái thuyền từ;
Bình Định Phật pháp thừa tự, vì Tứ chúng giữ vai Tăng Trưởng.

Gặp những khi:

Vận hạn đạo pháp giữa nghiêng, trong loạn lạc, đức từ toả rộng;

Huyền Quang đến ngày thống nhất, Tổng Thư Ký phụng hành giáo hội năm nào.
Đắng cay chua chát, xem như vị ngọt trần lao;
Vì pháp dẫn thân, quyết tâm trần giữ quả tim Bồ Tát.

Trong đời Ngài:

Nào Thái Lan, Nhật Bản, tham gia Tôn Giáo vì Hoà Bình;
Nào Bỉ quốc, Thụy Sĩ, Châu Âu, tham dự Đại Hội Đồng Liên Tông Tôn Giáo.
Kiến văn ngày càng thâm ảo
Như ánh sáng phá đêm tối tử sanh
Hội đủ duyên lành
Ấn Độ một chuyến hành hương đất Phật.

Nghĩ lại đời Ngài:

Suốt đời thực hành bi nguyện, "**Thiền Môn Chánh Độ**", dìu dắt Sư Tăng tròn đạo nghiệp;
Tháng năm tham cứu Phật thừa, "**Pháp Sư Khoa Nghi**", hướng dẫn Thế Nhân sống đúng Lục hoà.
Hiếu đễ với Tổ Thầy, nhất tâm soạn thảo, "**Nghi Thức Cúng Chư Tổ Và Các Vị Cao Tăng**";
Quên mình vì Tổ quốc, một lòng cung hiến, "**Nghi Thức Cúng Giao Thừa**".
Đức tánh khoan hoà độ lượng, mong sao "**Phật Pháp Áp Dụng Hằng Ngày**" trong nhân giới;
Dung nghi ngay thẳng diêm nhiên, chẳng khác "**Thiếu Thất Lục Môn**" chốn Tông lâm.

Thế mới biết:

Trong vạm vỡ phù trầm
Vẫn ngàn năm tiếng hát
Trong dung ngôn hạnh lạc
Vẫn bát ngát hương từ.

Trọn đời thấu lẽ thật hư, theo gương Quan Âm Đại Sĩ, mặc cho vinh nhục oan khiên, mặc cho nhân-
ngã đảo điên, "**Đạo Tràng Công Văn Tân Soạn**";

Hiện kiếp phong trần như huyễn, bắt chước Trần-Lý Phật thiên, tùy thời tùy cảnh tùy duyên, tùy tâm
sở nguyện chu viên, sáng tác "**Hàm Thụ Phật Pháp**".

Đến những năm cuối cuộc đời:

Đại lực kiên tâm thẳng bước, mặc cho ma chướng bủa vây, chốn bụi trần, vẫn sống "**Cư Trần Lạc
Đạo**";

Đại hùng quyết chí dẫn thân, mặc cho miệng đời thị phi, nơi trần gian khổ lụy, ban "**Giáo Chỉ**" xa
gần.

Đức Tăng Thống ơi!

Cõi Ta bà sinh linh khổ khổ, sao đành ngoảnh mặt lìa xa;
Chốn Tây phương Hiền thánh hằng hà, sao nở hoa sen toạ thị.

Nơi đây, tất cả ngưỡng mong Ngài:

Chí nguyện Ta bà lai đáo
Tài cao tiếp tục phụng hành
Cõi vô thường còn vắng tiếng vô sanh
Miền Tịnh cảnh đã rành rành nhân ảnh.

Xin hãy vì:

Vì chúng sinh tầm phương cứu độ, cho đời hết cảnh nhiều nhượng;
Cùng Giáo Hội vẽ lại con đường, khai thông mọi ách tắc.
Gương A Nan năm trước vào trước;
Chí Nguyên Thiệu cứu khổ thanh lương.

Để mai sau:

Quả đắc công thành, muôn vạn sinh linh thoát khổ;
Liên hoa nở rộ, pháp thân vô quái ngại Bồ Tát toả hương.

Chúng con vẫn biết:

Dầu khô lửa tắt, thuận theo lẽ thật vô thường;
Núi cao nghiêng ngửa, sông nước cạn nguồn, vẫn một niềm thương diễm tuyệt.
Chúng đệ tử nào phiền khôn siết, mất đi bậc Thượng sĩ xuất trần;
Giáo Hội pháp hữu khắp năm châu, vắng bóng đấng Từ dung siêu thế.

Nơi phương xa, giờ này:

Một nén tâm hương, cung tiễn đại lực Tăng Thống Huyền Quang toả rạng;
Một câu chúc nguyện, ngậm ngùi kính tiếc Như An khai sáng Nguyên Thiệu.
Tâm thành dâng hương đánh lễ
Lời thơ một dạ kính dâng
Ngưỡng vọng Ngài vì Phật pháp tương lân
Lai đáo Ta bà cư trần bất nhiễm.
Ngưỡng vọng chúng giám hiển linh

Ngưỡng khấu trọn tình kính tiến!!

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, Tứ Thập Nhất Thế, Nguyên Thiệu Tu Viện Khai Sơn Phương Trượng, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội, Đệ Tứ Tăng Thống, pháp huý thượng Như hạ An, tự Giải Hoà, đạo hiệu Huyền Quang, Đại Lão Hoà Thượng Giác Linh!

Úc Châu, ngày 11-07-2008

Hậu học Thích Thiện Hữu thành tâm kính lễ!

Ghi Chú: Những Chữ in đậm trên là những Tác Phẩm của Đại Lão Hoà Thượng.

32. MIỀN MAN VỀ CUỘC ĐỜI THẦY PHẠM CÔNG THIỆN

Kính dâng chân linh Thầy với tất cả lòng thành kính!

Thầy ra đi ngày 04-02-Tân Mão-2011

Thành kính Phân ưu cùng gia đình Anh Điền và quý gia quyến tại QLD-Úc Châu

Thời gian qua, tôi đã tập trung nhiều cho việc sáng tác Cổ nhạc. Không đọc sách, không xem tin tức trên mạng, không kiểm mail, nên không biết, không hay những diễn biến xung quanh nhiều.

Tới tận hôm nay, khi mở hộp thư của mình, thì ôi thôi, có biết bao điều đáng buồn, đáng nói. Đặc biệt là tin tức về sự ra đi thanh thản của Thầy Phạm Công Thiện, một trong những vị Thầy tôi hằng tri ân cung kính.

Nhớ khi còn ở Việt Nam, lúc mới chập chững đọc sách, tôi có thói quen đi tìm sách cũ ở những tiệm sách quanh Sài Gòn. Có lần tình cờ, tôi mua được quyển “*Ý Thức Mới Trong Văn Nghệ Và Triết Học*” của tác giả Phạm Công Thiện. Tôi đã đọc say mê, ngấu ngiến, rồi từ đó, tên tác giả Phạm Công Thiện hầu như đã gắn chặt trong trái tim và da thịt của tôi.

Những quyển sách của Thầy Phạm Công Thiện, như: *Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thực; Hồ Thắm Tư Tưởng; Im Lặng Hồ Thắm; Tự Do Đầu Tiên Và Cuối Cùng*, đã là những quyển sách đầu giường của tôi.

Còn nhớ, hai mươi năm về trước, bạn bè thân quen có góp ý và cho biết: *‘những suy nghĩ và sáng tác của tôi, đã ít nhiều chịu ảnh hưởng của tư tưởng Phạm Công Thiện’*. Lúc đó tôi không tin và lý luận rằng: *“Tôi là tôi, Phạm Công Thiện là Phạm Công Thiện. Tôi thích tư tưởng và lối viết của ông, nhưng Phạm Công Thiện không phải là tôi!”*

Hôm nay, Thầy đã ra đi, mấy ngày rồi cảm thấy bất an, suy nghĩ miên man về cuộc đời và những quyển sách của Thầy. Thôi thì xin có đôi lời tâm sự với Thầy, cho nguôi ngoai nỗi niềm kính tiếc!

Muôn ngàn cung kính Thầy,

Thầy đã đến cuộc đời này vồn vẹn bảy mươi mốt năm, đã khát khao đi tìm một con đường, con đường tự do toàn triệt, con đường hạnh phúc viên dung, con đường của sự sống cho nhân sinh xã

hội. Xuyên suốt quá trình dấn thân tìm cầu, Thầy đã chấp nhận mọi thử thách, gian lao của cuộc đời. Để cuối cùng, tư tưởng của Thầy đã dần trải trong những tác phẩm và dịch phẩm.

Thầy có lối viết độc đáo, khác thường. Lời văn lúc nào cũng tràn đầy sinh lực, vừa ngang tàng, vừa say sưa mộng mị, vừa đăm đuối bùng khai, vừa cao sang như đoá trang đài nở nhụy. Tự quán chiếu tìm tòi, tự dấn thân cất bước, thênh thang đi vào mọi ngõ ngách trần gian. Quả thật, từ những quyển sách ban đầu, khi còn là thanh niên trai trẻ, đến những tháng năm “thất thập cổ lai hi”, sức sáng tác của Thầy thật mãnh liệt bạo tàn, nhưng không thiếu thiện tâm từ ái, thật lãng mạn mộng mơ, nhưng không thiếu chín chắn thực tại, thật đăm đuối hồn nhiên, nhưng không thiếu nghiêm túc tư duy. Những gì viết và nói ra đều là xương máu, thận tuỷ, da thịt tim gan của Thầy. Nó đã trở thành hương thơm, trộn lẫn đồng hoang, cỏ dại của đất trời.

Triết lý của Thầy, có khi được khám phá nơi một chuyến tàu qua đêm, hay những khi mưa gió bão bùng, trong buổi ban mai của mùa hoa nở, hay những sỏi đá sa mạc khô cằn, trong những tiết trời lộng gió, hay trong giây phút quạnh hiu, trong những phút giây ươm mầm tưới nước, hay trong giây phút cất tia bói đảo, trong những ngọt ngào của trái tim mở rộng, hay khi điệu đứng của ích kỷ nhỏ nhoi. Tất cả đều được phô bày, đan xen, quán chặt trong trái tim tràn đầy nhân ái của Thầy.

Chính bản thân Thầy, đã đọc, đã cảm nhận, đã rung động với những khổ đau hạnh phúc, vinh quang-tử nhục, thăng-trầm của kiếp người. Phải chăng, đây là chất keo, là hơi ấm, là ngọn lửa, là giấy thông hành, để Thầy du hành vào thế giới triết lý thi ca, vào tư tưởng cao siêu của nhân loại?

Kính thưa Thầy,

Lẽ tất nhiên, cuộc đời Thầy có rất nhiều người hết lòng tôn trọng, yêu thương. Đã có biết bao văn hào nhân sĩ, tu sĩ, thi sĩ thật lòng ca tụng. Nhưng Thầy cũng không sao thoát được những phê phán, lên án của người khác.

Khi còn ở Việt Nam, qua những tác phẩm của Thầy, một số ít người (trong đó có con), đã hiểu lầm về Thầy. Họ cho Thầy là kẻ kiêu căng, ngạo mạn, là kẻ cô độc lạnh lùng, là kẻ phá vỡ chớ không xây dựng. Có một thời, Thầy đã ảnh hưởng, đã làm cho thế hệ thanh niên Việt Nam, lặn hụp trong thế giới của yêu thương lãng mạn, của khô khan bùng cháy, của mệt mỏi hoài nghi, của thất vọng siêu hình, của phức tạp rắc rối.

Có lẽ, lúc đó, Thầy cũng đã sống, đã suy nghĩ như thế? Thầy sống, suy nghĩ, hành động thay thế hàng triệu triệu con tim Việt Nam. Trái tim và tâm hồn Thầy đã thể nhập vào cảnh giới vô quái ngại của Bồ tát vào đời.

Thầy đã như sư tử vương, uy dũng hiên ngang, chặt đứt mọi hàng rào nhân-ngã. Thầy như chú bé hồng hài, tung tăng vui đùa trước những chữ nghĩa trần gian. Thầy đến đây với tất cả đắm say, với những mộng mơ cho cuộc đời tươi đẹp.

Tư tưởng của Thầy là tiếng nói hiển bày những tâm thái của khổ đau hạnh phúc, của rạng rỡ âm u, của nụ cười hoan hỷ ngọt ngào và nét mặt đấng cay uất hận. Trái tim của Thầy dung chứa mọi khía cạnh của cuộc sống trần gian và thế giới Niết bàn. Đó là ánh sáng ngút ngàn và bóng tối hạn hẹp, là sương mù tạm thời phủ kín và mặt trời toả chiếu muôn phương. Tuy xác thân không còn, nhưng, những tác phẩm để đời, nhưng tinh hoa trí tuệ đã phần nào hy hiển cho kiếp nhân sinh.

Thầy ra đi, nhưng tiếng chuông tâm linh vẫn vọng mãi, vẫn ru êm vào giấc mơ của cuộc sống. Nó sẽ gắn bó với trần gian cho đến lúc trần gian điêu tàn!

Thành tâm kính tiễn!!!

Hậu học Thích Thiện Hữu thành tâm kính lễ!

33. CHAN CHỨA ÂN TÌNH - TƯỢNG NIỆM GS. TRẦN PHƯƠNG LAN

Kính dâng hương hồn cô với tất cả lòng thành kính!

Cô vãng sinh ngày 17 tháng 02 năm Tân Mão-2011

Thành tâm tưởng niệm hương linh GS Phương Lan, kính nguyện hương hồn Cô cao đẳng Phật quốc! Cảm ơn Thầy Nhật Từ đã điện thoại chia sẻ nỗi đau buồn này!

Con người, có thể bị cuốn trôi vào vòng quay xã hội, vòng quay của cơn áo gạo tiền, hay vòng quay của những hy vọng, ước vọng, định hướng, mục đích. Nhưng có những hình ảnh đẹp, những kỷ niệm êm đềm, những ân tình thiêng liêng, sẽ không bị cuốn hút bởi trục xoáy của thời gian.

Một trong những kỷ niệm đẹp đó, một trong những ân tình cao cả đó, một trong những hình ảnh suốt đời đáng trân quý đó, là Cô Phương Lan, giảng viên đảm trách môn Anh Văn Thuật Ngữ của Trường Cao Cấp Phật Học khi xưa, nay là Học Viện Phật Giáo tại TP Sài Gòn.

Nơi phương xa, khi hay tin Cô vừa quá vãng, xin chấp tay thành tâm khẩn nguyện, cho hương linh Cô sớm sinh về cảnh giới an lành.

Nhân đây, xin cho người học trò cũ của Cô có đôi dòng tưởng niệm!

Cô kính quý,

Khi nói đến Cô, là em nghĩ ngay đến tấm lòng thiết tha của một người tận tụy với giáo dục và sự hy sinh cao cả, cho nhiều thế hệ con em xa gần.

Khoá III Cao Cấp khi xưa, Tăng-Ni chia ra hai lớp. Không biết lớp Ni như thế nào, còn bên Tăng, mỗi khi đến lớp, Cô phải hoá thân, vận dụng nhiều phương chước để hướng dẫn quý Thầy.

Mặc dù là giáo viên đứng lớp, là người trực tiếp giảng dạy, nhưng trước quý Thầy, Cô luôn thể hiện trọn vẹn một Phật tử thuần thành, tận tâm cung kính.

Bên cạnh đó, trái tim Cô luôn rung động, thờ nhịp đồng cảm sâu sắc. Hình như Cô hiểu quý học Tăng nhiều lắm. Vì vậy, Cô đã không ngần ngại gần gũi, sẻ chia với những sinh viên khó dạy, những học trò biếng lười như em. Nhưng, chính sự thông minh, đồng cảm và trái tim nhân hậu nơi Cô, đã

tạo thành sức mạnh, trợ lực cho học trò vượt thoát những mặc cảm, những khó khăn, để cố gắng vươn mình trong rừng Anh Văn dày đặc, trong biển kiến thức mênh mông.

Cô kính thương ơi,

Làm sao em quên được, suốt thời gian giảng dạy, trên môi cô luôn nở nụ cười, như muốn xẻ chia, gần gũi với học trò. Phương cách truyền đạt của Cô vô cùng phóng khoáng, nhưng không thiếu phần nghiêm túc. Cô cho học trò có quyền tự do phát biểu, tự do phiên dịch, nhưng phải đi đôi với trật tự, trách nhiệm, bản phận và hiệu quả học tập.

Áp dụng phương cách, học trò và giảng viên cùng hợp tác, Cô đã thành lập nhóm học tập, nhóm dịch thuật, hầu có cơ hội phát hiện những tài năng, và nâng cao những thành phần còn ham chơi, biếng học như em.

Thỉnh thoảng, Cô vô cùng khéo léo và tế nhị, nhắc nhở, động viên em, khi thấy tinh thần em lơ đãng trong học tập: *“Thầy Tâm Pháp chịu khó siêng một chút, chắc không thua ai đâu... Thầy Tâm Pháp nên dịch sát theo nguyên tác trước cho vững, rồi sau này muốn phỏng dịch thành thơ cũng được mà....”*

Ôi, những lời nhắc nhở chân tình, những lời động viên cao quý đó, vẫn còn đan kết trong từng bước chân đi, vẫn còn đồng hành trong trái tim của người học trò năm nào.

Hồi đó, tưởng đâu cuộc đời Cô đã lạc hướng đi, tưởng chừng như đã nguội lạnh vì sóng to gió lớn. Nhưng nhờ ánh sáng Phật pháp, nhờ túc duyên thù thắng nhiều đời, nhờ ân đức cao vời của Ôn Hiệu Trưởng, tâm hồn Cô như nói lại ánh minh đăng, bắt đầu toả ra ánh sáng trí tuệ, bắt đầu ban trao hơi ấm tình thương. Những tia sáng ấm áp và hạnh phúc đó đã gắn bó, song hành với Cô trên suốt quãng đường còn lại.

Cô thực sự yêu đời, yêu cuộc sống. Cô bắt đầu tập tu, dần thân phụng sự, dành nhiều thời giờ dịch thuật, để góp phần nhỏ nhoi của mình cho Phật giáo Việt Nam. Cuộc sống của Cô có ý nghĩa nhiều hơn, trái tim của Cô trải dài, rung động tinh tế ngàn lần.

Đọc lại những dịch phẩm của Cô, ôi lời văn dịu dàng thi thiết, ý tứ gãy gọn trong sáng, nhưng thâm sâu bên trong, vẫn chan chứa một chút u buồn, như đoá hoa tím sàu nơi mảnh đất Thần Kinh.

Có lẽ vì sinh trưởng và lớn lên bên Sông Hương-Núi Ngự yên bình, nên cá tánh của Cô đã phần nào là hiện thân của người con gái Huế, vô cùng khéo léo và kín đáo.

Hơn nữa, bởi mang thân phận nữ nhi, lại là người con gái Huế đoan trang nhân hậu, nên tâm hồn rất nhạy cảm với cuộc đời. Cô đã để cho trái tim mình rung động trước những bí ẩn, thiêng liêng của đạo Phật.

Suốt quãng đường đời còn lại, Cô đã tìm tòi, khám phá, vun đắp và chấp nhận những khó khăn gian khổ của cuộc thế, hơn là thờ ơ, bất động với cuộc đời.

Suốt những năm qua, ngoài Chư Tôn Đức Ban Giám Hiệu, Ban giảng huấn, Cô còn có sinh viên Tăng-Ni hồn nhiên chất phác. Tại tư thất, Cô đọc cư một mình, đêm ngày tu tập. Từ sớm mai đến chiều tối, nỗi cô đơn, niềm hiu quạnh không đủ sức mạnh lấn át đời Cô.

Nhờ âm thầm, lặng lẽ với lời kinh tiếng kệ, với những dịch phẩm hoàn thành, tia sáng cảm thông, nặng lòng chăm lo giáo dục âm thầm cháy nóng. Chính ngọn lửa nhiệt thành, tấm lòng thiết tha hy vọng một đạo Phật Việt Nam tươi sáng, một tương lai Việt Nam huy hoàng, vẫn còn tiềm ẩn, sâu lắng.

Tuy thân xác Cô không còn hiện hữu trên cõi trần giả tạm này, nhưng Cô đã truyền trao biết bao ngọn lửa nhiệt thành cho nhiều người. Ngọn lửa vẫn đang cháy toả, như đang soi sáng vạn nẻo đường về, bên trong thế giới an bình, thế giới tịch lặng vô biên, thay lời tiễn đưa Cô.

Ngày Cô ra đi, giữa những ồn ào, náo động của nhịp sống Sài-gòn, giữa những thị-phi, đen-trắng của chốn nhân gian, nhưng cuộc đời, nhân cách sống của Cô có khác gì hương hoa thơm ngát. Trong cõi yên bình tĩnh lặng, trong cõi thầm kín riêng tư, em tin rằng, Cô vẫn là người hạnh phúc!

Ôi, hơn nữa đời người hy hiển, hình bóng đó vẫn dịu dàng thiết tha như trời đất, vẫn đượm ngát hương thơm như cỏ cây, vẫn chan chứa ân tình như trái chín Việt Nam.

Một trái tim, một tấm lòng, vô cùng trân trọng, biết bao ngưỡng phục!!

Tỳ kheo Thiện Hữu thành tâm kính lễ!

34. HOÀ THƯỢNG XE BUÝT LÁI XE ĐẠI THỪA – TƯỜNG NIỆM HT. THÍCH TRÍ CHƠN

Kính dâng giác linh HT. Thích Trí Chơn với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Ôn viên tịch ngày 10 tháng 02 năm Tân Mão-2011

Cả cuộc đời Ôn đầu tư vào sáng tác dịch thuật và văn hoá giáo dục. Công hạnh của Ôn đã thấm nhập vào pháp giới Như lai. Những vui cười, buồn giận, hơn thua, tranh giành, được mất của thế nhân xin gởi lại trần gian, Ôn đã trở về với thể tánh thường nhiên. Ấu cũng là điểm phúc và kết quả của một quá trình dẫn thân, dung hợp với công phu tu tập.

Xuân-hạ thu đông vẫn lưu dấu những cuộc hành hương của Ôn. Từ Việt Nam sang Thái Lan, qua Ấn độ, và điểm dừng chân cuối cùng là xứ sở văn minh Hoa kỳ.

Sinh tử vô thường, nã phiền nghiệp chướng không làm biến dạng cuộc đời và nhân cách của Ôn. Ôn đến cõi Ta bà này với một trách nhiệm, một hành động ban trao đích thực.

Chính ngọn lửa trí tuệ và trái tim từ ái trong tâm thức của Ôn đã làm cuộc đời, tiếp tục lên đường, làm tròn sứ mạng của Phật-Tổ giao phó!

Kính bạch Ôn,

Dường như đời Ôn đã vượt ra ngoài những hòn đảo thấp bé ích kỷ, vượt thoát mọi địa giới của hơn thua hận thù, của hung bạo bất công. Ôn đã hoà vào cái nắng, cái gió, cái lạnh, của đất trời Ca-li, của bốn mùa Mỹ quốc.

Những đêm dài vô tận, Ôn thức trắng để đối mặt với từng chữ, để viết lách, dịch thuật. Trên phi cơ hay xe buýt, Ôn tranh thủ thời gian quý hiếm để sáng tác, như gởi gắm một phần tâm tư nguyện vọng của mình vào trong từng trang giấy. Tất cả đều quỵện chặt, quán quít Ôn như bóng với hình.

Quả thật, sẽ không có một tác phẩm nào ra đời, nếu tác giả không chuyên tâm thành ý, hoặc không suy tư quán triệt. Một dòng chữ, một suy nghĩ, một ý tưởng khi phát khởi đều có thể là đề tài sáng tác hay dịch thuật của Ôn.

Sẽ không có một quyển sách nào có giá trị sống động, nếu tác giả không sống, không trải nghiệm bằng đời sống của riêng mình. Như biết được sự thật hiển nhiên này, Ôn đã trải nghiệm, đã hít thở không phải cho riêng mình mà còn cho cộng đồng Phật giáo!

Với sự nhận xét thô thiển của con, Ôn là người dám hiên ngang đứng giữa cuộc lữ, sẵn sàng chịu đựng để cho mọi thứ chung quanh đụng chạm vào mình. Phải chăng đó chính là chất liệu, là nhân dáng của một Thiên Tăng, một con người đỉnh thiên lập địa, không sợ sệt khi phải đối mặt, va chạm với phiền não trần lao nghiệp chướng?

Được mệnh danh là ‘Hoà thượng xe buýt’ là nhờ vào công hạnh hành đạo hoá tha. Bất chấp thời tiết khắc nghiệt hay tuổi già sức yếu, Ôn vẫn thăm lặn đó đây, trên khắp vùng đất Mỹ. Ôn đi nhiều, tiếp xúc nhiều, nên trái tim Ôn dễ dàng đồng cảm trước những khóc cười, khổ đau, hạnh phúc, mạnh mẽ, yếu hèn, hiên ngang, bi thiết!

Ôn là người đã từng ném trái nhiều trái cây đau khổ, từng ném trái nhiều cay đắng cuộc đời. Sau khi sang Hoa Kỳ, Ôn chấp nhận làm lại từ đầu, tiếp tục học bằng cách hành đạo đó đây, để thực hiện những ước mơ sau này.

Có lần Ôn tâm sự: *“Hồi mới qua, tuổi đời chưa cao, sức khoẻ còn nhiều, nên cũng sôi nổi thiết tha, đấm đui với vận mạng đạo pháp tại miền đất mới. Nhưng duyên lành chưa đủ, phước đức còn thiếu, nên không thực hiện được, đành phó thác cho nhân duyên, cho số kiếp thăng trầm của đạo Phật.”*

Đối với Ôn, không có việc gì toàn vẹn cả, trừ trái tim của chư Phật, chư Bồ tát và liệt vị tiên hiền. Do vậy, Ôn đã dễ dàng chấp nhận những khó khăn hiện tại và dễ dàng tha thứ đối với tha nhân. Nhìn nhân dáng bên ngoài tưởng đâu Ôn là người khó tính, khát khe, nhưng nếu được hạnh duyên một lần tiếp kiến, ta sẽ nhận ra con người của Ôn thật dễ dãi, hoà đồng với mọi người xung quanh.

Kính bạch Ôn,

Nhớ năm an cư kiết hạ tại Phật học Viện Quốc Tế, Thầy Minh Chí dẫn con lên đánh lễ Ôn. Bước vô phòng, con hết sức giật mình khi thấy nơi ăn chốn ở của một vị Hoà thượng đang sinh sống hành hoạt tại Hoa Kỳ mà sao thật đơn giản ngoài sức tưởng tượng của con. Không có một cái bàn để tiếp khách, không có một cái ghế để ngồi. Ôn bắt mọi người phải đứng khi nói chuyện cho bình đẳng nhau chẳng? Đây có phải là Công Án của Ôn chẳng?

Trong phòng Ôn, bóng tối nhiều hơn ánh sáng, nhưng con lại cảm nhận ánh vàng rực rỡ tràn ngập tâm mình. Trong phòng Ôn, mọi tiện nghi cần thiết dường như thiếu thốn, nhưng con thấy tính thanh đạm, an nhiên làm dịu mát tâm hồn.

Hồi đó con tự có câu trả lời. Phòng của Trưởng giả Duy Ma Cật thời kỳ đức Phật ra sao con chưa biết, nhưng phòng của Ôn đem đổi với phòng của Ngài Duy Ma Cật chưa chắc gì Ôn chịu đổi!

Mỗi buổi chiều chạng vạng, từ gian phòng nhỏ bé đó, Ôn hay đi thiền hành qua khu Quan Âm Lộ Thiên. Nơi này cảnh trí xanh tươi, phong thủy hữu tình, có chim hót trên cao, cá bơi dưới nước, dễ dàng cho tâm hồn lắng đọng, bỏ hết những phiền não xáo trộn của kiếp nhân sinh. Hay có những lúc, lớp sương nhẹ nhẹ bay qua, ngồi nơi đó tâm hồn tĩnh lặng thật sự. Phật Học Viện Quốc Tế, đối với con, chỗ này là linh địa tốt nhất!

Kính bạch Ôn,

Nhờ có duyên lành, được đọc những tác phẩm, dịch phẩm của Ôn, tự nhiên trái tim con đau nhói khi tự mình cảm nhận được những nỗi khó khăn vất vả của Ôn. Bất chợt, con như đụng vào những hạnh phúc mỏng manh, vời vơi của chính Ôn.

Những sáng tác của một thời tuổi trẻ, của quá khứ buồn vui lẫn lộn, về làng quê hẻo lánh xa xôi, về ngôi chùa đơn sơ mộc mạc, tất cả như sống lại trong trái tim Ngài.

Vẫn còn đầy những chân tình, những ước nguyện chuyển hoá tâm linh, hoàng pháp độ sinh trong thời gian dưới những ngôi Phật học viện ở Huế, hay đại học Ma-Kiệt-Đà ở Ấn độ. Những dịch phẩm đã tạo nên tên tuổi của Ôn, đã đóng góp thiết thực cho giới trí thức Phật giáo để mở rộng tầm nhìn về một nền Phật học hiện đại, thích hợp với mọi trào lưu trong hiện tại và tương lai.

Những dịch phẩm và tác phẩm của Ôn đã cho con nhiều cảm xúc. Mỗi lần giở lại với sách vở của Ôn, là mỗi lần tìm ra cái mới, mà trước đó con chưa hề nhận biết. Bởi những ngôn từ, những ý tưởng, những hình ảnh được Ôn sáng tác, diễn dịch, hầu như ít nằm trong ước lệ của lối suy nghĩ thông thường, Do vậy, có thể nói khó có thể hiểu hết, cảm nhận hết những gì Ôn muốn gửi gắm trong đó. Điều này, coi như trên đường tu hành, con chưa nhận ra chân diện mục của chính mình.

Hơn nữa, những dịch phẩm được Ôn chọn dịch ra tiếng Việt đã hướng về vùng không gian rộng lớn, đã giới thiệu cho bạn đọc xa gần thấy được những mảnh đất màu mỡ xanh tươi của Phật giáo.

Những đóng góp thiết thực của giáo lý đạo Phật vào con đường chuyển hoá tâm linh, vào văn hoá, văn minh nhân loại.

Tại cõi Ta bà vừa phủ đầy cỏ hoa gắm lệ, vừa tràn ngập tăm tối lạnh lùng. Tại nhân gian tuyệt đẹp này, mặc dù nỗi khổ niềm đau ngút ngàn, nhưng tiếng nói con người, trái tim nhân loại vẫn còn nhịp đập yêu thương. Với Ôn, vẫn còn niềm hy vọng cho một đạo Phật phát triển tại xứ sở Hoa kỳ nói riêng, và khắp nơi trên thế giới nói chung!

Kính bạch Ôn,

Bảy mươi chín năm tận tụy hành hoá, Ôn đã đến với Tăng-Ni, Phật tử bằng tất cả những chân tình, thân ái và thương yêu chân thật. Ôn đã hiểu rõ những suy tư của những người còn đi học đang gặp những hoàn cảnh khó khăn, của những vị đang giữ trách vụ trụ trì, của những người còn đang cô độc, lẻ loi trong bóng tối, trong dòng chảy của giọt lệ sầu. Ôn ít nghĩ đến mình, mà luôn nghĩ đến tha nhân, đến những người xung quanh cần một điểm tựa để vững bước đi lên.

Có lẽ vì cuộc đời của Ôn đã từng lên đênh chìm nổi, từng lang thang đó đây, từng lẻ loi cô độc, từng nếm đủ bụi ngọt chua cay và vị đắng cuộc đời. Nên trong cuộc sống, Ôn có quyền và có thể cảm thông với tất cả mọi người một cách dễ dàng!

Từ khi có mặt ở chốn nhân gian, đến khi trưởng thành khôn lớn, Ôn đã dâng hiến cho đời nhiều dịch phẩm có giá trị, giàu chất học tập và nghiên cứu. Sự nghiệp dịch thuật của Ôn mặc dù không ồn ào, dịch thuật trong thầm lặng hay đơn côi, nhưng trên 10 dịch phẩm để đời thì đâu phải ít!

Kính bạch Ôn,

Hôm nay Ôn ra đi, biết bao con người ở lại phải đau buồn rơi lệ. Phật giáo Việt Nam mất đi một bậc đạo cao long tượng, trụ cột cho những thế hệ kế thừa chiêm ngưỡng.

Ôi, đau buồn và thiếu thốn biết dường nào khi những mùa An Cư sắp tới sẽ không còn Ôn hiện hữu nơi Tịnh Nghiệp Đạo Tràng, không còn nhân dáng của một Thiên tăng tinh toạ trên chánh điện sau mỗi thời công phu khuya. Nhưng công hạnh, đức độ của Ôn sẽ sống mãi, sẽ gắn bó với dòng chảy thăng trầm của lịch sử Phật giáo Việt Nam!

Theo thiên ý của cá nhân con, nếu như Ôn chỉ để lại một quyển sách, một dịch phẩm, một lời nói, hay không để lại gì nơi trần gian này, Ôn vẫn xứng đáng cho hàng hậu bối kính ngưỡng tôn thờ! Bởi

vì Ôn đã sống trọn vẹn, đã gìn giữ những phẩm chất của một Tăng sĩ, đã chịu đựng bao khó khăn gian khổ để giữ nguyên chiếc áo Cà sa mà liệt vị tổ sư đã truyền trao phó thác.

Xin chấp tay cúi đầu đảnh lễ một bậc Thầy trong những bậc Thầy thời đại, người đã hy sinh mở đường cho biết bao con người dẫn bước.

Hãy đốt nén hương trầm xứ Huế, để cho tâm hương cháy mãi giữa cuộc đời này. Hãy lấy nước của vùng biển Phan Thiết, hay nước Sông Hương để thành tâm dâng cúng Ôn. Như nước của biển cả, và dòng chảy của Sông Hương vẫn hiện hữu muôn đời, hình ảnh của Ôn vẫn thiên thu bất diệt!

Ôi, cả cuộc đời xoay qua là tròn một kiếp. Mấy mươi năm lặn lội bôn ba, rày đây mai đó, phút chốc như khói lam chiều lãnh đãng. Còn chẳng chỉ là một tâm tư, một tình cảm, một sự nghiệp văn hoá dịch thuật, đang phát phơ mời gọi!

Hãy để lòng ta như mây trắng bay, rơi xuống muôn nẻo dặm trường, chạm vào những mừng giận ghét thương, những hơn thua, thành bại, rồi bốc hơi bay đi nơi phương trời vô sở trụ!

Chắc hẳn giác linh Ôn giờ này là thế. Ngài sẽ phiêu bồng mỉm cười nhìn trần gian thi thiết. Ngài sẽ cỡi chiếc xe Đại thừa, đến những nơi cần đến, như mây trắng thông dong!!!

Hậu học Thích Thiện Hữu kính lễ!

35. LỜI THĂM HỎI ÂN TÌNH! – TƯỜNG NIỆM HT. THÍCH HẠNH ĐẠO

Kính dâng Hoà thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Hoà thượng viên tịch ngày 28 tháng 06-Tân Mão-2011

Cung kính dâng lễ Giác Linh Cố Hoà Thượng Viên Chủ Chùa Phổ Đà, Hoa Kỳ.

Kính bạch Giác linh Hoà Thượng, nơi phương xa, cho phép con vọng bái về Trú Xứ Phổ Đà, Hoa Kỳ, bằng tất cả tâm thành tha thiết, năm vóc đánh lễ công đức vô lượng của Ngài và có đôi lời cảm niệm.

Ôi thôi, một cánh hạc bay về phương trời thong dong, một Thiên Tăng già biệt chốn bụi hồng, một tâm thức dần thân phục vụ, đã để lại trong lòng người biết bao đau thương luyến tiếc!

Công hạnh và những gì Ngài phổ thí, sẽ trùm khắp nhân gian, tốt tươi ngàn mây nội cỏ. Cuộc đời phụng hiến của Ngài đã trở thành ánh lửa từ bi trí tuệ, lý tưởng hoàng pháp độ sinh vì mọi người và cuộc đời.

Nhớ xưa, khi còn ở Việt Nam, dù là học trò, nhưng con đâu được phước duyên tiếp xúc với Ngài. Sau này, khi ra hải ngoại, nhất là năm 2003, nhân chuyến viếng thăm Hoa Kỳ lần đầu, được Thầy Trụ Trì Chùa Phật Tổ hướng dẫn lên đánh lễ, và được Ngài đãi cho món mì xứ Quảng để vọng nhớ quê nhà. Thực ra, mì xứ Quảng ở Hoà Kỳ không khác gì với mì xứ Quảng chánh hiệu Việt Nam. Nhưng, trong tô mì hôm đó, ôi chan chứa thâm tình sâu nặng và ân nghĩa đậm đà!

Lần thứ hai, năm 2006, khi đến dự khoá an cư tại Chùa Phật Tổ, chính Thầy Phước Nghĩa, chùa Khánh Anh, cho con biết là Hoà thượng nhắn lên Phổ Đà để gặp mặt.

Một buổi chiều, Thầy Phước Nghĩa chở con đi lên đánh lễ, vấn an sức khoẻ Hoà thượng. Khi đến Phổ Đà, con đã thấy Ngài ra tận bên ngoài đợi chờ. Sau khi gặp mặt, thăm hỏi như người đã quen biết từ thuở nào, Hoà thượng vô cùng hoan hỷ, dẫn con đi xung quanh khuôn viên chùa. Vừa đi, Ngài vừa giải thích, vừa trò chuyện. *“Qua đây, đã cuối cuộc đời, sức khoẻ không còn bao nhiêu. Mới ban đầu đâu muốn lập chùa gì. Nhưng nhân duyên đưa đẩy, tôi cố gắng tạo dựng một nơi nho nhỏ, đủ để an tu và là chỗ để quý Thầy phương xa có nơi lưu trú”*. Sau đó, Ngài dẫn con vô ngôi chánh điện lễ Phật.

Những lúc như vậy, con cảm nhận được ân tình của Ngài dành cho con thật chân khiết, đậm đà. Không nặng nề hình thức, không tháp ngà cách biệt. Nhất là, theo pháp tắc môn quy, thay vì con phải vấn an sức khỏe và đảnh lễ Ngài trước. Trái lại khi gặp con, Hoà thượng bỏ hết hàng rào lễ nghi dông dài, luôn hỏi thăm công việc, đời sống sinh hoạt và có nhã ý bảo con di cư qua Mỹ ở với quý huynh đệ cho vui.

Lần thứ ba, năm 2007, sau khoá An Cư Tại Phật Học Viện Quốc Tế, Hoà thượng lại nhắn Thầy Chúc Đạo, dạy con ra Phở Đà gặp Ngài. Vì bận chút công việc, con chưa kịp lên đảnh lễ, Hoà thượng lại nhắc Thầy Chúc Đạo đôi ba lần. Lúc đó, trong lòng con vừa ái ngại, lại vừa mến phục đức độ Ngài trăm lần!

Thực ra, thời gian Khoá An Cư Chùa Phật Tổ năm 2006 và Phật Học Viện Quốc Tế năm 2007, con có dịp gần gũi nhiều hơn, học hỏi nhiều hơn, đặc biệt là nơi thân giáo của Hoà thượng. Bởi vì, nếu chỉ tiếp xúc và nhìn bề ngoài, người ta có thể dễ hiểu lầm cho Hoà thượng là người khó tính, khắt khe.

Lần hỏi, được nhiều dịp trực tiếp hầu chuyện, con lại thấy Hoà thượng là người rất dễ gần gũi và vô cùng phóng khoáng. Ngài không làm dáng, không đóng khung, không muốn tách biệt. Ngài luôn thân thiết với mọi người, luôn tiếp tục dẫn thân và nhập cuộc.

Lúc nào Ngài cũng vui vẻ và giữ vững niềm tin về một tương lai đạo Phật Việt Nam. Ngài luôn tin vào thế hệ kế thừa, đủ đầy nghị lực, tài năng, đạo đức để tiếp tục gánh vác trọng vụ thiêng liêng.

Niềm tin đó vẫn toả sáng nơi cuộc đời, nhưng, giờ này Ngài lại cất bước vân du, lánh mặt. Cho dù biết bao bóng đen xuất hiện, cho dù cuộc thế thăm thẳm lê thê, nhưng công hạnh của Ngài vẫn sáng ngời dương thế., tuệ trí của Ngài vẫn mãi mãi thiên thu.

Kính bạch Giác linh Hoà Thượng,

Ra ngoài này, với tuổi lão niên, tám thân tứ đại thường xuyên bị quỵện, nhưng Ngài vẫn tiếp tục dẫn thân, đến những nơi cần đến. Dù sở trường của Ngài không phải thuyết pháp, giảng kinh, nhưng nơi đâu cần sự hiện diện chứng minh, Ngài đều hoan hỷ có mặt. Ngài đến để mang lại hạnh phúc bình an, mang lại sự hoà hợp yên vui cho đạo tràng tứ chúng.

Cuộc đời Ngài được kết quyện giữa những tháng ngày bão lửa, và những hoa trái thương yêu. Nhưng, tất cả vẫn là trái tim khiết bạch của niềm tin và sự trải rộng tình người.

Có lần con chia sẻ với Thầy Thiện Đạo, và quý huynh đệ trong chùa Phật Tổ. Con có cảm giác, nơi Hoà thượng, luôn toát ra chất vị và phong cách của một đại trượng phu, hay một xuất trần thượng sĩ.

Cuộc sống của Hoà thượng vô cùng giản đơn mộc mạc. Không chạy theo thịnh-sắc bên ngoài, không tăng bốc, nịnh bợ, không khiếp sợ thế quyền. Dám nhìn thẳng, trực tính nói thật. Đặc biệt là nhìn thẳng và nói thật với chính mình, hay với chính mỗi chúng ta.

Giọng nói như thiết tha, sống với tinh thần lục hoà tôn trọng. Ngài nói như tâm sự với chính mình. Chính phong cách tự nhiên tuyệt vời này, đã gắn chặt mối giao cảm với tha nhân và làm cho mọi người xung quanh dễ gần gũi. Đến với Ngài, ai cũng có thể mở rộng tâm hồn để lắng nghe, chia sẻ những kinh nghiệm tu tập và hành đạo.

Quả thật, nếu không phải trái tim trinh thành, nguyên vẹn chan chứa tình người, thiết tha vì đạo, thì ai có thể sống và hành xử như thế được? Đó còn là trái tim rưng rưng ngán lệ, trước những tàn hại của ganh ghét, giận dữ hay độc ác hận thù!

Kính bạch Giác linh Hoà Thượng,

Suốt cuộc đời hành hoá, không phải chỉ có tháng ngày yên ả nơi quê hương, không phải chỉ có những đoá hoa tươi thắm, mà còn có những tháng ngày lặn đạn, đắng cay. Chính Ngài là nhân chứng sống trong những đau thương tại thế giới Ta bà. Ai dám tự phụ, vỗ ngực xưng tên, kể lễ đủ thứ về đời sống đoạ đầy, khi chính bản thân mình chưa từng ném trái hay một lần nằm trong lao lý?

Vậy mà, khi tiếp xúc với Hoà thượng, con chưa một lần nghe Ngài nhắc lại thời gian lao khổ, chưa một lần thấy Ngài tỏ thái độ hận thù, hay kể lễ than van. Phải chăng, trong tâm thức của bậc xuất trần, những mừng giận, ghét thương, vui buồn của cuộc lữ, đã rơi rụng hoàn toàn. Còn chăng, chỉ còn lại niềm vui tĩnh tại và đời sống an nhiên thánh thiện!

Do vậy, tuy sắc thân tứ đại của Ngài không còn, nhưng, những ân tình chan chứa nơi cuộc đời Ngài sẽ như những con đường Quảng Nam thân thương, sẽ như những hoa lá Chùa Phổ Đà xanh mướt. Ngàn muôn kỷ niệm thiêng liêng nơi quê hương Việt Nam, những cát bụi phù du của Hiệp Chúng

Quốc Hoa Kỳ, và những khắc ghi thơ mộng nơi Phật học Viện Thiện Hoà năm xưa vẫn mãi mãi còn đây. Tất cả đều còn trong tâm khảm, trong ký ức, trong trái tim mọi người.

Kính bạch Giác linh Hoà Thượng,

Có một con người, lúc còn sinh tiền tưởng như bé nhỏ tầm thường, nhưng, lúc quy hướng Tây phương lại toát ra phẩm cách phi thường cao thượng. Trong nỗi đau thương mất mát của Tứ chúng gần xa, giờ này chỉ còn lại những giá trị vĩnh tại muôn ngàn.

Ôi, mấy mươi năm sống trong thăng trầm, vinh nhục, buồn vui tan hợp, hơn mười năm xây dựng pháp hội đạo tràng, Ngài chưa từng nói tiếng mỗi mệt, chưa từng chán nản than van. Không đánh trống khua chuông inh ỏi, không ồn ào phô trương quảng cáo. Đêm ngày âm thầm tịnh tu, dẫn thân phụng sự tha nhân.

Chính thế, dẫu sắc thân Ngài có bị chi phối bởi hợp tan vô thường, nhưng, tính thể chân tâm không một chút phai tàn. Dẫu tiếng nói nụ cười và hành động khôi hài của Ngài không còn trên cõi dương gian, nhưng, chân tánh tịnh thanh không bị lu mờ nơi chốn cũ quê xưa!

Ngưỡng nguyện Giác Linh Hoà Thượng chứng minh cho tấm lòng thành của người học trò phương xa!!!

Hậu học Thích Thiện Hữu thành tâm kính lễ!

36. HỌC GIẢ PHAN LẠC TUYÊN - VỊ THẦY NGHIÊM TÚC VÀ CỞI MỞ

Kính dâng hương hồn Thầy với tất cả lòng thành kính!

Thầy ra đi ngày 22-10-Tân Mão-2011

Nhận được hung tin Thầy đã từ trần, con vô cùng bàng hoàng xúc động. Chỉ biết chấp tay, một lòng ngưỡng vọng hướng về, với tất cả tâm thành tiếc thương vô hạn.

Ôi những kỷ niệm một thời của mười lăm năm trước vẫn còn đâu đây. Nơi phương xa, con chỉ xin mượn trang giấy này, ghi lại đôi dòng xúc cảm, như thay lời chia buồn thống thiết, thành kính tiễn biệt Thầy!

Kính thưa Thầy,

Mặc dù nhân duyên hội ngộ ít ỏi, Thầy đến với Cao Cấp Phật Học trong năm cuối của chương trình, nhưng Thầy đã để lại trong lòng Tăng-Ni sinh biết bao kỷ niệm, và vô lượng ân tình. Trái tim trinh thành thiết tha vì sự nghiệp giáo dục của Thầy đã khắc sâu trong lòng con, đã để lại một hình ảnh, một nhân dáng của ông lái đò, một đời hiến dâng, một đời ban trao kiến thức và lẽ sống cho thế hệ mai sau.

Sự hiện diện của Thầy nơi lớp học, đã tạo nhiều hưng phấn, cũng như chỉ rõ con đường trở về cội nguồn dân tộc, trở về tắm mát bên dòng sông Văn Minh Việt Nam ngàn đời.

Nhớ ngày đầu tiên, bài học về môn Văn Minh Việt Nam, vẫn còn nằm mãi trong khối óc và trái tim con. Nó đã trở thành máu thịt, dưỡng chất nuôi lớn tâm hồn con và đã nâng hai bàn chân con đi trong gian khổ, khó khăn suốt những năm qua: *"...Việt Nam là nền văn minh nông nghiệp lúa nước, nằm trong khu vực Đông Nam Á. Văn hoá Việt Nam là văn hoá trọng Mẹ kính Cha, tôn Sư trọng Đạo... Theo lịch sử Việt Nam, đạo Phật đến đất nước ta từ thời các vua Hùng..."*

Thầy dẫn giải hết sức chi tiết và rõ ràng. Chính vậy mà những tiết học với Thầy đã kích khởi sự nghiên cứu của con sau này.

Thầy có một nghệ thuật diễn đạt, hay nói đúng hơn là một chân tình. Thầy nói như tâm sự, như truyền trao, như nhắn gởi đàn con cháu mình. Có lúc làm cho cả lớp xúc động đến rơi nước mắt, có khi làm cho mọi người vui cười thoải mái như trẻ thơ vô tư.

Trước những lớp văn hoá phi vật thể, tưởng như đã chết, Thầy lại cố công tìm tòi, trân quý để chứng minh cho mọi người, cho bao thế hệ học sinh, sinh viên biết rằng, những vật thể đó vẫn trường tồn, vẫn còn tiếng nói thì thầm, vẫn có tâm hồn rung động.

Những hình ảnh văn hoá Đông Sơn, riu đá có vai, tiết tấu trong trống đồng Ngọc Lũ, hình dáng đa dạng, vật tổ Rồng bay, chim Hồng, chim Lạc, đối với Thầy vẫn là những sinh thể bất diệt.

Văn hoá âm nhạc nghệ thuật, kiến trúc chùa tháp của xứ sở Champa đã như buộc chặt bước chân lãng du của Thầy. Những hòn đá, những cục đất nung trong những ngôi Tháp Chàm, hay những phế tích hoang tàn ngoài Phan Rang, Phan Rí, đối với Thầy là cả một thiên liêng màu nhiệm. Phải chăng, Thầy tìm về nơi đây để thay lời sám hối, để xẻ chia những đón đau cùng cực với người xưa?

Do vậy, Thầy hết sức nhiệt tâm, nắm tay dắt dẫn, trọn gởi tâm tình cho đàn hậu học. Thầy nói: *“Nghiên cứu Văn Minh Việt Nam mà bỏ mảng văn hoá này, là một thiếu sót. Phải thường xuyên tới lui, thăm hỏi những người tưởng chừng đã chết, hầu chứng minh rằng, họ vẫn đang sinh tồn...”*.

Kính thưa Thầy,

Hình ảnh thân thương, gây ấn tượng đến giờ, vẫn là sự im lặng trầm hùng, sự thong dong tĩnh tại khi uống một tách trà, khi ngồi nghe tiếng chim hót giữa những buổi sáng tinh sương, hay ngắm nhìn những chú cá Lý Ngư tung tăng bơi lội dưới đáy hồ, ngoài Thập lý đình, trong khuôn viên tư gia của Thầy.

Đôi mắt sâu thẳm sáng ngời, nụ cười nhân ái đôn hậu, giọng nói miền Bắc thật nhẹ nhàng dịu ngọt đã là một sức mạnh thu hút tâm hồn con.

Lúc đó, Thầy còn để bộ râu không dài lắm, nhưng cũng đã có dáng dấp của một tiên nhân. Trán cao đỉnh đạc, giọng nói ngọt ngào, con tim nhân ái, thông minh tuyệt vời, kiến thức uyên bác, và cách nhìn từng vấn đề thật sâu sắc, chi ly.

Những giờ lên lớp, những buổi trao đổi, những chuyến đi điền dã năm nào là dịp may để chúng con gần gũi Thầy hơn. Chính vì vậy, mỗi giao tình đầy thiện cảm, tinh thần tôn sư trọng đạo, tinh thần trân quý các bậc ân sư giáo thọ nơi mỗi Tăng-Ni sinh như được thấm sâu và trải rộng.

Một nét nổi bật khác nơi Thầy là, dù có đa đoan trăm công nghìn việc, dù có bận bịu trong việc giảng dạy, hay công tác ở một số nơi, nhưng lúc nào Thầy cũng sẵn sàng lắng nghe, sẵn sàng truyền đạt kiến thức, tư tưởng của bao năm tích tụ. Hơn nữa, không phải chỉ truyền đạt, hay bắt buộc sinh viên lắng nghe một chiều, mà ngược lại, Thầy còn chú ý lắng nghe tâm tư nguyện vọng, tiếp nhận ý kiến đóng góp sâu sắc của Tăng-Ni trẻ thời đó một cách chân tình.

Thầy đã lắng nghe từng chữ, từng lời, từng câu, với một khát vọng bổ sung kiến thức cá nhân, bằng một con tim nồng nhiệt, đối với những gì còn xa lạ với mình.

Năm tháng trôi qua, tuổi đời chồng chất, trách nhiệm nặng nề, nhưng lúc nào Thầy cũng thừa khả năng thấu thị mọi sự vận hành của đất trời. Thầy đã không ngại mọi khó khăn trở ngại vì thời gian, không màng sức yếu, tuổi hạc cao niên, để ban trao những kiến thức về nguồn gốc văn minh, văn hoá Việt Nam mình.

Thầy thường nói: *“Càng lớn tuổi, càng dễ cảm nhận sâu sắc về giáo lý đạo Phật vô hạn, về những thiêng liêng tốt cùng của kiếp người”*. Quả thật, cuộc đời Thầy là những chuỗi dài của lạc quan yêu đời, thay vì bi quan chán nản như những người khác. Tâm thái thông dong tự tại, ánh mắt nhìn xa sâu lắng, là những biểu hiện khi ngồi uống trà bên Thầy.

Thật sự, Thầy đã ít nhiều cho con niềm tin và sức mạnh trong cuộc sống vốn phủ đầy gian nan khó nhọc. Thầy đã bồi đắp cho con dưỡng chất nam nhi đại trượng phu, coi gian nan sóng gió cuộc đời như trò đùa, nhìn quyền thế lợi danh như hạt sương rơi trước ánh ban mai!

Kính thưa Thầy,

Con còn nhớ, sau khi được Thầy chấp nhận làm giáo sư hướng dẫn luận văn tốt nghiệp, Thầy đã nghiêm túc lên lịch làm việc một cách rõ ràng.

Mới đầu, mỗi tuần gặp một lần. Mỗi lần ít nhất là hai giờ. Tinh thần giảng dạy thật nghiêm túc, kể cả nghiêm túc trắc nghiệm. Thầy chỉ dạy rất tận tình. Từ phương pháp nghiên cứu, cách thức đọc sách, cách thức tìm tư liệu, Thầy đều chỉ dạy cặn kẽ rõ ràng.

Khi đọc xong, con phải nói lên những nhận định của mình. Sau đó, Thầy mới tiếp tục hướng dẫn những quyển sách khác, liên quan trực tiếp hay gián tiếp với đề tài. Những quyển sách này vô cùng quan trọng, luôn tương quan bổ sung nhau.

Thời gian đó, mỗi sáng Chủ Nhật, từ Chùa Giác Ngộ, con phải sắp xếp công việc để gặp Thầy rất sớm nơi tư gia của Thầy. Mới đầu còn e ngại rụt rè, nhưng sau này thân quen, Thầy đã xem con như con cháu. Thay vì phải làm việc, phải vô đề tài nghiên cứu liền, Thầy hay kêu vô uống trà, nghe chim hót, nhìn cá bơi, im lặng vài phút, rồi mới bắt đầu. Thỉnh thoảng, Thầy còn vui vẻ rủ con đến nhà, cùng Thầy ngắm trăng, ngâm thơ trong những đêm trăng tròn. Có khi đến gần nửa khuya con mới về tới chùa.

Tư gia của Thầy cách Đầm Sen không xa lắm. Sau khu chợ nhỏ, gần Tu Viện Huệ Quang, quận Tân Bình. Mảnh đất thoáng mát, rộng rãi, ngôi nhà khiêm tốn đơn sơ. Kiểu dáng như những ngôi nhà ở làng quê hẻo lánh. Có Thập Lý Đình, ao cá, suối giả nước chảy róc rách, chim hót líu lo; Có bụi tre vàng, có hành trúc đen huyền. Thật nên thơ và dễ làm lòng người tịnh lắng.

Suốt thời gian được Thầy hướng dẫn, đa phần là ngồi ngoài Thập Lý Đình. Ít khi vô nhà trong, ngoại trừ những hôm nắng gắt hay những lúc mưa trái mùa.

Có hôm tới giữa trưa, mà câu chuyện chưa dứt, Thầy lại nhờ cô phụ việc nấu cơm chay khoản đãi. Lúc đó Thầy chưa ăn chay trường được, vì còn cô con gái nhỏ.

Con chưa từng nghe Thầy than vãn hay tâm sự về tình cảnh ‘gà trống nuôi con’ của Thầy. Chỉ biết lúc đó, một mình Thầy, vừa bù đầu giảng dạy đó đây, vừa phải chăm nuôi cô con gái chưa đầy 15 tuổi.

Hình như bao nhiêu tình cảm Thầy đều dành trọn vẹn cho con mình. Thầy rất cưng chiều cô con gái này. Nên thỉnh thoảng, đang thao thao bất tuyệt ngoài sân, hễ cô con gái trong nhà lên tiếng kêu đòi: *“Bố ơi, bố ơi, vào đây giúp con việc này, dạy con việc kia, sửaùm con bài toán, chỉnh cho con đoạn văn”* là Thầy xin lỗi ngắt ngang câu chuyện, bước nhanh vào nhà ngay. Dưới ánh mắt của con, Thầy là người cha thật tuyệt vời!

Kính thưa Thầy,

Thầy thật sự vừa là nhà giáo dục đích thực, vừa là người cha tuyệt vời. Suốt đời chỉ biết dưỡng nuôi con cái, chỉ biết ban trao cho Tăng-Ni sinh tầm lòng vị tha bao dung và kiên nhẫn chấp nhận.

Thầy như người lái đò, như vị lương y sống với lương tâm lương tri của mình, vắt hết kiến thức và sức lực của mình đến hơi thở cuối cùng.

Trước ngày lễ ra trường, Thầy đã gợi ý giúp chúng con có buổi họp mặt đầy thân tình tại Tịnh xá Trung Tâm, quận Bình Thạnh. Thầy đã làm cầu nối để chúng con biết những ai đã được sự hướng dẫn của Thầy. Nhờ nhân duyên thù thắng này, mà con biết được quý Thầy quý Sư Cô như: Thầy Tâm Khanh, chùa Long Bửu, quận 4, Sư Giác Nghi, Tịnh xá Trung Tâm, quận Bình Thạnh, sư cô Huyền Tâm và một số pháp hữu khác nữa.

Nhờ vào bàn tay khéo léo trang trí và cách chế biến thức ăn của sư Giác Nghi, nhờ vào lời nói chân tình dễ thương của pháp hữu Tâm Khanh và giáo tử của Thầy, tất cả mọi người đều vô cùng hoan hỷ đón nhận. Ôi, một ấn tượng khó nhạt phai, một hình ảnh thật tuyệt vời trong thời sinh viên đại học!

Trước buổi họp mặt đó, Thầy có gợi ý cho con làm một câu đối để tôn trí nơi bàn thờ Tổ tiên tại tư gia của Thầy. Vâng lời chỉ giáo của Thầy, trong buổi họp mặt đầy ấp thân tình Sư-đệ, con có Tặng Thầy một câu đối, viết về gia phả và cuộc đời của Thầy. Lâu quá con quên rồi, nhưng có những chữ tên tộc, bút hiệu của Thầy và chữ cuối cùng của câu đối, một bên là Tiến Sĩ. một bên Bác Học.

Vì muốn một phần đền ơn giảng dạy, vì muốn tỏ một chút lòng kính trọng đối với ân sư, câu đối này, con nhờ nhà viết chữ nổi tiếng Kim Thanh, ở đường Nguyễn Trãi, quận 5, Chợ Lớn phóng bút, rồi đóng khuôn rất trang trọng. Thầy đã hoan hỷ đón nhận món quà tinh thần của những người học trò đầu tròn áo vuông một cách trân quý.

Ngoài những sách vở liên quan đến đề tài, sau này, Thầy còn khuyến bảo con nên đọc sách của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Thầy tâm đắc nhất là quyển *Binh Thư Yếu Lược*. Đó là một trong những quyển sách gối đầu giường của Thầy. Thầy tin tưởng cho con mượn thời gian khá lâu, và dạy con nên học thuộc lòng.

Con đã trao đổi với Thầy nhiều về tác phẩm giá trị ngàn đời này, về một di sản văn hoá của Tổ tiên để lại. Không giá trị sao được, khi một sản phẩm trí tuệ đã được rút ra từ những cuộc chiến chống ngoại xâm. Không giá trị sao được, khi nó đã trở thành di sản văn hoá không chỉ riêng Việt Nam mà còn cho nhân loại. Nó là sản phẩm trí tuệ, là mồ hôi của biết bao con người, của dân tộc và nhân dân Việt Nam.

Thầy thường nói: “*Quyển sách này còn hay hơn cả những binh thư của Tôn Tử hoặc của Gia Cát Lượng bên Trung Quốc*”.

Không hay sao được, khi nhờ vào những sách lược này, mà Việt Nam thời đó đánh đuổi đoàn quân hùng mạnh nhất khu vực ra khỏi bờ cõi non sông. Không hay sao được, khi nhờ vào quyển sách này, mà từng tấc đất, luống rau vườn cà, từng mái nhà ngôi chùa, từng con người già trẻ gái trai vẫn được chăm sóc đúng mức, vẫn được bảo tồn, giữ gìn nguyên vẹn! Thật là một tuyệt tác có một không hai!

Thoạt đầu, Thầy chỉ cho mượn và khuyến khích con nên tìm mua làm tư liệu nghiên cứu. Con có bỏ thời gian đến những tiệm sách cũ khắp Sài Gòn, tìm mua mà không tìm ra được. Sau này, ngày con đi Ấn Độ, Thầy đã hoan hỷ ký tặng quyển sách quý đó cho con.

Nhớ lúc con lên đường du học, đêm tiễn đưa tại Chùa Giác Ngộ, mặc dù hơi xa xôi và già yếu, nhưng Thầy vẫn cố gắng hiện diện, để khích lệ và ủng hộ tinh thần. Trước khi ra về, Thầy còn hứa, sau này, nếu đủ đầy nhân duyên, nếu con đồng ý, Thầy sẽ giới thiệu cho con vào chỗ công tác của Thầy. Nơi đó có rất nhiều nhân sĩ tri thức cùng làm việc với nhau.

Trong gói hành lý, con nhớ có mang theo quyển *Binh Thư Yếu Lược* đó. Khi còn ở Ký Túc Xá Quốc Tế, thỉnh thoảng con có lấy ra xem. Nhưng sau này qua Úc, con đã để lại Ấn Độ, rồi thất lạc nơi nào con cũng chẳng biết. Tâm sự đến đây, con tự thấy cõi lòng vô cùng hổ thẹn, một kỷ vật quý giá như vậy mà còn không giữ được, huống chi những việc lớn lao khác làm sao gánh vác nổi! Con dập đầu thành tâm sám hối với anh linh Thầy! Xin Thầy hoan hỷ thứ tha cho đứa học trò ngu muội, vô ý tứ này!

Kính thưa Thầy,

Suốt cuộc hành trình hơn tám mươi năm, suốt một đời người tận tâm vì giáo dục, vì văn hoá văn minh dân tộc, chắc chắn Thầy có nhiều môn đệ, có nhiều hạnh phúc.

Nhớ còn sinh tiền, Thầy rất tâm đắc và ngưỡng phục quý Thiền Sư Việt Nam thời Lý-Trần. Đặc biệt là ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ và Tam Tổ Huyền Quang. Nhân dáng của một đạo nhân, một Thiền sư sống giữa đời thường, đi giữa nhân gian, tốt đạo đẹp đời, sáng ngời thiên cổ vẫn còn trong trái tim trình khiết của Thầy, vẫn còn trong tâm thành ngưỡng mộ của con.

Thầy thường tâm sự với con, trong quãng đời còn lại, trước những khó khăn gian khổ, Thầy đều thành tâm cầu nguyện sự gia trì của chư Phật-Tổ, và quyết tâm lựa chọn con đường của quý Ngài đã

đi qua. Với niềm ước vọng cuối cùng, sau này, khi lo cho cô con gái yên bề gia thất, Thầy sẽ dành nhiều thời giờ để chiêm nghiệm, trải nghiệm, sống với những gì chừa tiền nhân để lại!

Hôm nay, khi được tin Thầy trả thân xác trở về cát bụi, nhìn hình ảnh đầu tròn áo vuông, hai tay thành kính chắp lại, hai tay lần chuỗi Bồ đề, lòng con vô cùng mừng rỡ, vì thấy Thầy đã thực hiện được ước mơ cuối đời của mình.

Khi viết những giòng chữ tưởng nhớ về Thầy, dường như tiếng nói khoan hoà, lời chỉ dạy sâu sắc của Thầy vẫn còn văng vẳng bên con. Phải chăng, bằng trái tim trinh thành, bằng thần giao kết nối, con vẫn thấy Thầy quanh quẩn đâu đây. Do vậy, sự ra đi của Thầy chỉ thêm lớn nhân cách và vinh quang tươi đẹp hơn!!!

Một chút tâm thành kính dâng, một lòng ngưỡng vọng hướng về!!!

Hậu học Tâm Pháp-Thiện Hữu thành tâm kính lễ!

37. AI ĐIỀU CỦA TỔ ĐÌNH KIM HUÊ-SA ĐÉC CHÙA PHẬT ĐÀ & CHÙA PHẬT TỔ & CHÙA HOÀNG PHÁP ÚC CHÂU – TƯỢNG NIỆM HT. THÍCH PHƯỚC HUỆ

Kính dâng Hoà thượng với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ!

Cố Hoà thượng viên tịch ngày Mùng 6 tháng Giêng năm Nhâm Thìn-2012

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Thành kính phân ưu cùng Hoà Thượng Trưởng Tử Thích Phước Bổn, Thượng Toạ Thích Phước Tấn và môn đồ pháp quyến Tổ Đình Phước Huệ, lời ai thành sâu xa nhất!

Nhân đây, cho phép chúng con kính dâng lời Ai Điều đến giác linh Cố Hoà Thượng Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái để tỏ lòng kính tiếc.

Ngưỡng bạch Giác linh Hoà Thượng chứng giám!

Hỡi ơi!

Trời Phước Huệ ngậm ngùi câu tử biệt
Đất Sydney réo rắc khúc sanh ly
Chúng đệ tử bàng hoàng đau xót
Người Tông môn thương tiếc băng khuâng
Núi sông ử dật, tiễn một Thiên Tăng
Nước chảy mây trôi, bao nỗi sầu dâng thê thiết!

Kính nhớ Giác linh xưa!

Ấu thời căn trần thông lợi, chánh tín thọ học xuất gia;
Thuở nhỏ sẵn giống Phật đà, đồng chơn huân tu nhập đạo.
Ngày qua tháng lại, tinh thần minh triết, đức tính Từ-hòa;
Năm tháng dần dà, tuệ trí sáng soi, lão thông kim cổ.
Phong nhân tướng mạo khác phàm;
Cốt cách thanh cao siêu tục!

Đề rồi:

Nêu cao chí cả, vượt thoát bến mê
Chùa Thiền Tôn là chốn quay về
Đất Sài-gòn phát nguyện bỏ ma phá ác
Ba y một bát, thông dong muôn dặm trời xa
Tiếp chúng độ sanh, tự tại vào ra ba cõi
Nước Tào Khê nhuần gội, thấy tánh tỏ lòng
Đèn Thiếu Thất chiếu soi, mở dòng chân giác!

Những tưởng,

Tuỳ duyên hoá độ, thuận gió xuôi buồm
Việt Nam, Mỹ Quốc, Úc Đại Lợi, Tân-Tây-Lan, khắp nơi chiếu sáng
Mảnh hình hài, như kim cang bất hoại
Thân tứ đại, sẽ mãi mãi dài lâu
Nơi trần thế, vui hưởng đạo màu
Cảnh tuần hoàn, thoát dòng sinh diệt!

Nào ngờ:

Một sáng mưa sầu gió thảm
Cả Chùa khóc cảnh ly tan
Tăng-Ni tứ chúng, sửng sốt ủ dột bể bàng
Tín nữ thiện nam, đau lòng ngỡ ngàng xúc động
Cõi nhân gian lặng bóng
Miền Tịnh độ an nhàn
Tổ Đình Phước Huệ, lung linh giữa đêm tối canh tàn
Tổ Ấn trang nghiêm, khắc ghi người đại lực
Chùa Ấn Quang như trăng tà nguyệt khuyết
Đất Sài-gòn tự nhật nguyệt đau buồn
Bạc thượng nhơn từ già cõi Ta-bà
Tròn hạnh nguyện, bước lên toà Cửu phẩm!

Than ôi:

Chín mươi một năm viên dung ngôn hạnh, dĩ huyễn độ chân;
Kiết Hạ An Cư bao lần, tiếp Tăng độ chúng.

Tỳ ni nhựt dụng, pháp thể viên châu;
Phước Huệ Tổ Đình, Quang Minh đạo tràng hưng phát.
Đại Sư Tông Trưởng, xả kỷ vị tha;
Kế vãng khai lai, Quảng Đức, Long Xuyên, Bình An Học Viện.
Niếp hoá đồ chúng, Tông Lâm Phật Giáo, ân sâu nghĩa nặng trùng muôn;
Dựng xây Học Đường, Cực Lạc Liên Trưởng, công đức cao thâm trời biển!

Quả thật:

Sắc tức thị không, trong sinh diệt vẫn sáng ngời bất diệt;
Không tức thị sắc, nơi vô thường vẫn hiện chân thường.
Suốt đời bình dị, kiến tạo Tự viện Phật đường;
Trọn kiếp nhu hoà, xiển dương Phật-đà diệu pháp.
Ngàn hoa thoát trần tịnh lạc, ba y cội rễ thấm nhuần;
Muôn trái diễm lệ trang nghiêm, một bát phụng thờ vâng giữ!

Suốt đời Ngài chỉ biết:

Lấy gian khổ nêu cao chí lớn, dựng xây Phạm-Sát đạo tràng;
Mượn não phiền làm thuyền Bát nhã, thông dong tùy cảnh tùy duyên.
Mắt sáng như trăng rằm, đèn tuệ giác dắt dìu bao thế hệ;
Tâm từ như biển cả, lòng thương người mang hạnh phúc đến Ta bà.

Vui vẻ thuận hoà, theo đường Lục Độ Ba La;
Pháp âm biến khắp sơn hà, ngàn đoá tâm hoa hỷ lạc.
Đại đức từ dung, như ruộng đồng bát ngát;
Cao phong đĩnh đạc, tựa sông núi ngất trời!

Đến nhân gian là để:

Đức cảm hoá trong đạo ngoài đời, ánh minh đăng huyền linh sáng rõ;
Tài hoằng pháp độ sanh khắp chốn, hoa Ưu Đàm mĩm nụ chiếu soi.
Tâm pháp ngàn thu diễm lệ, xiển dương thật nghĩa Tam thừa;
Tuệ căn toả khắp muôn phương, người người vào ngôi Tứ quả!

Ngưỡng bạch Giác Linh Hoà Thượng:

Giờ này nghi ngút khói hương;

Bóng dáng người xưa chẳng thấy.
Còn đâu nữa nụ cười hoan hỷ;
Một đời phụng sự trung kiên.
Đứng giữa thế đạo ngửa nghiêng, Hoà Thượng đàn đầu nghĩa khí;
Suốt đời tận tụy, nào Yết Ma A Xà Lê dũng lực uy nghi.
Chỉ tận tường sáng cả lối đi;
Lời huân thị như thành trì chánh kiến!

Thôi thì:

Một nén tâm hương, cúi đầu dâng hiến
Lòng thành tha thiết, bái lạy Thượng nhưn
Mượn lời kinh nhất tâm phụng tụng
Dùng giọt lệ cung tiễn bậc cao phong!

Từ nay:

Pháp hữu lương bằng, cố gắng tiếp sức tương thân;
Đệ tử gần xa, vẫn nhờ ân triêm công đức.
Thiền gia pháp phái, đáng được tôn thờ;
Tông môn mô phạm, xứng danh sư trưởng!

Kính nguyện Ngài:

Hồng trần nhẹ gót, dạo chốn chân không
Tự tại khứ lai, thông dong Tịnh độ!!!

Nam Mô Trưởng Lão Hoà Thượng, thượng Phước hạ Huệ, Đại Sư Tông Trưởng Phước Huệ Sơn
Môn Học Phái tác đại chứng minh!

Hậu học Thích Thiện Hữu

Ai thành kính bạch!!!